

TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC



Sadegh Hedayat

con CÚ MÙ

Hà Vũ Trọng dịch



NXB Hội Nhà văn



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Thông tin sách

Tên sách: **Con cú mù (Tủ sách Tinh hoa Văn học)**

Nguyên tác tiếng Ba Tư: **“Buf-e-Kur”**

Dịch từ bản dịch tiếng Anh: : **The Blind Owl của D. P. Costello**; tham khảo thêm bản dịch tiếng Anh của Iraj Bashiri

Tác giả: **Sadegh Hedayat**

Người dịch: **Hà Vũ Trọng**

Nhà phát hành: **Phương Nam**

Nhà xuất bản: **NXB Hội Nhà Văn**

Khối lượng: **300g**

Kích thước: **13x19 cm**

Ngày phát hành: **08/2012**

Số trang: **142**

Giá bìa : **39.000đ**

Thể loại: **Tiểu thuyết Tâm lý xã hội**

Thông tin ebook

Nguồn: <http://tve-4u.org>

Type+Làm ebook: **thanhbt**

Ngày hoàn thành: **16/06/2014**

Dự án ebook #37 thuộc Tủ sách BOOKBT



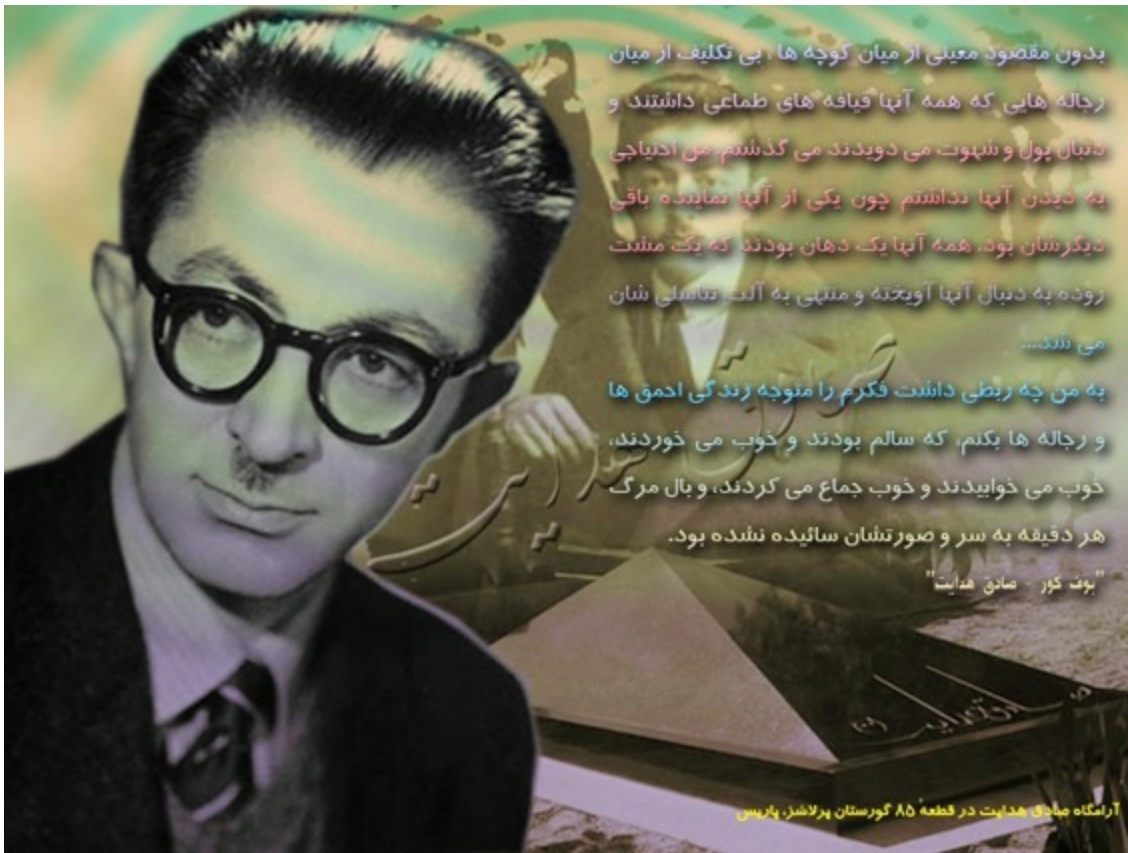
**Ebook này được thực hiện nhằm chia sẻ cho những bạn không có điều kiện mua sách!
Còn nếu bạn có khả năng hãy mua sách ủng hộ nha!**

Giới thiệu

Con cú mù kể câu chuyện về một họa sĩ vẽ trang trí hộp đựng bút, và là người kể chuyện, anh nhìn thấy những ác mộng đầy ảo giác mơ màng. Người kể chuyện tự thú về việc sát nhân của mình với cái bóng in trên tường trông giống con cú mù. Những lời thú tội của anh không

theo một tuyến tính trình tự những sự kiện, mà thường lặp lại mang tính phù chú, và chồng từng lớp lên nhau như nhạc đề được biến tấu, phù hợp với kết chuyện để mở trong mạch diễn giải câu chuyện.

Đôi nét về tác giả



Sadeh Hedayat (1903-1951) nhà văn Iran với bút pháp hiện đại mang tính siêu thực. Con cú mù là cuốn tiểu thuyết nổi tiếng nhất của Iran trong thế kỷ XX đã được dịch sang nhiều thứ tiếng. Do bị kiểm duyệt ở Iran nên tác giả đã tự xuất bản lần đầu vào năm 1936 dưới dạng in ronéo ở Bombay Ấn Độ).

Số phận của kiệt tác này nằm ở giao lộ trong một kỷ nguyên lịch sử Iran đầy những biến cố chính trị, những cuộc cách mạng, những va chạm gay go giữa văn hóa truyền thống Islam và cuộc hiện đại hóa ở Iran.

Đương thời ở Iran **Con cú mù** bị xem là thứ trái cấm hiện sinh, và nó đã dẫn tới không ít những cuộc tự sát và chính tác giả cũng tự sát. Sau khi cuốn tiểu thuyết được đăng từng kỳ trên một chuyên san của Iran từ 1941 -1942 thì lịch sử xuất bản của Con cú mù chủ yếu là một cuộc trốn tìm với nhà cầm quyền. Cho tới năm 1993 được phát hành lại nhưng tiếp tục bị kiểm duyệt và bị cấm trong Hội chợ Sách Quốc tế ở Tehran năm 2005, và năm 2006 bị truất quyền xuất bản.

Mục lục

[Lời giới thiệu\[1\]](#)

[I](#)

[II](#)

[III](#)

[IV](#)

[V](#)

[Viết cho cái bóng](#)

[Chú thích](#)

Lời giới thiệu^[1]

Là cháu nội của thi sĩ và nhà phê bình lừng danh Reza Qouli Khan, Sadegh Hedayat sinh ở Teheran ngày 17 tháng 2 năm 1903. Cuộc sống bên ngoài không có gì nhiều để nói về ông. Về đời sống tinh thần, sự khiêm tốn, sự tinh khiết của linh hồn ông đã khiến ông chọn lựa cuộc sống xóa nhòa và những đau khổ của một con người ưu tú từ khước sự thỏa hiệp. Sự dịu dàng vĩ đại của trái tim, một trí tuệ luôn luôn bén nhạy nắm bắt được cái lỗi bịch của sự vật, sự khoan hồng đối với tất cả những gì ông yêu dấu, là những thứ làm dịu sự miệt thị của ông đối với thế gian này.

Vừa được đào tạo bằng việc đọc những bậc thầy hiện đại của châu Âu đồng thời thấm nhuần một tình yêu sâu sắc với văn học dân gian và các truyền thống của quê hương, Hedayat tìm cảm hứng từ nhân dân của Iran. Tuy nhiên, niềm ham mê mà nhà văn này hướng về những nền đạo của xứ Ba Tư cổ xưa, và những mê tín và tập tục ma thuật bình dân rút ra từ đó, đã đánh thức nơi ông thị kiến về cái lạ lẫm và thường khi ông gạt bỏ những rào cản chật hẹp của thực tại để cái huyền diệu xâm nhập các nhân vật của mình: hành động của một cuốn tiểu thuyết như là Con Cú Mù nằm rất xa không gian và thời gian bình thường. Như những thi hào lớn nhất của nòi giống mình - người ta nghĩ tới Omar Khayam, là người độc nhất mà ông yêu quý - Hedayat là một người bi quan. Đó là một cái nhìn tuyệt vọng lướt trên thế gian. Vũ trụ này với những định luật khôn dò, nhưng phi lý và ác độc, nếu có đôi lúc mở ra trước chúng ta những vòng tròn huyền tưởng nhất, thì còn rất xa với việc cống hiến cho chúng ta sự hứa hẹn về một số phận tốt hơn vượt ngoài cuộc sống trần gian, luôn luôn xuất hiện đối với chúng ta như tấm trong một ánh sáng u ám. Chẳng có gì để hy vọng ở đời này, cũng chẳng có gì hy vọng ở kiếp khác. Đó là nỗi ám ảnh mà người ta gặp lại trong từng hàng của Con Cú Mù.

Sadegh Hedayat tự sát ở Paris, Rue Championnet, ngày 9 tháng 4 năm 1951.

Người dịch

I

Có những vết thương làm lở loét dần tâm hồn trong cô đơn như một thứ ung nhọt.

Nói chung, người ta quen xếp những nỗi đau không thể nghĩ bàn này vào loại khó tin, cho nên không thể tiết lộ chúng với bất cứ ai. Nếu có người bàn về hay viết về chúng, người ta vờ như chấp nhận cùng với những nhận xét mỉa mai kèm theo nụ cười ngờ vực, trong khi vừa bám chặt vào những niềm tin phổ biến hoặc niềm tin riêng của họ về chúng. Lý do của sự khó hiểu này là vì con người còn chưa tìm ra phương thuốc chữa được căn bệnh này. Để khuây khoả, chỉ có thể tìm quên lãng bằng rượu hoặc giấc ngủ nhân tạo gây ra bằng nha phiến và những chất ma túy khác. Than ôi, tác dụng của những loại thuốc đó chỉ là nhất thời. Sau một hồi nhất định, thay vì giảm bớt, chúng lại càng làm đau đớn thêm.

Liệu có ngày nào, ai đó xâm nhập được vào cõi bí ẩn của căn bệnh vốn siêu việt kinh nghiệm bình thường này, nhận ra sự nhồi của cái bóng linh hồn, tự biểu hiện trong trạng thái hôn mê như giữa chết đi và sống lại, chẳng ngủ chẳng thức?

Tôi sẽ miêu tả chỉ một trường hợp của căn bệnh này, nó xảy ra với cá nhân tôi và đã làm chao đảo toàn bộ đời sống tôi đến nỗi không bao giờ quên được. Cái dấu ấn ác nghiệt mà nó để lại vượt tầm hiểu biết của con người, đã đầu độc cuộc đời tôi cho đến mãi về sau. Khi nói, “đầu độc”, tôi muốn nói kể từ khi tôi đã mang và sẽ mang mãi mãi cái dấu ấn và còn mang mãi mãi dấu ấn của sự nung đốt đó.

Tôi sẽ cố ghi xuống những gì nhớ được, những gì còn lại trong kí ức về chuỗi những sự kiện. Có thể tôi sẽ đưa ra một kết luận chung về nó - nhưng không, thế là trông mong quá nhiều. Tôi có thể hy vọng người khác tin vào hay ít ra là tự thuyết phục mình; vì, xét cho cùng, không quan trọng với tôi nếu người ta có tin tôi hay không. Nỗi sợ của tôi là ngày mai tôi chết mà vẫn chưa biết được chính mình. Trong đời mình, tôi đã phát hiện ra một vực thẳm đáng sợ nằm giữa tôi và người khác và nhận ra rằng cách tốt nhất là nên giữ câm lặng và cất giữ những ý nghĩ cho riêng mình chừng nào còn có thể. Giờ đây, nếu tôi có quyết định viết ra chỉ là để tiết lộ bản thân với cái bóng của mình, cái bóng ấy vào lúc này đây đang vươn ngang bức tường trong tư thế của một kẻ ngẫu nhiên từng lời tôi viết với sự khoái khẩu vô độ. Chính vì nó mà tôi muốn thử xem. Nào ai biết? Chúng tôi có thể rồi ra biết rõ nhau hơn. Kể từ khi tôi đoạn tuyệt với những mối quan hệ cuối cùng còn lại với người đời, khao khát duy nhất của tôi chỉ là để hiểu hơn về chính mình.

Những ý nghĩ vu vơ! Có lẽ. Thế nhưng chúng hành hạ tôi dã man hơn bất cứ thực tế nào. Chẳng phải kì dư người đời, họ nom giống tôi, họ gần như có cùng những nhu cầu và dục tình như tôi, tồn tại chỉ để lường gạt tôi? Chẳng phải họ là một dúm những cái bóng đã có mặt trên đời này chỉ để nhạo báng và lường gạt tôi? Chẳng phải mọi thứ tôi cảm thụ, nhìn thấy và suy nghĩ là gì đó hoàn toàn tưởng tượng, hoàn toàn khác hẳn với thực tế?

Tôi đang viết riêng cho cái bóng của mình đang trườn vắt ngang tường dưới ánh đèn. Tôi phải cho bản thân mình được nó biết.

II

Trong cái thế giới ti tiện của sa đọa và bất hạnh này, tôi đã từng nghĩ rằng có một tia mặt trời chiếu lên đời mình. Than ôi, đấy không phải là ánh mặt trời mà là một tia thoáng qua, một ngôi sao băng lóe trên tôi, trong hình thể một người đàn bà, hay một thiên nữ. Khoảnh khắc ánh sáng đó kéo dài chỉ khoảng một giây thôi, tôi đã chứng kiến mọi sa đọa của đời mình, thấy rõ hào quang và vẻ huy hoàng của ngôi sao ấy. Sau đó, ánh rực rỡ lại biến mất trong vòng xoáy của bóng tối. Tôi đã không thể giữ lại được tia sáng thoáng qua đó.

Đã ba tháng, ồ không, hai tháng và bốn ngày - kể từ khi tôi không còn thấy nàng, nhưng ký ức về đôi mắt mê luyến của nàng, đôi mắt long lanh chết người, mãi mãi đọng lại trong tôi. Làm sao quên được nàng, người đã ràng buộc mật thiết vào đời tôi?

Không, tôi sẽ chẳng bao giờ thốt ra tên của nàng. Vì giờ đây, với hình thể thanh thoát, mảnh mai và sương khói, với đôi mắt to, chói sáng về kinh ngạc, trong những vực thẳm đó mà đời tôi dần cháy rụi và tan ra một cách đau đớn, nàng không còn thuộc về cái thế giới ti tiện và tàn bạo này. Không, tôi không được làm ô uế tên nàng bằng những thứ trần tục.

Sau khi nàng ra đi, tôi rút lui khỏi người đời, khỏi đám xuân ngốc và thành đạt, để quên lãng, tôi quy mình trong rượu và nha phiến. Đời tôi trôi qua, và vẫn trôi qua trong bốn bức tường căn phòng. Cả đời tôi đã trôi qua trong bốn bức tường.

Công việc suốt ngày của tôi là vẽ trang trí nắp hộp đựng bút. Hay đúng hơn, tôi dùng thời gian để trang trí hộp bút vào những lúc không dành cho rượu và nha phiến. Tôi chọn một cái nghề buồn cười là làm thợ trang trí hộp bút này chỉ để tự làm mê muội bằng cách này hay cách nọ nhằm giết thời gian.

May thay cho ngôi nhà của tôi nằm ở ngoại thành trong một huyện yên tĩnh xa khỏi tiếng ồn ào và xô bồ của đời sống. Ngôi nhà hoàn toàn cách ly, xung quanh là những phế tích. Ngay bên kia cái hào, người ta có thể thấy nhiều ngôi nhà làm bằng gạch bùn thấp sè sè đánh dấu ranh giới tận cùng của thành phố. Không biết kẻ điên rồ hoặc nhà kiến trúc bản tính nào đã xây nên chúng từ cái thời xa xưa. Khi nhắm mắt lại, tôi còn có thể thấy không chỉ mọi chi tiết cấu trúc của chúng mà gần như cảm thấy trọng lượng của chúng đè lên vai tôi. Chúng là loại nhà mà người ta có thể thấy miêu tả chỉ trên những nắp hộp bút cổ.

Tôi buộc phải viết tất cả những điều này xuống mặt giấy để tự cam đoan rằng chúng không phải là những bịa đặt từ trí tưởng tượng của mình. Tôi phải giải thích chúng với cái bóng của mình hắt lên tường.

Vâng, trong quá khứ, chỉ có một nguồn an ủi, và đó là nguồn an ủi tội nghiệp còn lại với tôi. Bên trong bốn bức tường căn phòng, tôi đã vẽ những bức tranh trên những hộp bút và bằng cách ấy, nhờ cái nghề buồn cười này, tôi tìm được cách cho tiêu qua thời giờ ban ngày. Nhưng một khi tôi nhìn thấy đôi mắt kia, một khi tôi thấy nàng, bất kỳ hoạt động nào cũng đều mất đi mọi ý nghĩa và mọi giá trị đối với tôi.

Tôi muốn nhắc tới một điều kỳ lạ và khó tin. Vì một lý do nào đó không biết được, đề tài tất cả tranh của tôi ngay từ ban đầu đều là một và giống nhau. Bao giờ cũng gồm một cây trúc bả, dưới gốc cây có một ông già còng lưng ngồi xếp bằng trông giống một tu sĩ Ấn Độ khổ

hạnh. Ông quần quanh người cái áo choàng dài và đội khăn xếp. Ngón trỏ của ông đặt lên môi ra dấu ngạc nhiên. Trước mặt ông là người thiếu nữ mặc chiếc áo dài đen, đang cúi về phía ông và đang dâng lên ông một đóa triêu nhan. Giữa họ có một dòng suối nhỏ. Phải chăng tôi đã nhìn thấy hình ảnh này trước đây hay nó đã cho tôi thấy trong một giấc mơ? Tôi không biết. Tôi chỉ biết là hễ khi tôi ngồi xuống vẽ thì đều tạo ra cùng cảnh, cùng đề tài. Bàn tay tôi luôn vẽ cảnh này một cách vô tình. Lạ lùng hơn nữa, tôi có khách hàng cho những bức họa này. Thậm chí tôi có gửi một số nắp hộp đựng bút sang Ấn Độ qua người chú tôi, chú thường bán chúng và gửi trả tiền về cho tôi.

Bằng cách nào đó, tôi luôn cảm thấy đề tài này xa xôi, đồng thời lại quen thuộc với tôi một cách lạ kỳ. Tôi không nhớ rõ lắm... Sự thể là tôi từng tự nhủ phải viết xuống mọi thứ nhớ được về việc này - nhưng câu chuyện đã xảy ra khá lâu về sau và không liên hệ tới đề tài vẽ của tôi. Hơn nữa, khi dành toàn tâm vào việc viết tôi đã bỏ không còn vẽ hộp bút nữa. Việc đó cách đây hai tháng, hay đúng hơn, hai tháng và bốn ngày.

Đó là vào ngày thứ 13 tháng Farvardin^[2]. Mọi người đều đã kéo nhau ra chơi vùng thôn quê. Tôi đóng cửa sổ phòng lại để vẽ được tập trung. Không bao lâu trước lúc mặt trời lặn, tôi đang làm việc thì cửa phòng mở và chú tôi bước vào. Đúng ra, ông xưng rằng ông là chú tôi. Trong đời tôi chưa từng gặp chú, vì chú sống ở nước ngoài từ hồi rất trẻ. Tôi còn nhớ hình như chú từng là thuyền trưởng. Tôi nghĩ rằng có lẽ chú có một số việc làm ăn cần bàn với tôi, vì dường như chú cũng là một thương gia. Bất luận thế nào, chú là một ông già lưng còng, đầu đội khăn xếp và cái áo choàng màu vàng tả tơi quần trên đôi vai. Gương mặt chú một phần bị khuất do cái khăn quấn quanh cổ, áo lót của chú để hở ra bộ ngực rậm. Có thể đếm được những sợi râu thưa thớt lộ ra dưới lớp khăn quàng cổ. Mí mắt chú đỏ sưng và môi sứt. Đối với tôi, chú mang vẻ xa cách và khôi hài trông tương tự tôi, như thể cái bóng phản chiếu của tôi nằm trong một tấm gương bóp méo. Tôi luôn hình dung ra cha tôi nom cũng giống như thế. Khi bước vào, chú rút tới phía góc phòng và ngồi đó trong tư thế xếp bằng. Tôi thấy cần phải sửa soạn món gì đó để tiếp đón chú. Tôi tắt đèn rồi đi vào buồng tử để đồ ở trong phòng mình. Tôi tìm khắp xem coi có món nào thích hợp với một ông già không, tuy thừa biết chẳng còn gì trong nhà - chẳng còn cả thuốc phiện cũng như rượu. Bỗng nhiên, mắt tôi tình cờ bắt gặp trong hộc kệ bên dưới trần nhà. Như thể tia cảm ứng, trên đó là một cái bình rượu cổ mà tôi nhớ là được thừa hưởng, tôi nghĩ là cha mẹ đã làm vào dịp tôi chào đời. Cái bình rượu nằm trong hộc tường. Tôi chẳng hề nhớ tới bình rượu này trước đây. Thực sự, tôi đã quên mất một thứ như thế tồn tại trong căn nhà. Để với tới hộc tường, tôi phải kê dưới chân cái ghế đang nằm gần đó. Nhưng vừa khi định nhấc bình rượu lên, bất chợt khi nhìn qua khoang thông gió trong hộc tường tôi đã thấy bên kia cánh đồng phía sau căn phòng của tôi là một ông lão lưng còng đang ngồi xếp bằng dưới gốc trắc bá, và một thiếu nữ, ô không, một thiên nữ, đang đứng trước mặt ông. Nàng đang cúi mình tới để dâng lên ông một đóa triêu nhan màu thiên thanh. Ông đang cắn móng trỏ của tay trái.

Người thiếu nữ đối diện trực tiếp với tôi nhưng nàng có vẻ không biết tới những gì đang xảy ra xung quanh. Nàng đang đắm đắm nhìn mà như không nhìn vào đặc biệt vào đâu. Trên môi là một nụ cười mơ hồ và vô tình, như thể nàng đang nghĩ tới một người vắng mặt. Chính lúc ấy, lần đầu tiên tôi chứng kiến đôi mắt mê luyến đáng sợ kia, đôi mắt vừa mê hoặc đồng thời như vừa trách móc nhân thế. Tia nhìn đầy vẻ băn khoăn vừa như ngạc nhiên, vừa đe dọa

vừa hứa hẹn. Cũng chính từ độ sâu thẳm của đôi mắt đó mà dòng đời tôi bị cuốn hút vào và tiêu trầm trong đó. Tấm gương nam châm đó hút toàn bộ đời tôi về phía nó với một lực không thể nhận thức được. Đôi mắt Thổ xéch của nàng tỏa sáng ánh siêu nhiên mê đắm vừa như sợ hãi vừa bị cuốn hút, như thể đôi mắt ấy đang chứng kiến những điều siêu việt mà không người phàm nào thấy được ngoài nàng. Gò má nàng cao và vàng trán rộng. Cặp lông mày mảnh mai và giao nhau. Đôi môi nàng mọng và hé ra như thể vừa mới chấm dứt một nụ hôn dài cuồng nhiệt còn chưa thỏa. Mái tóc đen huyền sỏ tung bao quanh lấy gương mặt bạc ánh trắng và một lọn tóc vương vào thái dương nàng. Cơ thể mảnh mai của nàng và vẻ ung dung từ những cử động thanh thoát của nàng là dấu hiệu của tính vô thường. Chỉ có vũ nữ trong đền Hindu mới có được dáng điệu hài hòa như thế.

Về vui hòa lẫn với u buồn khiến nàng tách biệt khỏi với nhân gian. Vẻ đẹp của nàng thật phi thường. Nàng làm tôi nhớ tới một thị kiến trong cơn ảo giác nha phiến. Nàng kêu gọi một tình yêu nồng nàn của loài mê thảo^[3] trong tôi. Gần như khi tôi nhìn ngắm thân hình cao và mảnh dẻ của nàng, với những đường nét hài hòa của bờ vai, cánh tay, ngực, eo, hông và đôi chân, thì như thể nàng tách khỏi vòng tay phôi ngẫu của nàng, như một nữ mê thảo bị bứt lìa khỏi bạn đời.

Nàng mặc chiếc áo dài đen xếp nếp bó sát vào thân thể. Khi tôi thấy nàng, nàng đang sửa soạn nhảy qua dòng suối ngăn nàng với ông lão nhưng nàng không thể nhảy qua được. Thành linh, ông lão bật lên cười. Đó là một tiếng cười khô khốc, the the khiến mình mấy người ta nổi da gà, một tiếng cười pha sự nhạo báng. Thế nhưng, vẻ mặt của ông không thay đổi. Như thể tiếng cười vang dội từ đâu đó sâu thẳm trong thân thể lão.

Tôi hoảng sợ nhảy xuống khỏi chiếc ghế cùng với bình rượu trong tay. Tôi run rẩy trong một trạng thái vừa kinh hoàng lẫn hân hoan như vừa bật dậy khỏi cơn mộng, vừa dễ sợ vừa thích thú. Tôi đặt bình rượu xuống sàn rồi hai tay ôm lấy đầu. Bao nhiêu phút, bao nhiêu giờ? Tôi không biết. Khi tỉnh, tôi cầm cái bình lên rồi trở lại phòng. Chú tôi đã đi rồi, để lại cửa phòng khép hờ như miệng một tử thi. Tiếng cười khô khốc của lão già vẫn còn vang vọng trong tai tôi.

Trời tối dần. Ngọn đèn cháy tỏa khói. Ấn tượng của cơn rừng mình vừa thích thú vừa dễ sợ đó vẫn còn chưa dứt. Từ khoảnh khắc ấy đã làm thay đổi dòng đời tôi. Một tia nhìn cũng đủ đem lại sự thay đổi, bởi thiên nữ ấy, người thiếu nữ thanh thoát ấy, đã để lại dấu ấn lên tôi sâu hơn người ta có thể tưởng.

Vào lúc đó, tôi ở trong trạng thái mê man. Dường như tôi đã biết tên nàng từ rất lâu. Ánh sáng tỏa từ đôi mắt nàng, nước da, mùi thơm và những cử chỉ của nàng, tất cả hiện ra quen thuộc với tôi. Như thể trong kiếp trước ở cõi người, trong cõi của chiêm bao, linh hồn tôi đã sống bên linh hồn nàng, đã nảy sinh từ một thân gốc là điều không thể tránh được và chúng tôi cùng hội ngộ. Tôi sẽ được gần nàng trong kiếp này. Chưa bao giờ tôi muốn chạm vào nàng. Những tia sáng vô hình tỏa chiếu từ thân thể của chúng tôi và hòa lẫn vào nhau cũng đủ để tiếp xúc. Phải chăng kinh nghiệm đáng sợ này dường như gặp phải điều rất quen thuộc giống như khi những cảm xúc của hai người tình đều cảm thấy rằng họ đều đã biết nhau từ trước và một mối ràng buộc bí ẩn giữa họ đã từng tồn tại trước đó? Điều duy nhất trong cái thế giới ti tiện này mà tôi muốn là tình yêu của nàng, nếu bị từ chối, tôi không còn muốn tình yêu của ai khác. Liệu còn có ai khác ngoài nàng ra tạo được dấu ấn nào lên tâm hồn tôi được? Thế nhưng, cái

tiếng cười khô khốc the thé và nham hiểm của lão già đã làm tan vỡ mối ràng buộc đã liên kết chúng tôi.

Suốt đêm, tôi suy nghĩ về những điều này. Nhiều lần tôi đã muốn tới cái lỗ hồng trên tường để nhìn, nhưng nỗi sợ tiếng cười của lão già đã giữ tôi lại. Ngày hôm sau, tôi cũng không thể nghĩ tới điều gì khác. Có thể nào tôi kiểm chế không nhìn nàng được không? Cuối cùng vào ngày thứ ba, bất chấp nỗi sợ ám ảnh, tôi quyết định đem đặt trở lại bình rượu về chỗ của nó. Nhưng khi tôi kéo tấm màn sang một bên rồi nhìn vào buồng tử, tôi thấy trước mặt một bức tường vừa trơn tru vừa đen như bóng tối đã phủ kín đời mình. Không có dấu vết nào về một lỗ hồng hay cửa sổ. Cái lỗ hình chữ nhật đã trám kín, đã liền lại với bức tường y như thể nó chưa từng hiện hữu. Tôi đứng trên cái ghế đầu, mặc dù đã nện lên bức tường bằng những nắm đấm, đã chăm chú lắng nghe, mặc dù tôi đã cầm ngọn đèn xem xét kỹ, tuyệt không một dấu vết về bất cứ lỗ hồng nào. Những nắm đấm của tôi không có tác dụng nào lên bức tường dày, đồ sộ, giờ đây như một bức tường bằng chì.

Có thể nào tôi từ bỏ hẳn được niềm hy vọng thấy lại nàng? Được, nhưng mọi thứ ngoài tầm điều khiển của tôi. Từ nay, tôi sống như một linh hồn chịu đầy đọa, bất luận tôi chờ đợi bao lâu, canh chừng hoặc tìm kiếm nàng đều vô ích. Như một kẻ sát nhân trở lại hiện trường tội ác của y, hoặc như một con gà bị chặt đầu, không chỉ một ngày hai ngày, mà suốt hai tháng và bốn ngày, tôi đã đi vòng quanh ngôi nhà mình nhiều lần tới nỗi tôi có thể nhận ra từng hòn đá viên sỏi xung quanh đó. Tuy thế, tôi đã không tìm thấy ngay cả một dấu vết của cây trúc bá, dòng suối, hoặc dấu vết của hai người mà tôi đã thấy ở đó. Cũng bằng ấy đêm, tôi quỳ trên mặt đất dưới ánh trăng, tôi cầu cạnh nài xin cây cối, đá và trăng vì nàng có thể đã nhìn vào trong khoảnh khắc ấy - tôi tìm sự trợ giúp từ mọi tạo vật, nhưng không tìm thấy dấu vết nàng đâu. Cuối cùng, tôi hiểu rằng, tất cả những nỗ lực của mình đều vô dụng, bởi không thể nào nàng có liên hệ tới ngoại vật của thế giới này: dòng nước mà nàng gội tóc hẳn phát sinh từ một nguồn suối duy nhất và vô danh, y phục của nàng không dệt bằng thứ sợi tầm thường và không do bàn tay con người làm ra. Nàng là một thụ tạo riêng biệt. Tôi nhận ra những đóa triêu nhan ấy đều không phải là những đóa hoa bình thường. Tôi chắc rằng nếu nàng rửa mặt với dòng nước tầm thường thì gương mặt nàng hẳn sẽ tàn tạ, còn nếu nàng hái một đóa triêu nhan bình thường bằng những ngón tay thon, thì như những cánh hoa, những ngón tay nàng cũng sẽ héo tàn.

Tôi đã nhận ra mọi điều này. Người thiếu nữ, vị thiên nữ này đối với tôi là một nguồn ngạc nhiên và là sự phơi mở không thể diễn tả. Thực thể của nàng thật mong manh và vô hình. Chính nàng khơi dậy trong tôi một cảm xúc về lòng tôn sùng. Tôi chắc rằng dưới cái nhìn của một kẻ lạ hoặc của một kẻ tầm thường, ắt sẽ khiến nàng tàn tạ và rã rời.

Kể từ khi tôi mất nàng, kể từ khi cái lỗ hồng phong kín và tôi bị cách ly với nàng qua một bức tường nặng nề, rắn đặc, ẩm và nặng như chì, tôi cảm thấy đời mình vô dụng và hoang mang. Mặc dù tia nhìn âu yếm của nàng và niềm hoan lạc thâm sâu mà tôi đã trải qua khi nhìn thấy nàng chỉ là thoáng chốc, thế nhưng tôi thấy cần đôi mắt ấy và chỉ một tia nhìn từ nàng cũng đủ để giải mọi vấn nạn triết lý và ẩn ngữ thần học với tôi. Sau thoáng nhìn từ nàng, hẳn sẽ không còn lại bí ẩn nào với tôi.

Từ nay trở đi, tôi tăng liều lượng rượu và nha phiến, nhưng than ôi, những cách chữa trị cơn tuyệt vọng ấy đã không làm mục mẫm đầu óc tôi. Tôi đã không thể nào quên được. Trái lại,

từng ngày, từng giờ, từng phút, ký ức về nàng, về thân thể nàng, về gương mặt nàng, vẫn hiện hình trong tâm trí tôi còn rõ ràng hơn trước.

Làm sao quên được? Cho dù mắt tôi mở hay nhắm, khi ngủ hay thức, nàng luôn luôn ở trước mắt tôi. Qua lỗ hồng trên tường buồng tử - như bóng đêm che kín tinh thần và lý trí của con người, qua cái ô mở ra bên ngoài, nàng luôn luôn ở trước mắt tôi.

Tôi đã không được phép nghỉ ngơi, làm sao có thể nghỉ ngơi được?

Từ đó tôi có thói quen đi dạo hàng ngày trước khi mặt trời lặn. Vì một số lý do mơ hồ, tôi cực kỳ muốn tìm ra dòng suối nhỏ, cây trúc bá và nhánh triêu nhan. Tôi đã trở nên nghiện những cuộc đi dạo này theo cách giống như đã trở nên nghiện nha phiến. Y như thể tôi bị một thế lực bên ngoài ép buộc làm những việc đó. Suốt cuộc đi dạo tôi chìm ngập trong ý nghĩ về nàng, trong hồi tưởng về thoáng nhìn thấy nàng đầu tiên, và tôi khao khát tìm ra địa điểm đã nhìn thấy nàng vào cái ngày thứ mười ba trong tháng Farvardin đó. Nếu như tôi tìm ra nơi đó, và nếu tôi có thể ngồi dưới bóng cây trúc bá đó, chắc rằng tôi sẽ đạt được sự bình an. Nhưng than ôi, chẳng có gì ngoài những vật phế thải, bãi cát nóng, xương ngựa và những đồng rác mà lũ chó đang bu quanh đánh hơi. Có thật sự tôi đã thấy được nàng? Chưa bao giờ. Tất cả những gì xảy ra là từ việc tôi nhìn trộm nàng, khi giấu mình qua một cái lỗ, một lỗ hồng đáng nguyên rửa từ buồng tử trong phòng tôi. Tôi như con chó đói khụt khịt đồng rác, sục tìm, nhưng vừa khi có người xuất hiện bỏ thêm rác, thì nó chạy trốn vì sợ. Sau đó nó trở lại tìm những miếng mà nó khoái nhất trong mớ rác. Tôi đang ở trong tình huống tương tự, nhưng với tôi thì cái lỗ hồng đã bị bít kín. Với tôi, người thiếu nữ đó như bó hoa tươi bị ném vào một đồng phế thải.

Chiều hôm qua, khi tôi ra ngoài dạo như thường lệ, bầu trời u ám và một cơn mưa bụi đổ xuống. Một làn sương mù dày đặc phủ lên tất cả cảnh vật. Trong cơn mưa bụi làm nhòe màu sắc và đường nét của mọi vật, tôi cảm thấy tự do và thanh tịnh. Như thể cơn mưa đang gột rửa những ý tưởng hắc ám của tôi. Đêm hôm đó những gì hẳn là không nên xảy ra đã xảy ra.

Tôi lang thang, không để ý đến cảnh vật xung quanh. Trong những giờ khắc cô đơn, trong những phút giây kéo dài không biết bao lâu, thì gương mặt bàng hoàng của nàng mơ hồ như nhìn qua lớp mây khói, gương mặt bất động, không biểu lộ, như bức tranh trên nắp hộp bút, hiện hình ra trước mắt tôi rõ rệt hơn bao giờ hết.

Lúc trở về thì trời đã rất khuya. Sương mù càng lúc càng dày đặc tới nỗi tôi không thấy rõ đường đi. Nhưng theo thói quen, và bằng giác quan đặc biệt có được, tôi đã tìm ra đường về tới nhà. Khi tới ngưỡng cửa, tôi nhận thấy có bóng người nữ mặc đồ đen, đang ngồi trên ghế đá ngoài cửa nhà tôi.

Tôi quẹt diêm tìm ổ khóa, thế rồi vì lý do nào đó vô tình liếc nhìn bóng người mặc y phục đen, và tôi nhận ra đôi mắt xé, hai mắt to đen trên gương mặt thanh mảnh màu bạc ánh trắng, cũng hai mắt ấy nhìn vào mặt tôi như không thấy. Dẫu cho tôi chưa từng thấy nàng tôi vẫn biết nàng. Không, đây không phải là ảo ảnh. Hình dáng mặc áo dài đen này chính là nàng. Tôi đứng sững sờ như một kẻ đang chiêm bao, hẳn biết rằng mình đang ngủ và muốn thức dậy nhưng lại không thể. Tôi đã không thể nào cử động. Que diêm đã tàn lụi làm cháy sém những ngón tay tôi. Tôi sực tỉnh và vặn chìa khóa vào ổ. Cửa mở và tôi đứng sang một bên. Nàng đứng dậy khỏi ghế đá rồi đi dọc qua hành lang tối tăm như người quen lối. Nàng mở cửa và tôi theo nàng vào phòng. Tôi vội thấp đèn và thấy nàng lui về chiếc giường của tôi và giờ đang nằm trên đó. Gương mặt nàng khuất trong bóng tối. Không biết nàng có thể nhìn thấy tôi

hay không, có nghe được tiếng nói của tôi hay không. Về ngoài cửa nàng không có vẻ gì là sợ hãi hay có ý kháng cự. Như thể nàng đã tới đây một cách tự nguyện.

Phải chăng nàng bệnh? Nàng bị lạc đường? Nàng tới đây trong vô thức, như một người mộng du. Không ai có thể tưởng tượng được những cảm giác tôi trải qua vào lúc này. Tôi cảm thấy một nỗi đau thống khoái không thể tả được. Không, đây không phải là ảo ảnh. Người đàn bà ấy cũng chính là người thiếu nữ này đã đi vào căn phòng tôi mà không ngạc nhiên, không thốt một lời. Tôi đã luôn hình dung cuộc gặp gỡ đầu tiên của chúng tôi giống như vậy. Tâm thái này như một giấc ngủ sâu vô tận đối với tôi, người ta phải chìm thật sâu vào một giấc ngủ để có một giấc mơ như thế. Sự vô ngôn như một đời sống vĩnh hằng đối với tôi, bởi ở chốn vĩnh hằng vô thủy và vô chung, không có thứ gì là ngôn từ.

Với tôi, nàng là một người đàn bà, đồng thời bên trong nàng có gì đó siêu nhân thế. Khi nhìn gương mặt nàng, tôi trải qua cơn choáng váng làm quên đi mọi gương mặt khác. Ngắm nàng, tôi bắt đầu run rẩy toàn thân và chồn gối chân. Trong thăm thẳm từ đôi mắt mênh mang của nàng, tôi đã thấy trong một khoảnh khắc tất cả sự sa đọa đời mình. Đôi mắt nàng ướt và lóng lánh như hai viên kim cương đen đẫm lệ. Trong đôi mắt nàng, trong đôi mắt đen của nàng, tôi tìm ra bóng đêm vĩnh hằng, bóng tối dày đặc mà tôi đang kiếm tìm, rồi bị nhận chìm vào trong cái bóng tối rù quền đáng sợ của vực thẳm ấy. Như thể nàng đang hút tinh lực ra khỏi tôi. Mặt đất đông cứng dưới chân tôi và nếu như có ngã xuống, hẳn tôi đã trải qua một cơn khoái cảm không thể tả.

Tim tôi ngừng lại. Tôi ráng nín thở vì sợ hơi thở của tôi khiến nàng tan mất như mây khói. Sự im lặng của nàng gần như có gì đó siêu phàm. Như thể một bức tường pha lê được dựng lên giữa nàng và tôi, và giây phút đó, giờ khắc đó hay sự vĩnh hằng đó khiến tôi ngộp thở. Đôi mắt nàng có lẽ mỗi một vì nhìn vào cảnh tượng siêu phàm nào đó mà người khác không thấy được - và có lẽ đang nhìn vào cái chết - dần dần khép. Cuối cùng, mí mắt nàng đã khép lại. Con sót mảnh liệt của khoảnh khắc làm tôi rùng mình như kẻ đang chết đuối ráng sức ngoi lên mặt nước. Tôi gạt mồ hôi đang ròng ròng chảy từ trán xuống bằng ống tay áo.

Gương mặt nàng vẫn giữ nguyên vẻ yên lặng và bất động, nhưng trông trở nên mảnh mai và mong manh hơn. Trong khi nằm trên giường, nàng cắn móng tay trở trái. Nước da nàng bạc như ánh trăng và chiếc áo dài mỏng bó sát lộ ra đường nét của đôi chân, cánh tay, bầu ngực, và toàn thân nàng.

Từ lúc nàng nhắm mắt, tôi cúi xuống nhìn nàng cho rõ hơn. Tuy nhiên, càng nhìn kỹ bao nhiêu, nàng cứ như càng rời xa khỏi tôi bấy nhiêu. Đột nhiên, tôi cảm thấy mình không biết tí gì về những bí ẩn của tâm hồn nàng, và không có mối liên hệ nào tồn tại giữa hai chúng tôi.

Tôi muốn nói điều gì đó nhưng sợ tiếng nói của mình sẽ xúc phạm đến tai nàng, đôi tai nhạy cảm của nàng hẳn vốn quen thuộc với tiếng nhạc êm ái vẳng từ trời xa.

Tôi chợt nghĩ rằng có lẽ nàng đang đói hoặc khát. Tôi đi vào buồng tử trong phòng để tìm thứ gì đó cho nàng, dù biết chẳng còn gì trong nhà. Và rồi như thể lóe lên tia cảm hứng. Tôi nhớ lại trên nóc kệ, trong cái hốc có một bình rượu mà cha tôi để lại. Tôi bắc ghế đầu lên lấy xuống. Tôi khẽ nhón chân thận trọng tới bên giường. Nàng đang ngủ như đứa bé mệt mỏi. Nàng ngủ thật sâu và đôi mi dài như nhung của nàng đã khép lại. Tôi mở nắp bình rồi từ từ rót vào miệng nàng giữa hai hàm răng ngậm kín.

Lần đầu tiên trong đời tôi, một cảm giác thanh thản bất ngờ xuất hiện vì đôi mắt kia đã

khép lại. Dường như cái ung độc vốn hành hạ tôi, và con dâm yêu bầu vào bên trong tôi bằng những vuốt sắt, đã lắng xuống phần nào. Tôi đem chiếc ghế lại cạnh giường rồi ngồi nhìn chăm chăm vào gương mặt nàng. Thật là gương mặt như trẻ thơ và thật thoát trần! Có thể nào người đàn bà này, người thiếu nữ này, hay thiên sứ của địa ngục này (vì tôi không biết gọi tên nàng ra sao), có thể nào nàng có cả hai bản tính? Nàng quá an bình, quá buông thả!

Giờ đây tôi có thể cảm thấy hơi ấm từ thân thể nàng, và có thể thấy mùi ẩm tỏa ra từ những lọn tóc đen, trĩu nặng. Tôi đưa bàn tay run rẩy lên - bàn tay không còn tự chủ - rồi đặt lên một lọn tóc của nàng, lọn tóc luôn vương vào thái dương nàng. Nó lạnh và ẩm. Lạnh, hoàn toàn lạnh. Như thể nàng đã chết cách đây vài ngày. Tôi không lầm. Nàng đã chết. Tôi luồn tay vào áo nàng rồi đặt lên ngực bên trên quả tim. Không mấy may một nhịp đập. Tôi lấy tấm gương để trước mũi nàng. Không một dấu vết sự sống còn lại trong nàng...

Tôi nghĩ có thể làm ấm nàng bằng hơi nóng từ thân thể mình, đem cho nàng hơi ấm đổi lấy sự lạnh lẽo của cái chết. Có lẽ theo cách này, tôi có thể thổi linh hồn mình vào thân thể nàng. Tôi cởi quần áo rồi nằm xuống cạnh nàng trên giường. Chúng tôi kết vào nhau như loài mê thảo đực và cái. Thân thể nàng giống như thân thể của loài mê thảo giống cái tách lìa khỏi bạn đời của nó, và nó có cùng dự tính cháy bỏng y như loài mê thảo. Miệng nàng có vị cay và đắng như cuống quả dưa chuột. Toàn thân nàng đã trở nên lạnh, lạnh như mưa đá. Tôi cảm thấy máu đông lại trong huyết quản, và cái lạnh thâm nhập vào đáy tim mình. Mọi cố gắng đều vô ích. Tôi đứng dậy khỏi giường và mặc đồ vào. Không, đây không phải là ảo ảnh. Nàng đã tới đây, đi vào phòng tôi, đi vào giường tôi và đã buông thả thân thể nàng cho tôi. Nàng đã cho tôi xác và cả hồn nàng!

Chừng nào nàng còn sống, chừng nào đôi mắt nàng tràn trề sự sống, tôi còn chịu cực hình vì nhớ tới đôi mắt nàng. Giờ đây, đôi mắt vô tri giác, bất động, lạnh lẽo của nàng nhắm lại, nàng đã đến dâng mình cho tôi. Bằng đôi mắt khép!

Đây chính là người đã đầu độc cả đời tôi từ lúc đầu tiên tôi thấy nàng - trừ khi tính chất của tôi ngay từ lúc khởi đầu định mệnh là đã phải bị đầu độc và kiếp sống đối với tôi là không thể. Giờ đây trong căn phòng này, nàng dâng cả hình và bóng nàng cho tôi! Một hồn phách mong manh, chóng tàn, không liên hệ gì đến thế giới của những thụ tạo trần tục, đã lặng lẽ rời khỏi lớp y phục đen xếp nếp kia, cái thân thể đã hành hạ nàng, rồi đi vào thế giới của những hình ma bóng quế lang thang và tôi cảm thấy như thể nó mang theo hồn phách của tôi. Nhưng thân thể nàng còn đang nằm đó, yên lặng, vô tri vô giác. Những bắp thịt mềm mại và lỏng lẻo của nàng, những huyết quản, gân và xương cốt đang chờ chôn cất, một bữa tiệc ngon dành cho dòi bọ và chuột dưới lòng đất. Trong căn phòng xơ xác, tồi tàn này, tự nó là nấm mồ giữa bóng tối của màn đêm miên viễn bao quanh tôi và đang ngấm sâu vào trong những bức tường. Tôi đã trải qua một đêm dài vô tận, tăm tối, lạnh lẽo bên một xác chết, bên xác chết của nàng. Tôi cảm thấy từ khởi đầu tới tận cùng vĩnh hằng, chừng nào tôi còn sống, một tử thi lạnh lẽo, vô cảm và bất động, đã ở chung với tôi trong một căn phòng tăm tối.

Lúc này, mọi suy nghĩ của tôi đều tê liệt. Một đời sống độc nhất và lạ lùng đã hình thành trong tôi, bởi cuộc đời tôi gắn liền với mọi sự sống xung quanh, mọi cái bóng đang run rẩy quanh tôi. Tôi cảm thấy một mối liên hệ sâu xa không thể chia lìa với thế giới bên ngoài, với sự chuyển động của mọi tạo vật và với tự nhiên. Tất cả những nguyên tố của bản thân tôi và của tự nhiên đều có liên hệ bằng những luồng vô hình của một dòng dao động không ngừng

nghi nào đó. Không ý tưởng hay hình ảnh nào xa lạ với tôi. Tôi có thể hiểu những bí ẩn của những bức họa cổ, những lẽ huyền bí của những triết luận thâm thúy, và sự cuồng si bất diệt của những hình thái và những chuẩn mực. Bởi vào lúc này đây, tôi đang tham dự vào trong những vòng xoay của quả đất và những hành tinh, trong sự nảy mầm của cây cối, và trong những hoạt động bản năng của thế giới động vật. Quá khứ và tương lai, xa và gần, đã chia sẻ đời sống hữu tình của tôi, đã kết hợp với nhau và hòa vào đời sống tinh thần của tôi.

Vào những lúc đó, mỗi người đều quy vào một thói quen cố hữu nào đó, hoặc vào niềm đam mê riêng của mình. Kẻ nghiện rượu thì say sưa, nhà văn thì viết lách, nhà điêu khắc thì đục đẽo, mỗi kẻ tìm cách trút cái tâm tư nặng gánh nhờ đến chất kích thích mạnh mẽ của riêng đời mình. Chính nhờ những lúc như thế này mà người nghệ sĩ đích thực có thể tạo ra một kiệt tác. Nhưng còn tôi, không năng lực và thần hứng, một người trang trí nắp hộp bút, có thể làm được gì? Tôi có phương tiện nào để tạo ra một kiệt tác với những bức tranh nhỏ hào nhoáng, vô hồn, tất cả chúng đều như nhau? Thế nhưng trong toàn thân tôi, tôi cảm thấy một niềm đam mê tuôn trào, một nhiệt tình cảm hứng khôn tả. Tôi muốn vẽ lại đôi mắt ấy trên mặt giấy, đôi mắt giờ đã khép lại vĩnh viễn, và sẽ luôn luôn giữ bức tranh ấy bên mình. Mong muốn thúc ép này buộc tôi chuyển nó thành hành động. Tôi không thể cưỡng lại sự thôi thúc ấy. Làm sao cưỡng lại được, khi một người bị giam kín trong một căn phòng cùng với một xác chết? Ý tưởng này kêu gọi trong tôi một sự thích thú đặc biệt.

Tôi dập tắt ngọn đèn ám khói, thấp một cặp nến rồi đặt phía trên đầu nạng. Trong ánh nến lung linh, gương mặt nạng có vẻ bình thản hơn trước, cảnh tranh tối tranh sáng của căn phòng mang một vẻ huyền bí. Tôi lấy giấy vẽ cùng những đồ nghề khác rồi lại bên giường của nạng, từ nay nó là chiếc giường của nạng. Tôi muốn vẽ lại cái hình hài này, nó đang từ từ và dần dà chịu sự tan rã, và nó giờ đây nằm yên, một biểu lộ cố định trên gương mặt. Tôi muốn vẽ lại những đường nét chính của nó trên giấy. Tôi muốn chọn từ gương mặt này những đường nét đã ảnh hưởng đến tôi. Bất luận là một bức họa sơ sài và đơn giản đến đâu, nó phải có tác động, và nó phải có hồn. Nhưng tôi là người chỉ quen thực hiện mẫu vẽ rập khuôn trên những nắp hộp bút. Giờ tôi bắt đầu suy nghĩ: để tạo nên hình dạng cụ thể cho một hình ảnh vốn nằm trong đầu óc tôi, và hình ảnh đó bắt nguồn từ gương mặt nạng, tự nó in thật sâu vào tâm trí tôi. Tôi muốn nhìn một lần vào gương mặt nạng, nhắm mắt lại và rồi vẽ lên mặt giấy những đường nét mà mình chọn. Theo cách ấy, có lẽ, dùng tới trí năng của mình, tôi mới có thể tìm thấy sự ngòi dọi cho linh hồn vật vờ của mình. Cuối cùng, tôi đã quy trú trong thế giới của đường nét và hình thể.

Chủ đề này, một người đàn bà đã chết, có một sự tương đồng kỳ lạ đối với phương thức vẽ tẻ nhạt của tôi. Tôi chưa từng là gì khác hơn là một họa sĩ của những xác chết. Và giờ đây tôi đương đầu với câu hỏi: tôi có cần nhìn lại đôi mắt nạng, đôi mắt giờ đây đã khép? Hay chúng đã in sâu vào ký ức của tôi?

Tôi không nhớ bao nhiêu lần vẽ đi vẽ lại gương mặt nạng trong suốt đêm đó, nhưng không bức nào vừa ý. Tôi đã xé vừa khi vẽ xong chúng. Tôi không cảm thấy mệt mỏi vì khi làm việc tôi không để ý thời gian trôi qua.

Bóng tối thưa dần, một làn ánh sáng xám lợt vào căn phòng qua ô kính cửa sổ. Tôi bận rộn với bức tranh mà tôi ngỡ rằng nó khá hơn những bức khác. Nhưng còn đôi mắt? Đôi mắt ấy mang vẻ trách móc như thể chúng nhìn thấy tôi phạm tội không thể tha thứ - tôi không thể nào

miêu tả đôi mắt ấy trên mặt giấy. Và rồi bất chợt, hình ảnh đôi mắt kia dường như nhạt nhòa khỏi ký ức tôi. Mọi cố gắng của tôi đều vô ích. Bất luận càng nhìn ngắm gương mặt nàng bao nhiêu, tôi càng không thể nhớ lại về biểu lộ của nó. Vào lúc này, tôi bất chợt nhìn thấy đôi má nàng ửng đỏ, chúng dần dần lan màu đỏ thắm như màu thịt treo trước cửa hàng thịt. Nàng sống trở lại. Đôi mắt sột, trách móc của nàng, tỏa ra với một độ chói sáng và nóng sột, từ từ mở ra, nhìn đắm đắm vào mặt tôi. Đây là lần đầu tiên nàng ý thức đến sự có mặt của tôi. Nàng đã nhìn vào tôi, và rồi một lần nữa, đôi mắt ấy khép lại. Sự kiện này có lẽ kéo dài chưa đầy một khoảnh khắc nhưng cũng đủ cho tôi nắm bắt được về biểu lộ của đôi mắt nàng và diễn tả trên giấy. Tôi đã vẽ sự biểu lộ này bằng đầu bút cọ nhọn, và lần này tôi đã không xé bức tranh.

Rồi từ chỗ vẽ tôi đứng lên, khẽ bước tới bên giường. Tôi ngỡ rằng nàng đang sống, nàng đã sống lại, rằng tình yêu của tôi đã truyền sự sống vào xác nàng. Nhưng khi tôi tới gần, tôi cảm thấy mùi của tử thi, mùi của tử thi đang thối rữa. Những con dòi bé xíu đang ngo ngoe trên thân thể nàng và một cặp ruồi có màu của loài ong vàng, đang lượn vòng quanh nàng trong ánh sáng của những ngọn nến. Nếu nàng đã chết thật, vậy sao cặp mắt đã mở ra? Phải đây là một ảo giác hay đã thực sự xảy ra?

Tôi không muốn ai hỏi tại sao, nhưng quan tâm chính của tôi là gương mặt nàng, đúng hơn, chính là đôi mắt nàng, và giờ đây đôi mắt này là sở hữu của tôi. Tôi đã có cái thân của đôi mắt nàng trên mặt giấy. Còn thân thể nàng, một thân thể phải chịu sự phân hủy, để nuôi dưỡng dòi bọ và chuột dưới lòng đất, đã không còn hữu dụng với tôi. Từ nay, nàng chịu sự làm chủ của tôi và tôi không còn là kẻ lệ thuộc nàng. Hễ khi nào muốn, tôi có thể nhìn vào đôi mắt nàng. Tôi cảm bức tranh lên hết sức cẩn thận, đặt nó vào trong một cái hộp thiếc là chỗ an toàn rồi cất cái hộp vào trong buồng tủ.

Đêm đang rón rén rời khỏi. Dường như đêm đã tỉnh lại sau cơn mệt mỏi. Những âm thanh êm dịu, xa xa, như tiếng của con gà rừng hay của chim thiên di khi nó mơ màng trên đôi cánh, hoặc tiếng rì rào của thảo mộc, có thể cảm giác được. Những ánh sao mờ nhạt đang tan biến đằng sau những dải mây. Tôi cảm được hơi thở dịu dịu của buổi sớm mai trên gương mặt mình và cùng lúc đó vắng tiếng gà gáy đâu đó xa xa.

Tôi phải làm gì với cái xác của nàng? Nó đã bắt đầu tan rữa rồi. Thoạt đầu, tôi nghĩ đến việc chôn nó trong căn phòng của mình, sau đó tính đến việc đem ra ngoài rồi ném xuống cái giếng xung quanh mọc đầy hoa triêu nhan nào đó. Nhưng tất cả những toan tính không để người khác nhìn thấy, cần tốn nhiều suy nghĩ, công sức và sự khéo léo. Hơn nữa, vì tôi không muốn bất cứ người lạ nào nhìn vào nàng, tôi phải tự tay làm tất cả việc này một mình. Tôi không nghĩ về bản thân, bởi sau khi nàng đã ra đi, còn gì khác đâu trong đời sống? Nhưng còn nàng - sẽ không có kẻ nào ngoài tôi ra, được nhìn vào thân thể nàng. Nàng đã tới căn phòng của tôi, đã buông thả hình và bóng lạnh lẽo của nàng cho tôi để không ai khác thấy nàng, để nàng không bị tia nhìn của kẻ lạ làm ô uế. Cuối cùng, một ý tưởng đến với tôi. Tôi sẽ cắt thân thể nàng ra, xếp vào trong một cái vali, cái rương cũ kĩ của tôi, đem nó tới một chỗ xa nào đó, rất xa khỏi cặp mắt của thiên hạ, rồi chôn ở đó.

Lúc này không còn do dự. Tôi cầm lấy con dao có chuôi bằng xương cất trong buồng tủ, bắt đầu cẩn thận rạch bộ áo dài đen mỏng như tấm mạng nhện quần nàng bên trong; hay nói đúng hơn, tôi đã xé toang cái duy nhất bao phủ thân thể nàng. Dường như thân thể nàng đã lớn hơn một chút. Rồi tôi cắt lìa đầu nàng. Những giọt máu lạnh vón cục nhỏ xuống từ cổ nàng.

Tôi cắt rời đôi cánh tay và cẳng chân, sau đó xếp ngay ngắn phần thân mình cùng với cái đầu và tứ chi vào trong chiếc vali rồi dùng chiếc áo dài đen của nàng phủ lên trên. Cuối cùng, tôi khóa cái rương lại, nhét chìa vào túi. Khi công việc đã hoàn tất, tôi thở phào nhẹ nhõm rồi nhấc lên xem trọng lượng chiếc vali. Thật nặng. Chưa bao giờ tôi cảm thấy mệt nhọc đến thế. Không, tôi sẽ không thể nào tự mình di chuyển được cái rương.

Trời lại kéo sương mù và mưa bụi đổ xuống. Tôi ra khỏi nhà tìm người giúp khiêng chiếc vali đi. Quanh đây không một bóng người. Tôi chăm chú tìm, xa hơn một chút, qua lớp sương mù, tôi thấy một lão già gù đang ngồi dưới một gốc cây trắc bá. Khuôn mặt của lão không thể thấy được vì bị chiếc khăn quàng lớn quấn quanh. Tôi dần dần tới gần lão, nhưng trước khi tôi mở lời, thì lão bật lên một tiếng cười khô khốc, the thé, nham hiểm khiến cho tôi dựng tóc gáy, rồi nói: “Nếu cậu tìm một phu khuân vác, lão có thể giúp cậu. Có phải cậu đang tìm một phu khuân vác? Lão có cái xe ngựa dùng làm xe tang. Hàng ngày lão chở xác tới khu Shah Abdul Azim^[4] và chôn cất ở đó. Ừ, lão cũng có làm quan tài. Những cỗ quan tài đủ mọi kích cỡ, vừa khít cho từng người. Lão đã sẵn sàng. Đi thôi.”

Lão cười rộ lên làm đôi vai lắc lư. Tôi chỉ tay tới hướng căn nhà mình. Không cho tôi có cơ hội lên tiếng, lão nói, “Được rồi. Lão biết cậu ở đâu. Lão sẽ tới ngay.”

Lão đứng dậy còn tôi trở về. Tôi vào trong phòng và chặt vật lăm mới đem được cái vali “chết” ra trước cửa. Ở đó, tôi thấy một cái xe tang cũ nát thảng cặp ngựa đen gầy gò xương. Lão gù đang ngồi chỗ đánh xe đằng trước, tay cầm cái roi dài. Lão không quay lại nhìn tôi. Thật khó khăn tôi mới đem được cái cái rương vào trong xe, ở chính giữa có chỗ lõm đặc biệt để đặt quan tài. Sau đó tôi leo vào trong xe và nằm xuống chỗ đặt quan tài, ngả đầu lên cái gờ để có thể nhìn thấy cảnh vật xung quanh. Cuối cùng tôi kéo cái rương lại phía mình, đặt nó lên ngực và hai tay ôm chặt.

Ngọn roi rít trong không trung, cặp ngựa mệt nhọc thở phì qua lỗ mũi như những cột khói trong làn mưa bụi và bắt đầu di chuyển với những bước dài nhưng uyển chuyển. Cặp chân trước của chúng gầy như hai cánh tay của tên trộm đã bị chặt cụt ngón tay theo luật hình rồi bị nhúng vào dầu sôi, đang gõ xuống mặt đất khê không gây tiếng động. Trong bầu không khí ẩm ướt, chum lục lặc đeo ở cổ chúng reo lên một âm điệu kỳ lạ. Một cảm giác nhẹ nhõm khôn tả mà tôi không hiểu tại sao thâm nhập vào tôi suốt từ đầu xuống chân tới độ sự chuyển động của chiếc xe tang không mấy may truyền vào thân thể tôi. Điều duy nhất tôi cảm thấy là sức nặng của cái rương trên ngực mình. Cái xác chết của nàng, gần như thể sức nặng này đã luôn đè lên ngực tôi.

Một làn sương mù dày che phủ quang cảnh bên đường. Bằng tốc độ phi thường và nhịp nhàng, cỗ xe tang băng qua những ngọn đồi, đồng bằng, những con suối, rồi một phong cảnh mới mẻ và đáng chú ý mở ra trước mắt tôi, phong cảnh tôi chưa từng thấy trong mơ và lúc tỉnh. Ở hai bên đường có những quả núi răng cưa, những đỉnh lởm chởm và những cây cối kỳ lạ, thu mình lại, gầy khó chịu. Giữa cây cối, những ngôi nhà xám tro hình dáng như những kim tự tháp, những khối lập phương và lăng trụ, với cửa sổ thấp, u tối không có kính. Những ô cửa sổ như đôi mắt dại của người mê sảng. Không biết những bức tường này bên trong có gì mà có thể truyền hơi lạnh buốt của chúng sang quả tim người qua đường. Vì không ai có thể cư ngụ trong những ngôi nhà đó, có thể chúng được xây để đón tiếp những hồn ma.

Hình như người đánh xe đang chở tôi đi trên một con đường phụ hoặc một tuyến đường

đặc biệt nào đó. Ở một số nơi, con đường bao quanh toàn những thân cây đã bị đốn và cây cối vắn mình, cong queo. Sau rừng cây kia là những ngôi nhà hình kỉ hà cao, thấp, một số hình nón, những cái khác hình nón cụt. Mọi ngôi nhà đều có ô cửa sổ hẹp, vắn vẹo, có những đóa triêu nhan ló ra và cuộn trên những ô cửa và cả trên tường. Thế rồi quang cảnh này đột ngột biến mất trong lớp sương dày đặc.

Những đám mây nặng trĩu như có chứa, ôm lấy đồi núi và ngọt ngào trùm xuống. Gió hắt một cơn mưa phùn như đám bụi phơ phát trong không trung. Sau khi đã đi được một thời gian đáng kể, chiếc xe tang ngừng lại dưới chân một quả đồi khô cằn, không một dấu vết cây xanh. Tôi đẩy cái rương ra khỏi ngực rồi ra ngoài.

Phía sau quả đồi có một địa điểm biệt lập, yên tĩnh và xanh tươi. Một nơi tôi chưa từng thấy trước đây, thế nhưng trông lại khá quen thuộc, nó không nằm ngoài trí tưởng tượng của tôi. Mặt đất phủ đầy những nhánh hoa triêu nhan không hương thơm, như thể cho tới giờ chưa hề có bàn chân nào đặt tới đây. Tôi kéo cái rương ra đặt xuống đất. Lão đánh xe ngoảnh lại nói, “Chỗ này không xa khu Shah Abdul Azim. Cậu khó tìm ra chỗ nào tốt hơn chỗ này. Ngay cả một bóng chim cũng không bay lại đây. Đứng không nào!”

Tôi thò tay vào túi định trả cho người đánh xe, nhưng toàn bộ số tiền tôi còn lại trong túi là hai đồng kran và một đồng abbasi. Người đánh xe bật lên tiếng cười the thé, khô khốc rồi nói, “Thôi được. Đừng bận tâm. Trả lão sau. Lão biết chỗ ở của cậu mà. Có còn việc nào khác cho lão không? Nói cậu nghe, về việc đào mồ, lão có kinh nghiệm cũng kha khá. Đừng ngại! Chúng ta hãy lại bên con suối gần đây, cạnh cây trắc bá. Lão sẽ đào một cái huyệt vừa kích thước cái rương cho cậu, rồi sau đó lão phải đi.”

Lão già với sự nhanh nhẹn mà tôi khó có thể tưởng tượng, nhảy xuống khỏi chỗ ngồi. Tôi nhắc cái rương lên rồi chúng tôi đi tới một thân cây chết cạnh một con suối khô cạn. Rồi lão nói, “Chỗ này không tốt sao?”

Không đợi trả lời, lão bắt đầu đào xuống đất bằng cái cuốc chim và cái xẻng nhỏ mang theo. Tôi đặt cái rương xuống và nhìn lão với sự ngạc nhiên. Lão già lưng khòm làm xong việc bằng sự khéo léo của người quen với công việc. Trong lúc đào, lão bắt gặp một vật trông giống như cái hũ tráng men. Lão gói nó lại trong một cái khăn tay bẩn, rồi đứng dậy nói, “Cái huyệt của cậu đây rồi. Đứng với kích thước cái rương, hoàn toàn vừa vặn!”

Tôi thò tay vào túi lấy tiền ra trả công cho lão. Tất cả số tiền tôi có là hai kran và một abbasi. Lão già bật lên một tiếng cười khô khốc làm tôi rợn cả da gà, và nói: “Đừng bận tâm. Thôi được. Lão biết chỗ cậu ở. Vả lại, lão tìm thấy cái hũ này có thể thay cho tiền công. Đây là một cái bình Rhages từ thành phố cổ Rey đây.”

Rồi lão cười mạnh tới nỗi đôi vai gù gập người lại lắc lư. Lão kẹp cái hũ gói trong cái khăn bẩn vào dưới nách rồi bước về phía cái xe tang. Với sự nhanh nhẹn đáng ngạc nhiên, lão nhảy phóc lên rồi ngồi vào ghế đánh xe. Ngọn roi vút trong không trung, cặp ngựa thở hổn hển bắt đầu bước đi. Trong bầu không khí ẩm ướt, tiếng lục lạc quanh cổ chúng vang lên một âm điệu kỳ lạ. Chúng dần dần biến mất vào trong sương mù dày đặc.

Vừa khi còn lại một mình, tôi thở phào nhẹ nhõm, như thể vừa trút khỏi một gánh nặng ra khỏi lồng ngực. Một niềm thư thái tràn ngập toàn thân. Tôi nhìn xung quanh. Tôi đang ở giữa một khu vực nhỏ kín đáo, bao bọc mọi phía là những núi đồi xanh lam nhấp nhô. Dọc theo một dãy đồi, có một số những phế tích những toà nhà cổ xây bằng gạch khối dày. Gần đó là

một lòng sông cạn. Đây là một nơi hẻo lánh, tịch mịch. Tôi cảm thấy hết sức vui sướng và nghĩ tới đôi mắt to kia khi tỉnh giấc ngủ trần gian, hẳn sẽ nhìn thấy một nơi thích hợp với khí chất của chúng. Và lại, hết như nàng đã sống xa khỏi cuộc đời của người khác khi nàng còn sống, vì thế nàng cũng phải ở xa người đời còn lại, xa khỏi những người chết khác.

Tôi nhấc cái rương lên cẩn thận hạ vào lòng huyết, kích thích huyết vừa vặn với rương, thật là khít. Tuy vậy, lần cuối cùng, tôi muốn nhìn vào bên trong rương một lần nữa. Tôi nhìn quanh. Không một bóng người. Tôi rút chìa khóa khỏi túi rồi mở nắp rương. Vừa khi tôi vén chiếc áo dài đen của nàng ra, kìa, giữa khối máu đông đặc và dòng ngọc nguỵ, tôi thấy hai con mắt to, hai con mắt đen ngầy nhìn đăm đăm vào tôi. Sinh mạng tôi như bị nhận chìm vào đôi mắt sâu thẳm ấy. Tôi vội đóng nắp rương lại rồi phủ đất lên. Khi huyết đã lấp đầy, tôi giậm chân cho chắc đất, và đem những dây hoa triêu nhan màu thiên thanh không hương thơm trồng trên mộ. Rồi tôi đi gom cát và sỏi rải quanh để xóa dấu vết chôn cất một cách hoàn hảo đến nỗi ngay cả tôi cũng không thể phân biệt được nắm mộ của nàng với phần đất xung quanh.

Khi xong việc, tôi nhìn vào mình, quần áo bị vấy đất và rách, một cục máu đen bết lại. Hai con nhặng có màu ong vàng, đang lượn quanh tôi và những con dòi bé xíu đang ngọc nguỵ, dính lên quần áo tôi. Tôi cố gắng gạt vết máu khỏi vạt áo choàng. Tôi càng thăm tay áo bằng nước miếng và chà lên chỗ hoen, vết máu càng loang ra có màu càng đậm hơn rồi chúng ngấm vào người tôi, tôi cảm thấy độ nhóp nhép của máu trên da tôi.

Hoàng hôn tới gần. Một cơn mưa bụi rơi xuống. Vô tình, tôi bắt đầu bước đi theo vết chiếc xe tang. Vừa khi trời sẩm tối thì tôi mất dấu xe nhưng vẫn tiếp tục đi trong bóng tối thăm thẳm, chậm rãi và không mục đích, vô thức, như một người trong mộng mị. Tôi không biết mình đi về hướng nào. Vì nàng đã đi rồi, vì tôi đã nhìn thấy đôi mắt to kia giữa một khối máu đông đặc, tôi đang đi trong một màn đêm thăm thẳm tảm liệm kín toàn bộ đời mình. Đôi mắt ấy là đèn soi đời tôi, đã bị dập tắt vĩnh viễn, và giờ đây tôi có đi tới một nơi nào hay không chẳng còn quan trọng nữa.

Một sự yên lặng hoàn toàn bao phủ mọi vật. Tôi cảm thấy cả nhân loại bỏ rơi mình. Tôi tìm sự an trú cùng với những vật vô hồn. Tôi ý thức về mối liên hệ giữa tôi với nhịp đập của tự nhiên, giữa tôi với đêm sâu đã đáp xuống linh hồn tôi. Sự im lặng này là một ngôn ngữ mà chúng ta không thể hiểu. Đầu tôi choáng váng như trong cơn say ngất. Tôi cảm thấy buồn nôn. Đôi chân bắt đầu kiệt sức và cảm thấy vô cùng mệt mỏi. Tôi đi vào trong một nghĩa địa bên đường rồi ngồi trên một bia mộ. Hai bàn tay ôm lấy đầu và tôi gắng bình tĩnh tìm giải đáp về tình cảnh của mình.

Đột nhiên, một tiếng cười khô khốc the thé lay tôi về thực tại. Tôi quay đầu nhìn thấy một bóng người với khuôn mặt bị che khuất bởi cái khăn quăn cổ. Bóng người ngồi bên cạnh tôi, cánh tay kẹp vật gì đó gói trong một tấm khăn. Bóng người quay sang tôi và nói, “Lão đoán là cậu muốn vào thành phố, và cậu bị lạc đường à? Có lẽ cậu đang thắc mắc lão đang làm gì trong nghĩa địa vào đêm hôm khuya khoắt này? Không cần phải sợ. Công việc thường xuyên của lão là giải quyết những xác chết. Đào mộ là nghề của lão. Nghề không tệ đấy hử? Lão rành mọi góc ngách ở đây. Chẳng hạn, hôm nay đi đào mộ, lão tìm thấy cái hũ này trong lòng đất. Cậu biết không? Là một cái bình hoa Rhages từ thành phố cổ Ray. Nếu như nó là cái hũ vô dụng, lão tặng cậu giữ làm kỉ niệm.”

Tôi thọc tay vào túi lấy ra hai đồng kran và một abbasi. Lão già có tiếng cười khô khốc

làm toàn thân tôi sờn gai ốc, nói, “Ồi dào, quên nó đi! Lão biết cậu. Lão biết chỗ cậu ở. Kia, lão có cỗ xe tang đậu ngay đây. Để lão đưa cậu về, hử. Xe chỉ cách đây có mấy bước thôi.”

Lão đặt cái hũ vào lòng tôi rồi đứng dậy. Lão cười dữ dội tới nỗi hai vai lắc lư. Tôi cầm cái hũ lên và đi heo cái bóng khom khom của lão. Ở khúc rẽ con đường là cỗ xe tang cũ nát với hai con ngựa đen gầy bị thắt vào. Lão già vọt người lên bằng sự nhanh nhẹn đáng ngạc nhiên rồi ngồi vào chỗ đánh xe. Tôi leo vào xe rồi nằm duỗi người trong khoảng trống đặt quan tài, đầu gối vào cái gờ cao để có thể nhìn ra bên ngoài. Tôi đặt cái bình lên ngực và giữ chặt nó.

Ngọn roi vun vút trong không trung, cặp ngựa hỗn hên lên đường. Chúng di chuyển bằng những bước dài và uyển chuyển. Móng guốc của chúng chạm xuống đất nhẹ nhàng và yên ắng. Tiếng lục lạc đeo cổ của chúng vang lên âm điệu kỳ lạ trong bầu khí ẩm ướt. Từ những kẽ hở ra giữa mây, những ngôi sao nhìn chăm chăm xuống mặt đất như những con mắt ló ra khỏi khối máu đông đặc. Một cảm giác thư thái tràn ngập khắp người tôi. Chỉ còn cái bình đè lên ngực tôi như sức nặng của một tử thi. Trong màn đêm, như sợ bị trượt ngã, đám cây quán quýt vào nhau với những cành xoắn lại như thể những bàn tay ôm ghì lấy nhau. Dọc bên đường, có những ngôi nhà với những hình kỉ hà dị dạng và vài ô cửa sổ đen trơ trụi. Một ánh quang mờ mờ, xanh xao như ánh đom đóm phát tỏa ra từ các bức tường của những ngôi nhà ấy. Cảnh tượng đáng sợ khi cây cối lướt qua từng nhóm từng cụm rồi lao vút khỏi chúng tôi. Nhưng dường như chân của chúng bị vướng vào những dây triêu nhan khiến chúng ngã xuống đất. Mùi xác chết, mùi thịt thối rữa đã thấm vào người tôi như thể cả đời tôi đang nằm trong một cỗ quan tài đen, trong khi một lão già gù mà gương mặt tôi không thể thấy được đang chở tôi đi giữa sương mù cùng những hồn phách đang lớn vồn.

Cỗ xe tang dừng lại. Tôi nhấc chiếc bình lên rồi nhảy xuống đất. Tôi đang ở trước nhà mình. Tôi vội vào trong căn phòng, đặt cái hũ lên bàn, lấy ra cái hộp thiếc mà tôi dùng như ống heo tiết kiệm được cất giấu trong buồng tử. Tôi ra cửa định biểu lão đánh xe thay cho tiền công, nhưng lão đã biến mất, không một dấu hiệu nào về lão cũng như cỗ xe tang. Thất vọng, tôi trở về phòng, thắp đèn, lấy cái hũ ra khỏi cái khăn, rồi dùng tay áo lau sạch lớp bụi đất bao phủ. Đó là một cái bình cổ trắng men tím trong suốt và đã ngả sang màu cánh nhặng vàng. Trên bụng bình, một bên có khuôn dạng quả hạnh được viền khung bằng những đóa triêu nhan màu thiên thanh, và ở giữa cái khuôn...

Ở giữa cái khuôn hình quả hạnh là chân dung nàng... gương mặt một người nữ có đôi mắt đen to, đôi mắt lớn hơn bình thường; đôi mắt mang vẻ trách móc như thể tôi đã phạm phải tội không thể tha thứ mà tôi không hay. Đôi mắt mê luyến, sợ hãi, mang vẻ vừa lo âu và ngạc nhiên, vừa đe dọa và hứa hẹn. Đôi mắt làm tôi kinh hãi, nhưng lại quyến rũ, từ đáy mắt là ánh tỏa dị thường và say sưa. Gò má nàng cao, trán rộng, đôi mày mảnh mai và giao nhau, đôi môi đầy đặn, hé mở, và mớ tóc rối, một lọn tóc dính bết vào thái dương nàng.

Tôi lấy ra từ cái hộp thiếc bức chân dung nàng đã vẽ vào đêm hôm trước và đem so sánh hai bức. Không mấy may khác nhau giữa bức vẽ của tôi với bức vẽ trên cái bình. Có thể nói cái này là phản chiếu của cái kia trong tấm gương. Chúng giống hệt nhau như tác phẩm của một người, và cả hai được vẽ bởi một người trang trí nắp hộp bút xấu số. Có lẽ, vào thời điểm vẽ, hồn người trang trí của cái bình đã nhập vào tôi và dẫn dắt bàn tay tôi. Hai bức không thể phân biệt, ngoại trừ bức của tôi trên mặt giấy, trong khi bức trên bình được phủ

bằng một lớp men cổ trong suốt đã truyền một vẻ bí ẩn, một cái hồn kỳ lạ, và dĩ thường vào trong bức tranh. Từ sâu thẳm đôi mắt, một tia ác tinh đang chiếu ra. Không, thật khó tin: cả hai bức đều miêu tả cùng đôi mắt to, vô tư lự, cùng kín đáo dè dặt nhưng vẻ mặt lại buông thả. Không thể hiểu được những cảm giác của tôi lúc này. Tôi muốn chạy trốn khỏi chính mình. Có thể nào xảy ra một sự trùng hợp đến thế? Một lần nữa, mọi sự sa đọa của đời tôi hiện ra trước mắt. Đôi mắt của một người hãy còn chưa đủ cho đời tôi hay sao? Giờ đây, hai người đang nhìn vào tôi với cùng đôi mắt của nàng. Không, điều này vượt quá sức chịu đựng. Đôi mắt ấy tôi đã chôn cất bên quả đồi, dưới gốc cây trắc bá chết khô, cạnh dòng suối khô cạn, dưới những đám hoa triêu nhan, giữa khối máu đông đặc, giữa đám dòi bọ cùng những sinh vật hôi thối và chúng đang mở tiệc tùng quanh nàng, và chẳng mấy chốc, rễ cây sẽ xâm nhập vào đôi mắt nàng rồi hút cạn, cũng đôi mắt ấy lúc này đây tràn trề sức sống đang nhìn tôi!

Tôi không bao giờ nghĩ mình quá đồi xấu số và bị nguyên rủa đến như vậy. Thế nhưng, cùng lúc, cảm giác về tội lỗi tiềm ẩn đã nảy sinh ra một cảm xúc khoan khoái kỳ lạ không thể lý giải, vì tôi nhận ra rằng mình đã có một người bạn đồng cam cộng khổ từ cổ xưa. Phải chăng người vẽ trang trí ấy thuở xưa, cách đây hàng trăm hoặc hàng ngàn năm đã vẽ bức hình này trên cái bình, y chẳng phải là người đồng bệnh tương lân với tôi sao? Chẳng phải y cũng đã trải qua những kinh nghiệm tâm linh như tôi? Cho tới nay, tôi tự xem mình là sinh vật xấu số nhất, nhưng giờ đây tôi hiểu rằng ở một nơi nào đó trên rặng đồi núi kia, trong những ngôi nhà gạch khối của thành phố đồ nát kia, trong số những xương cốt đã mục nát, những phân tử từ những thân xác ấy giờ có lẽ đang sống cuộc đời khác trong những đóa hoa triêu nhan. Và trong số những kẻ ấy, từng có một họa sĩ bất hạnh, một họa sĩ bị nguyên rủa, có lẽ là một người trang trí nắp hộp bút khôn khổ, và hẳn là người giống hệt như tôi. Và tôi biết rằng cuộc đời hẳn cũng đã bị cháy và tan chảy vào bóng thăm thẳm của hai con mắt to đen, hệt như tôi. Ý nghĩ này khiến tôi được an ủi.

Tôi đặt bức tranh của tôi cạnh bức tranh trên chiếc bình rồi đi nhóm than cho cái lò hơi thuốc phiện. Khi than ngả hồng, tôi đặt cái lò xuống phía trước hai bức tranh. Tôi rít mấy hơi từ ống hút, khi thuốc bắt đầu ngấm, tôi nhìn chăm chú vào hai bức tranh. Tôi đang cố tập trung tư tưởng và chỉ có làn khói thanh thoát của thuốc phiện mới khiến tôi có thể tập trung và có được sự yên bình.

Tôi đã hút hết số thuốc phiện còn lại, hy vọng thứ ma túy dĩ thường này sẽ xua tan mọi trở lực, sẽ vén khỏi bức màn vốn che tâm nhãn của mình. Liệu nó có thể xua tan được mọi ký ức chồng chất, xa xôi và ảm đạm? Trạng thái mà tôi chờ đã xuất hiện và vượt ngoài tiên liệu. Dần dần, tâm tưởng của tôi trở nên tinh vi, huyền ảo và trắng lệt mà chỉ có thuốc phiện mới có thể đem lại, và tôi chìm vào trạng thái nửa ngủ nửa mê.

Chẳng mấy chốc, tôi cảm thấy sức nặng đè trên ngực mình được cất khỏi, như thể luật hấp dẫn không còn tồn tại và tôi bay lượn tự do theo những ý tưởng của mình đang càng trở nên khoáng đạt, nhạy bén và chính xác. Một niềm khoái cảm sâu xa không thể tả được xâm chiếm toàn thân, tôi đã thoát khỏi gánh nặng của thân xác trói buộc. Tôi thấy mình đang trong một thế giới yên bình nhưng tràn đầy những hình dạng và màu sắc mê luyến tuyệt vời. Và rồi, chuỗi tâm tưởng của tôi bị ngắt đoạn và phần còn lại hòa tan vào trong những màu sắc và hình dạng này. Tôi ngập vào trong một bể sóng vỗ về nhẹ nhàng lên mình. Tôi nghe được quả tim mình đập, và cảm thấy huyết quản đang luân lưu. Đó là một trạng thái sống đầy ý nghĩa và lạc thú.

Từ thâm tâm, tôi muốn quy hàng cho giấc ngủ vô vi của quên lãng. Nếu chỉ sự quên lãng là đạt được, nếu nó kéo dài mãi mãi, nếu đôi mắt tôi khi nhắm lại êm ái vượt qua giấc ngủ rồi hoàn toàn đi vào cõi hư không tới nỗi tôi không còn cảm thấy sự tồn tại của mình, nếu đời tôi có thể tan vào một giọt mực, vào một nốt nhạc, hoặc vào một tia sáng, và rồi những màu sắc và những hình dạng này càng lúc càng lớn ra và trải rộng mãi cho tới khi chúng tan biến, vậy thì những ước muốn của tôi được thỏa mãn.

Dần dần, một cảm giác tê liệt xâm chiếm tôi, nó như một cơn mệt lử đầy dễ chịu hoặc như những đợt sóng mềm mại liên tục phát ra từ thân thể tôi. Rồi tôi thấy như thể dòng đời mình đang trôi ngược chiều. Tuần tự, những giai đoạn và những sự kiện trong quá khứ, những kỉ niệm tuổi thơ bị đánh mất, bị xóa mờ đã tái hiện. Tôi không chỉ nhìn thấy, mà còn tham dự vào trong những biến cố rộn ràng của dĩ vãng, và chìm ngập hoàn toàn vào trong đó. Cứ từng khoảnh khắc trôi qua, tôi càng lúc càng nhỏ lại và càng giống như đứa bé. Rồi bất chợt tâm trí tôi trở nên trống không và mờ mịt. Như thể tôi bị treo lơ lửng dưới một cái móc mỏng manh trong một đáy giếng sâu, tối đen. Rồi cái móc được cởi ra và tôi rơi xuống qua khoảng không. Không có chướng ngại nào làm gián đoạn cú rơi của tôi. Tôi đang rơi vào một vực thẳm vô tận trong một đêm vĩnh hằng. Sau đó, một chuỗi những cảnh đã quên lãng lóe hiện tiếp nối nhau trước mắt tôi, rồi tôi đã trải qua một khoảnh khắc của sự hoàn toàn quên lãng. Khi chợt tỉnh lại, tôi thấy mình trong một căn phòng nhỏ và trong một tư thế khác thường, một tư thế gần như kỳ lạ nhưng lại vừa tự nhiên với tôi.

III

Khi thức dậy trong một thế giới mới, tôi thấy mọi thứ ở đó đều hoàn toàn quen thuộc và gần gũi tới mức tôi cảm thấy thoải mái tự nhiên có thể nói còn hơn cả trong những cảnh tượng và kiếp trước của mình, và dường như đó chỉ là cái bóng phản chiếu kiếp sống đích thực của tôi. Tuy là một thế giới khác, nhưng nó lại thật thân thiết và thích hợp với tôi đến nỗi tôi nghĩ rằng mình đã trở về với bản quán của mình. Tôi đã tái sinh trở về một thế giới cổ xưa vốn vừa gần gũi vừa tự nhiên.

Trời vẫn còn tranh tối tranh sáng. Ngọn đèn dầu đang cháy trên cái giá trong phòng tôi, và cái túi ngủ^[5] trải trong góc, nhưng tôi hãy còn thức. Thân thể tôi nóng bừng. Có những vết máu sẫm trên cái áo khoác và khăn choàng cổ, cả hai bàn tay tôi cũng nhuốm máu. Nhưng bất chấp sự bồn chồn và choáng váng, một cảm xúc mạnh mẽ hơn cả việc muốn tẩy xóa những vết máu, thậm chí còn mạnh mẽ hơn cả việc nghĩ tới cảnh binh sẽ tới bắt giữ. Bất luận thế nào, từ lâu tới giờ, tôi đang chờ bị bắt và đã quyết định, khi họ đến, tôi sẽ uống cạn chén rượu độc mà tôi cất trên nóc kệ. Như câu viết giờ đây trở nên bắt buộc. Tôi muốn trực xuất con quỷ đã tra tấn linh hồn mình. Tôi muốn trút xuống giấy tất cả những gì mình muốn nói nhưng đã cố nín. Cuối cùng, sau một chút do dự, tôi kéo ngọn đèn dầu lại gần và bắt đầu viết xuống.

IV

Tôi luôn cho rằng cách tốt nhất một người có thể làm trong đời là giữ im lặng. Người ấy nên, như một con vạc sỏi cánh bên bờ hồ, và đứng đó một mình. Nhưng giờ đây, bởi những gì không nên xảy ra đã xảy ra, tôi không thể nào kiềm chế được nữa. Nào ai biết? Có thể ngay tức thì, hoặc có thể một giờ nữa, một toán cảnh binh say mềm sẽ đến bắt giữ tôi. Dù sao tôi cũng không muốn cứu cái thân của mình. Ngay cả nếu tôi tẩy xóa những vết máu thì cũng khó có thể phủ nhận được tội ác. Nhưng trước khi rơi vào tay họ, tôi sẽ uống cạn một ly rượu trong cái bình, món gia truyền mà tôi cất giữ trên nóc kệ.

Giờ đây, tôi muốn vắt cạn toàn bộ cuộc đời mình trong bàn tay như thể nó là một chùm nho, rồi rót tinh chất ra, nói đúng hơn là rượu của nó, từng giọt một, như nước chứa bụi thánh địa Mecca, rót xuống cổ họng khô của cái bóng tôi. Điều tôi muốn làm trước khi ra đi là ghi xuống giấy tất cả những đau khổ, như chứng hoại tử hay ung thư, đang dần làm mục ruỗng tôi trong xó phòng này. Đây là cách tốt nhất để tôi có thể sắp xếp và tổ chức ý tưởng của mình được tốt hơn. Phải chăng tôi định viết chúc thư? Chắc chắn không. Tôi không có tài sản nào để chính quyền tịch thu, cũng không tuyên xưng đức tin để cho quỷ Satan bắt đi. Và lại, có cái gì trên trần gian này có ít giá trị nhất với tôi? Cái đó thường gọi là “cuộc đời” mà tôi đã đánh mất, tôi đã cho phép nó vượt mất, tôi muốn nó mất. Sau khi ra đi, mặc kệ nếu có ai đọc hoặc không đọc những mảnh giấy ghi chép này! Điều duy nhất khiến tôi viết là nhu cầu, một nhu cầu không cưỡng lại được, vào lúc này nó cấp bách hơn bao giờ hết, để liên thông tâm tư của tôi với cái bản ngã không thực kia, cái bóng của tôi, cái bóng thâm hiểm vào lúc này đang khom khom trên bức tường trong ánh sáng ngọn đèn dầu, dường như đang chăm chú đọc và đang nuốt chửng từng chữ tôi viết ra. Cái bóng này nhất định hiểu hơn tôi. Chỉ với nó tôi mới có thể nói chuyện đúng nghĩa. Nó buộc tôi phải nói chuyện. Chỉ nó hiểu biết tôi. Nhất định nó hiểu... tôi muốn rót, từng giọt tinh chất, không, rượu đắng của đời tôi vào cổ họng khô của cái bóng và nói với nó, “Này là đời tôi!”

Ai nhìn thấy tôi hôm qua, đã thấy một người trẻ phung phí, bệnh hoạn. Hôm nay, người ấy hẳn sẽ thấy một ông già lưng còng, tóc trắng, đôi mắt sưng húp và sứt môi. Tôi sợ nhìn ra cửa sổ phòng hay nhìn vào mình trong gương, bởi ở khắp mọi nơi, tôi thấy cái bóng của mình nhân lên gấp bội.

Tuy nhiên, để giải thích cuộc đời mình với cái bóng lom khom, tôi phải kể một câu chuyện. Ôi chao, có bao nhiêu câu chuyện đã có rồi về thuở thơ ấu, tình ái, giao hợp, hôn nhân và cái chết, không có cái nào kể đúng sự thật! Tôi thật chán những cốt chuyện chặt chẽ và văn vẻ!

Tôi sẽ ráng vắt cạn nước từ chùm nho này, còn kết quả có tí tẹo sự thật nào không, tôi không biết. Tôi không biết mình đang ở đâu lúc này, tôi không biết ngay cả mảnh trời trên đầu tôi, hay vài tấc đất mình đang ngồi, thuộc về Nishapur, Balkh^[6] hay Benares. Tôi cảm thấy không gì chắc chắn trên đời.

Tôi đã thấy quá nhiều điều mâu thuẫn, đã nghe quá nhiều lời lẽ trái nhau, mắt tôi chiêm nghiệm - vật thể mỏng manh nhưng cứng rắn này và đằng sau là linh hồn trú ngụ - đã tự chà xát

lên biết bao nhiêu bề mặt mà giờ đây tôi không còn tin điều gì hết. Vào chính lúc này, tôi nghi ngờ sự tồn tại của những vật thể hiển nhiên, rắn đặc, ví như tôi vồ vào cái cối đá trong góc sân và hỏi nó: “Mi có bất động và rắn chắc không?” cái cối đáp: “Có”, tôi không biết tôi có tin lời nó hay không.

Có phải tôi là một con người dị biệt và khác thường? Tôi không biết. Tuy nhiên, vừa mới đây khi nhìn vào gương, tôi không nhận ra mình. Không, cái “tôi” cũ đã chết và đã tan rã, tuy vậy lại không có mối ngăn cách hay chướng ngại nào giữa nó và cái tôi mới.

Tôi phải kể câu chuyện của mình, nhưng lại không biết bắt đầu từ đâu. Tất cả cuộc đời được hư cấu bằng những câu chuyện. Tôi phải bóp chum nho và rót tinh chất của nó, từng muỗng một, xuống cổ họng khô rát của cái bóng già cỗi này. Tôi sẽ bắt đầu từ điểm nào? Mọi tư tưởng đang sôi sục trong đầu óc tôi vào lúc này, chúng không biết tới giờ phút hay ngày tháng. Với tôi, một chuyện xảy ra ngày hôm qua có thể còn xưa hơn hoặc ít đáng kể so với một biến cố xảy ra cách đây một ngàn năm.

Có thể vì lý do mọi ràng buộc tôi lại với thế giới người sống giờ đã bị cắt đứt. Quá khứ, tương lai, giờ giấc, ngày, tháng, năm, với tôi tất cả đều như nhau. Những giai đoạn tuổi thơ và trưởng thành với tôi chẳng là gì ngoài những từ ngữ phù phiếm. Chúng có ý nghĩa nào đó với người thường, với đám dân đen - đúng, đó là từ tôi đang tìm - đám dân đen, đời sống của họ, giống như một năm, có những thời kỳ, mùa màng nhất định và được hun đúc trong vùng ám áp của sinh tồn. Còn cuộc đời tôi luôn chỉ biết một mùa và một trạng thái. Như thể nó đã trôi qua trong một vùng giá lạnh và trong bóng tối vĩnh hằng, dù có một ngọn lửa không ngừng cháy trong tôi, làm tôi tiêu hủy như một ngọn nến.

Đời tôi đang dần tiêu hủy giữa bốn bức tường tạo ra gian phòng của tôi, giữa cái thành trì mà tôi đã dựng lên quanh đời và tâm tưởng của mình. Không, tôi đã làm. Đời tôi như một khúc củi tươi lăn lóc bên cạnh lò sưởi, nó bị cháy sém và ám đen do lửa từ những khúc củi khác, nó không bị cháy rụi, cũng không giữ được màu xanh tươi, nó bị ngạt bởi khói và hơi.

Như mọi gian phòng khác, gian phòng tôi làm bằng gạch phơi nắng và nung, nó được xây trên những phế tích của hàng ngàn ngôi nhà cổ. Tường của nó được quét vôi trắng và có một viền trang trí bao quanh. Nó hết như một nhà mồ. Những chi tiết nhỏ nhất của sự sống trong căn phòng, chẳng hạn, một con nhện nhỏ trong kẽ tường nứt, cũng có thể choán những suy nghĩ của tôi hàng giờ liền. Kể từ khi tôi nằm liệt giường, người ta ít để ý tới tôi.

Trên tường có đóng một cái đinh móng ngựa đôi lúc để treo cái nôi đóng đưa, trên đó vợ chồng tôi từng ngủ và có lẽ nó đã thường chịu sức nặng của những đứa bé khác. Ngay bên dưới cái đinh có một mảng tường thạch cao bị dộp lên rồi rớt xuống, và từ kẽ hở đó, người ta có thể ngửi thấy mùi ứ đọng của đồ vật và người vốn đã ở trong căn phòng này trong quá khứ. Không một cơn gió lùa nào có thể xua đi những mùi nồng nặc ứ đọng này: mùi mồ hôi, mùi bệnh tật trong quá khứ, mùi miệng thối, mùi chân, mùi khai nước tiểu, mùi dầu mỡ ôi, mùi chiếu rơm mục, mùi trứng trứng khét, mùi hành phi, mùi thuốc men, mùi cảm quý, mùi khăn tay bẩn, mùi phòng của đứa con trai tới tuổi dậy thì, những mùi lọt vào từ ngoài phố cũng như mùi người chết và mùi đang hấp hối. Tất cả những mùi này vẫn còn tươi và vẫn giữ nguyên đặc chất của nó. Ngoài ra, có nhiều mùi khác không biết rõ từ đâu phảng phất trong căn phòng này.

Căn phòng tôi có một buồng tử tối và hai cửa sổ mở ra ngoài, mở ra thế giới dân đen. Một

cửa sổ mở ra cái sân của chúng tôi, còn cửa kia mở ra đường phố, nhờ đó tạo mối liên lạc giữa tôi với thành phố Ray, thành phố mà người ta gọi là “Cô dâu của thế giới” và mạng lưới xếp nếp hàng ngàn đường hẻm quanh co, nhiều nhà cửa thấp sè, những trường học và lữ quán. Thành phố lớn nhất thế giới này đang hít thở và sống đời sống của nó phía bên kia căn phòng tôi. Nơi đây, trong góc phòng nhỏ khi tôi nhắm mắt, những cái bóng mơ hồ, lờ mờ của thành phố, hết thấy mang hình dáng bề thế, hiện ra trước mắt tôi trong hình dạng những lâu đài, đền thờ và hoa viên (dù là tôi có ý thức hay không).

Hai cái cửa sổ này nối kết tôi với bên ngoài, thế giới của dân đen. Nhưng trong phòng tôi, trên bức tường có treo một cái gương để tôi nhìn vào gương mặt mình, và ngắm nghía cuộc đời chật hẹp của mình, một cái gương quan trọng với tôi nhiều hơn cả thế giới của lớp tiện dân, một thế giới mà tôi không can dự vào.

Giữa quang cảnh thành phố, đối diện cái cửa sổ của tôi có một cửa hàng thịt. Cửa hàng tiêu thụ hai con cừu mỗi ngày. Tôi có thể thấy người đồ tể mỗi khi nhìn ra ngoài cửa sổ. Cứ mỗi sáng sớm, một cặp ngựa thồ hốc hác trông như ho lao được dẫn tới cửa hàng. Chúng ho nặng nhọc, hai cẳng trước gầy trơ xương tận cùng là móng guốc mòn khiến người ta cảm giác ngón chân của chúng đã bị chặt cụt theo luật pháp dã man và phần cụt còn lại bị nhúng vào dầu sôi. Mỗi con ngựa đeo ngang lưng xác một cặp cừu. Người đồ tể vuốt bàn tay vẩy mỡ lên bộ râu nhuộm nâu đỏ rồi bắt đầu định giá xác những con vật bằng con mắt của lái buôn. Hắn chọn hai con, nhắc đuôi chúng lên xem nặng bao nhiêu, đoạn kéo lê rồi treo chúng lên cái móc ở lối ra vào cửa hàng. Cặp ngựa thồ lên đường, thở nặng nề. Người đồ tể đứng bên hai cái xác con vật dính máu, cổ họng chúng đã bị cắt, và hai con mắt với lông mi đầy máu nhìn trừng trừng lòi ra khỏi hộp sọ xanh nhợt. Hắn vồ vồ xem cảm giác thịt bằng những ngón tay. Rồi cầm một con dao dài cán bằng xương và cắt rời chúng ra từng mảnh một cách cẩn thận, sau đó hắn bán thịt cho khách hàng với một nụ cười. Hắn khoái chí biết bao khi làm tất cả những thao tác này! Tôi tin chắc rằng công việc này cho hắn cái khoái lạc tuyệt vời nhất. Cứ mỗi sáng vào giờ này, con chó vàng vạm vỡ đã chiếm lĩnh khu vực của chúng tôi, không ngừng xin xỏ người đồ tể bằng đôi mắt ngoan ngoãn và có vẻ ngây thơ, rằng con chó cũng biết tất cả điều này. Nó cũng biết rằng người đồ tể khoái chí với cái nghề của mình.

Xa hơn một chút, dưới một lối đi có vòm, một lão già kỳ dị đang ngồi bày các món hàng ra ở trước mặt. Chúng gồm một cái liềm, hai cái móng ngựa, những hạt thủy tinh màu hỗn hợp, một con dao lưỡi dài, một cái bẫy chuột, một cái kim rỉ sét, một cái ống để nhỏ thêm nước vào nghiền mực, một cái lược gầy răng, một cái xẻng, và một cái hũ trắng men mà lão phủ lên cái khăn tay cáu bẩn. Tôi đã quan sát lão già này từ sau cái cửa sổ suốt nhiều giờ, nhiều ngày, nhiều tháng. Lão luôn quán cái khăn choàng cổ cáu bẩn, mặc cái áo choàng Shushtar, cổ áo để hở đám lông trắng trên ngực. Lão có mí mắt đỏ tấy và rõ ràng bị loét vì chứng bệnh kinh niên. Lão đeo một cái bùa ở cánh tay và luôn ngồi theo một tư thế. Vào những tối thứ Năm, lão tụng lớn kinh Qur'an, hở ra hàm răng khuyết vàng trong lúc tụng kinh. Người ta có lẽ cho rằng lão kiếm sống bằng việc tụng kinh Qur'an, vì tôi chưa hề thấy ai mua món nào của lão. Hình như khuôn mặt người đàn ông này đã hiện ra trong hầu hết những ác mộng của tôi. Những ý tưởng ngoan cố, đàn độn, như cỏ dại, phát ra đằng sau vàng trán thấp và cái đầu cạo dưới lớp cái khăn xếp vàng kia là gì vậy? Người ta có cảm tưởng tấm vải bố trải trước mặt lão với những món đồ linh tinh, có một sự tương đồng với chính cuộc đời của lão. Hơn một lần, tôi đã định

đi tới và trao đổi một đôi lời với lão hoặc mua món gì đó từ bộ sưu tập của lão, nhưng tôi không dám.

Theo bà vú của tôi, lão già từng là người làm gốm khi còn trẻ. Sau khi bỏ nghề, lão chỉ giữ cái bình này cho mình và giờ lão sống bằng nghề bán dạo.

Đây là những mối liên lạc của tôi với thế giới bên ngoài. Thế giới bên trong, tất cả còn lại với tôi là bà Vú và ả đi vợ. Nhưng Vú cũng là người nuôi dưỡng ả, bà đã nuôi cả hai chúng tôi. Vợ tôi và tôi không chỉ có họ hàng gần mà còn bú chung bà Vú. Trên nguyên tắc, mẹ của ả cũng là mẹ tôi, bởi tôi không hề biết cha mẹ mình. Chính bà là mẹ tôi, người đàn bà cao ráo có mái tóc hoa râm kia, người nuôi tôi lớn. Tôi thương mẹ ả như mẹ mình, và chính bởi thương bà cho nên tôi đã lấy con gái bà.

Tôi đã nghe được một số câu chuyện khác nhau về cha mẹ mình. Tuy nhiên, chỉ có một câu chuyện trong số đó do Vú kể, tôi cho là thật. Vú kể với tôi rằng cha và chú tôi là anh em sinh đôi. Cả hai đều giống y chang nhau về khuôn mặt, tướng mạo, tính tình, và thậm chí cả giọng nói cũng giống, vì thế thật không dễ phân biệt nhau. Hơn nữa, giữa họ có mối ràng buộc tinh thần và cảm quan về sự đồng cảm lẫn nhau đến nỗi nếu một người ngã bệnh, người kia cũng vậy. Như người ta thường nói, họ như hai nửa của một quả táo.

Dù sao chăng nữa, cả hai quyết định làm ăn buôn bán, ở tuổi hai mươi, họ sang Ấn Độ. Ở đó họ mở việc kinh doanh hàng hóa của xứ Ray, gồm đủ mọi loại vải vóc - lụa óng, vải in, vải bông, áo choàng dài, khăn choàng, kim chỉ, đồ đất nung, hồ vải và hộp đựng bút. Cha tôi định cư ở Benares và thường cử chú tôi đi những chuyến buôn bán ở những thành phố khác của Ấn Độ. Sau một thời gian, cha tôi phải lòng một thiếu nữ Bugam Dasi, một vũ nữ trong đền thờ Lingam. Nghề của thiếu nữ này là trình diễn những vũ điệu nghi lễ trước pho Lingam lớn, cũng như phục dịch ngôi đền. Nàng là một thiếu nữ lẳng lơ, da màu ôliu, cặp vú nàng hình quả chanh, đôi mắt to, xanh xéch, và đôi lông mày giao nhau. Giữa trán nàng chấm một nốt son.

Giờ tôi có thể hình dung ra một vũ nữ Bugam Dasi, theo mẹ tôi kể, nàng mặc bộ sari lụa màu thêu chỉ vàng kim, một dải buộc quanh đầu bằng gấm thêu kim tuyến, ngực nàng để trần, những lọn tóc trĩu xuống đen tuyền như đêm vĩnh hằng, được buộc thành nơ sau đầu, nàng đeo những chiếc vòng ở cổ tay và mắt cá chân và lỗ mũi xỏ một khuyên vàng, với đôi mắt to đen, uể oải, xéch và hàm răng trắng. Nàng đang múa theo những cử động nhịp nhàng và du dương theo điệu nhạc của đàn sitar, trống, đàn luyt, chũm chọe và tù và, một giai điệu êm ái và đơn điệu được tấu lên do những người đàn ông lỏa thể chỉ mang khăn xếp. Nàng múa theo một giai điệu đầy ý nghĩa trong đó tất cả bí ẩn, ma lực, những mê tín, những dục vọng cùng những đau khổ của người dân Ấn Độ tự nó cô đặc lại. Và khi nàng trình diễn, những vòng quay lượn đầy tiết tấu, những điệu bộ khiêu gợi, những động tác được thánh hóa của vũ điệu đền thờ, Bugam Dasi xòe ra như những cánh hoa. Khắp vai và cánh tay nàng rung rinh, nàng uốn tới trước rồi chùn trở lại. Mỗi cử động đều có ý nghĩa chuẩn xác và bằng một ngôn ngữ không lời. Mọi điều này hẳn đã tác động lên cha tôi biết bao! Trên hết, cảnh tượng khiêu gợi càng mãnh liệt thêm bởi mùi hồ tiêu cay sè từ mồ hôi của nàng hòa lẫn với nước hoa kim hương mộc và dầu đàn hương, những mùi hương sực nức tinh chất của những thảo mộc hương xa, đánh thức những cảm giác ngủ yên lâu nay trong sâu thẳm tâm thức. Tôi mừng tượng những mùi hương này tương tự mùi của cái rương thuốc, của những loại thuốc thường cất giữ trong những nhà trẻ, mà chúng tôi thường nghe nói là xuất xứ từ Ấn Độ - những loại dầu không biết tên từ một

xứ sở đầy bí ẩn, của một nền văn minh cổ xưa. Tôi cảm thấy chắc là những loại thuốc tôi thường dùng có mùi đó.

Tất cả những thứ này hẳn đã đánh thức những ký ức xa xăm, tiềm ẩn của cha tôi. Giờ đây, cha tôi phải lòng nàng Bugam Dasi, và yêu sâu đậm tới nỗi ông theo đạo của cô vũ nữ và tham dự việc sùng bái Lingam. Tuy nhiên, ngay sau khi cô gái có chửa, người ta thái hời cô khỏi việc phục dịch ngôi đền.

Khi tôi vừa sinh ra đời thì chú tôi trở về Benares từ những chuyến đi xa. Thị hiếu và cảm quan về tình yêu của chú hiển nhiên giống y như cha tôi, chú cũng yêu mẹ tôi say đắm và rốt cuộc chú thỏa mãn được dục vọng, bởi vẻ giống nhau cả bên ngoài lẫn bên trong với cha tôi khiến chú thực hiện không khó khăn. Vừa khi biết được sự thật, mẹ tôi dọa sẽ bỏ cả hai người, trừ khi cha và chú trải qua cuộc thử thách bằng rắn hổ mang. Bà sẽ thuộc về người sống sót sau cuộc thử thách.

Cuộc thử thách đòi hỏi cha và chú cùng nhau bị cách ly trong một căn phòng tối như một nhà lao, trong đó một con rắn hổ mang được thả ra. Người đầu tiên nếu bị con rắn cắn tự nhiên sẽ la lên. Lập tức, một người dụ rắn sẽ mở cửa phòng và đem người kia ra an toàn. Bugam Dasi sẽ thuộc về người sống sót.

Trước khi nhốt mình trong căn phòng tối, cha tôi yêu cầu Bugam Dasi cử hành nghi lễ thiêng liêng của ngôi đền và múa trước mặt ông một lần nữa. Bà chấp thuận đòi hỏi của ông và trong ánh sáng của ngọn đuốc, theo giai điệu tiếng sáo của người dụ rắn, bà đã múa, với những cử động đầy ý nghĩa, nhịp nhàng, trượt lướt, uốn và vặn mình như một con rắn hổ mang. Sau đó cha và chú bị đóng kín trong căn phòng với con rắn. Thay cho một tiếng thét kinh hoàng trông đợi, những gì nghe thấy là một tiếng rên rỉ lẫn với một tràng cười khiến dựng tóc gáy, tiếng cười của một người điên. Khi cửa mở, chú tôi bước ra khỏi phòng tối. Trước sự ngạc nhiên của mọi người, gương mặt chú già cỗi và đau khổ. Chú đã nghe thấy tiếng rít của con rắn và tiếng trườn mình của nó trên sàn nhà, chú đã thấy đôi mắt rực sáng của nó, hàm răng nọc độc của nó. Chú đã nhìn thấy thân mình ghê tởm nó như một cái cổ dài với tận cùng có hình cái thìa phùng ra và một cái đầu nhỏ xíu, tất cả những nỗi kinh hoàng này đã làm thay đổi chú tôi, vào lúc bước ra khỏi phòng, mái tóc chú đã biến thành bạc trắng.

Theo điều kiện giao ước, Bugam Dasi từ nay thuộc về chú tôi. Tuy vậy, vẫn còn lại cái điều thâm trầm đó là người đàn ông này có thể là cha hoặc là chú tôi. Người sống sót đã loạn trí. Ông hoàn toàn bị mất trí nhớ và không nhận ra đứa bé, chính điều này khiến người ta quyết định xem ông là chú tôi. Toàn bộ câu chuyện này có liên hệ tới cuộc đời tôi không? Hoặc, có phải cái tràng cười nổi gai ốc kia và cuộc thử thách kinh hoàng đó đã để lại dấu ấn lên số phận tôi?

Lúc đó trở đi, tôi không là gì hơn ngoài một lỗ miệng thừa phải nuôi. Cuối cùng, chú tôi (hoặc cha) được Bugam Dasi hộ tống trở về thành phố Ray tiếp tục buôn bán. Chú đem tôi theo, rồi giao phó tôi cho em gái chú, là cô tôi.

Vú tôi kể lại rằng mẹ tôi, khi từ biệt đã giao cho cô tôi một cái bình có rượu màu tím để dành cho tôi. Mẹ nói, trong rượu có pha nọc từ nanh rắn hổ mang. Có kỉ vật nào tốt hơn thứ rượu tím ấy, thứ tiên dược ban cho sự yên bình vĩnh hằng, mà một Bugam Dasi có thể để lại cho đứa con mình? Có thể bà, cũng vậy, đã vắt cạn đời mình như một chùm nho rồi ban tặng rượu của nó cho tôi - cùng thứ độc dược đã giết cha tôi, giờ tôi nhận ra giá trị món quà của bà

dành cho tôi!

Liệu mẹ tôi còn sống không? Có lẽ vào lúc này, bà đang múa, đang uốn và vặn mình như một con rắn, như thể chính bà bị con rắn hổ mang cắn, bà đang múa dưới ánh đuốc ngoài trời ở một thành phố Ấn Độ nào xa xôi, trong khi đó đám phụ nữ, trẻ con và đám đàn ông lão thể đang mãi mê đứng quanh bà và cha tôi (hay chú tôi), tóc bạc trắng, lưng còng ngồi đầu đó ngoài rìa vòng tròn đang xem bà và nhớ lại cái nhà lao và tiếng rít của con hổ mang tức giận khi nó lướt tới, đầu nó cất cao, cổ phồng ra như một cái xéng và những vằn hình cặp gọng kính ở phía sau mang của nó từ từ bạnh ra và màu sậm hơn.

Bất luận thế nào, tôi hãy còn bé xíu khi giao vào vòng tay Vú. Vú cũng cho con gái của cô tôi bú, là con dĩ vợ tôi. Tôi lớn lên trong gia đình cô tôi, người đàn bà cao ráo với tóc hoa râm quanh thái dương, ở cùng một ngôi nhà như con gái bà, là con dĩ.

Kể từ đó, tôi có thể nhớ mình xem cô tôi như mẹ ruột, và tôi thương bà vô cùng. Tôi thương bà nhiều tới nỗi sau đó tôi đã lấy con gái bà, em gái nuôi của tôi, đơn giản vì ả trông giống bà. Hay nói đúng hơn, tôi buộc phải kết hôn với ả. ả đã trao thân cho tôi chỉ một lần. Tôi sẽ không bao giờ quên việc ấy. Việc ấy xảy ra bên giường người mẹ đã chết của ả. Đêm đã khuya, sau khi mọi người đã đi ngủ, tôi thức dậy trong bộ đồ ngủ, vào căn phòng người chết để viếng thăm lần cuối. Hai ngọn nến long não đang cháy cạnh đầu giường. Một cuốn kinh Qur'an đặt trên bụng để ngăn Quỷ đi vào xác bà. Tôi kéo tấm vải phủ mặt ra nhìn lại cô tôi với gương mặt trang nghiêm, dịu dàng. Gần như gương mặt bà đã trút hết mọi quyền uy trên gian, một vẻ mặt gây trong tôi lòng kính ngưỡng, đồng thời cảm thấy cái chết là điều bình thường, tự nhiên. Một nụ cười mĩa mai đã khô nơi khóe miệng bà. Tôi hôn tay bà, sắp rời khỏi phòng, khi quay đầu, tôi ngạc nhiên thấy con dĩ, mà giờ đây là vợ tôi, đã đi vào phòng. Trước mặt người mẹ qua đời, ả ghì người thật chặt vào người tôi, kéo tôi lại ả rồi hôn tôi thật lâu và cuồng nhiệt. Tôi quá xấu hổ đến nỗi muốn độn thổ, nhưng đầu óc lại không có sức để làm cái điều mình nên làm. Xác người chết với hàm răng lộ ra trông như thể bà đang nhạo báng chúng tôi. Tôi có ấn tượng về mặt bà đã thay đổi từ nụ cười lặng lẽ vốn có trước đó. Một cách máy móc, tôi ghì người con gái trong tay rồi hôn trả lại, thì bất ngờ, tấm màn che qua ô cửa dẫn tới căn phòng kế bên đã kéo sang một bên, và chồng của cô tôi, cha của con dĩ, đi vào phòng. Đôi vai ông khòm khòm và mang khăn quàng cổ.

Ông bật lên một tràng cười khô khốc, the the khiến người tôi nổi gai, đôi vai ông rung lên dữ dội. Ông không nhìn về phía chúng tôi. Tôi ước gì có thể độn thổ vì xấu hổ. Nếu có sức hản tôi đã vả vào mặt xác chết vì đang nhìn nhạo báng vào chúng tôi. Thật nhục nhã! Tôi chạy mò mẫm ra khỏi phòng. Tôi chạy ra khỏi cũng chính vì con dĩ này. Có lẽ ả đã dàn ra cảnh này để tôi phải lấy ả.

Mặc dù là anh và em gái nuôi, nhưng để giữ thanh danh gia đình, tôi buộc phải kết hôn với ả. Có lời đồn rằng ả không còn là trinh nữ, một sự thật tôi không biết và chẳng thể nào biết. Vào đêm tân hôn, khi chỉ còn lại chúng tôi trong phòng, ả đã từ chối cởi quần áo, bất chấp mọi năn nỉ và van xin của tôi, ả chỉ nói, “Không đúng ngày.” ả không để tôi lại gần, mà tắt đèn và nằm ngủ ở cuối phòng. ả run rẩy như một cây liễu, như thể ả bị nhốt vào nhà lao chung với một con rồng. Không ai tin điều này, và thật khó tin, ả không cho phép tôi hôn lên môi ả dù chỉ một lần.

Đêm hôm sau và những đêm tiếp theo, như đêm đầu tiên, tôi ngủ trên sàn, cùng chỗ như

đêm trước. Tôi không dám làm gì khác. Tóm lại, tôi đã ngủ ở đầu bên kia phòng cách khỏi ả qua nhiều đêm. Ai tin được? Suốt hai tháng, không, suốt hai tháng và bốn ngày, tôi đã ngủ cách xa ả và không dám lại gần.

Ả đã chuẩn bị cho bằng chứng đồng trinh của mình từ sớm. Tôi không biết - có thể ả đã rảy lên tấm khăn tay bằng máu chim bồ câu. Hoặc có thể là tấm khăn mà ả còn cất giữ được từ đêm làm tình đầu tiên, ả giữ nó theo và giờ đây đưa ra để chế giễu tôi. Vào lúc mọi người chúc mừng tôi, họ nháy mắt với nhau. Tôi chắc chắn rằng trong bụng họ đang nói, “Đêm qua thằng bé đã chiếm thành như đông bão”, nhưng tôi giả tảng không thấy gì. Họ cười vào tôi, họ cười vào sự ngu ngốc của tôi. Tôi quyết một ngày nào đó sẽ viết mọi điều này xuống.

Sau này tôi phát hiện ả có đủ mọi loại tình nhân. Có thể lý do ả ghét tôi là vì một vị đạo trưởng (mullah) trong khi làm lễ đọc mấy câu kinh bằng tiếng Arabic trên chúng tôi, đã tước đi tự do của ả và đặt ả dưới quyền của tôi. Cuối cùng, một đêm kia tôi quyết định sở hữu ả bằng vũ lực, và đã thực hiện quyết tâm của mình. Nhưng sau một hồi lâu vùng vẫy, ả bỏ đi và thỏa mãn duy nhất của tôi là lần mình cả đêm trên cái giường của ả còn hơi ấm và mùi hương. Đó là lần duy nhất mà tôi có một giấc ngủ thỏa mãn. Sau đêm đó, ả ngủ riêng trong căn phòng khác.

Vào những buổi tối khi tôi về nhà, chắc là ả vẫn còn ở ngoài. Nói đúng hơn, tôi không biết ả có về hay không và cũng không muốn biết, vì số phận tôi phải chịu sự cô đơn và cái chết. Tôi muốn bằng mọi giá phải tạo được sự tiếp xúc với những tình nhân của ả, đây là điều khó tin khác, và khi tôi biết được ả đang quyến rũ kẻ nào đó, tôi phải chịu mọi sự nhần nhục để mở màn làm quen với họ. Tôi đã tán tỉnh và nịnh nọt họ, thúc đẩy họ gặp vợ tôi, thậm chí đem họ tới với ả. Ôi chao những hạng người mà ả đã chọn! Một người bán dạo lòng bò, một nhà thông giải Luật, một người bán thịt dạo, một sĩ quan cảnh sát, một thẩm phán, một triết gia. Mặc dù danh và hiệu của họ khác nhau, nhưng chẳng có ai trong họ xứng đáng hơn là phụ cho một người bán đầu cừu luộc. Và ả ưa tất cả bọn này hơn tôi. Vì sợ mất vợ, tôi đã làm ti tiện bản thân tới mức khó tin, thậm chí đi quá xa như bắt chước những điệu bộ, những hành vi quyến rũ của những người tình của ả, nhưng rốt cuộc tôi là một gã dốt khách bị đám ngu ngốc cười vào mặt. Làm sao tôi có thể học được những lời cư xử của đám dân đen? Nhưng giờ tôi biết rằng ả yêu họ bởi vì họ đều trơ tráo, ngu ngốc và hôi thối. Tình yêu của ả không thể tách rời khỏi sự bản thủ và cái chết. Có thực sự tôi đã muốn ngủ với ả? Có phải vẻ đẹp hiển nhiên của ả đã thu hút tôi, hoặc mối ác cảm của ả đối với tôi, hoặc những cử chỉ khêu gợi của ả, hoặc tình yêu mền sâu xa của tôi đối với mẹ của ả kể từ thơ ấu, hoặc có phải đây là sự kết hợp của tất cả những thứ này lại đã cuốn hút tôi tới với ả? Không, tôi không biết. Tôi biết một điều: người đàn bà này, con đĩ, mụ phù thủy này, đã rót vào trong linh hồn tôi, vào đời tôi, một loại độc dược không chỉ khiến tôi muốn ả mà khiến cho mỗi phân tử trong thân thể tôi ham muốn những phân tử của thân thể ả, chúng thét đòi dục vọng của chúng. Tôi khao khát được sống với ả trên một hòn đảo lạc lõng ở đó không có người. Tôi ước một cơn địa chấn, một cơn bão lớn hoặc một cơn lốc xoáy phá tung tất cả đám tiện dân đang hít thở, lảng xăng vui thú ở phía bên kia bức tường căn phòng tôi, và như thế chỉ có ả và tôi còn lại.

Nhưng ngay cả lúc đó, hẳn ả sẽ ưa thích một sinh vật nào khác, một con rắn hổ mang, hay một con rồng hơn cả tôi? Tôi ước được trải qua một đêm với ả rồi cùng chết trong vòng tay nhau. Điều này gần như là cực điểm thăng hoa của cuộc đời tôi.

Như thể những đau đớn đã hành hạ tôi vẫn còn chưa đủ, cuối cùng tôi trở nên kiệt sức, như một cái xác sống, tôi bỏ bê mọi hoạt động và giam mình trong nhà. Ngay cả bà Vú già, người chứng kiến cái chết dần mòn của tôi, cũng đứng về phe của con đi và trách móc tôi. Sau lưng và xung quanh, tôi thường nghe người ta xì xầm, “Làm sao người đàn bà khốn khổ ấy chịu đựng được tên chồng điên khùng này?” Họ đúng, vì sự ti tiện của tôi đã vượt ngoài giới hạn có thể tưởng tượng được.

Tôi kiệt quệ từng ngày. Nhìn trong gương, gò má tôi đỏ rói như thịt treo ngoài cửa tiệm. Thân thể tôi bùng sốt, mắt tôi khao khát và tuyệt vọng.

Tôi hài lòng với tình trạng thay đổi diện mạo của mình. Tôi thấy thần chết rắc bụi lên mắt mình, tôi thấy rằng mình phải ra đi.

Cuối cùng họ cho mời thầy thuốc, thầy lang của dân đen. Ông là thầy thuốc gia đình, theo lời ông, đã “nuôi nấng dạy dỗ tất cả chúng tôi”. Ông đội khăn xếp vàng, chòm râu dài. Ông khoe đã từng cho ông nội tôi uống những loại thuốc phục hồi tuổi xuân, ông rót vào cổ họng tôi một thứ bột xam xám và quế tán. Ông ngồi cạnh giường, sau khi bắt mạch và khám lưỡi, rồi khuyên ăn uống có sữa lừa, cháo lúa mạch, và xông hơi hai lần một ngày với mát-tít và a-sen. Ông cũng kê một số toa thuốc dài gồm những chiết xuất và những loại dầu kỳ lạ như oải hương, dầu ôliu, cam thảo, long não, khổng tước thảo, dầu cam túc, dầu lạnh, hạt tùng và những thứ nhăng nhít khác.

Tình trạng của tôi càng trở nên xấu hơn. Chỉ có bà Vú tóc hoa râm, cũng là Vú của ả, chăm sóc tôi, cho uống thuốc hoặc ngồi cạnh giường, chườm khăn lạnh lên trán tôi. Bà sẽ kể lại cái thời mà con đi và tôi hồi còn nhỏ. Chẳng hạn, bà kể vợ tôi ngay hồi còn nằm nôi có tật hay cắn móng tay trái cho tới khi đỏ hỏn. Có khi bà cũng kể những câu chuyện khiến tôi cảm thấy đời mình như ngược dòng trở lại hồi còn bé, vì những câu chuyện đều gắn mật thiết tới những ký ức ngày xưa. Tôi nhớ rõ rệt rằng khi tôi còn rất nhỏ, vợ tôi và tôi thường ngủ chung trong một cái nôi, một cái nôi to gấp đôi. Giờ đây một số tình tiết khó tin từ những câu chuyện ấy lại gần như tự nhiên hơn với tôi.

Tình cảnh bệnh tật đã tạo ra trong tôi một thế giới mới, một thế giới mơ hồ kỳ lạ đầy những hình ảnh, màu sắc cùng những ham muốn mà trong đó một người mạnh khỏe khó có thể tưởng tượng được. Trong những hoàn cảnh này, nhiều biến cố từ các chuyện kể ấy lũ lượt ủa ra vang vọng tràn ngập tôi với tâm trạng khó tả vừa say sưa vừa xao xuyến. Tôi cảm thấy mình trở lại thành một đứa bé, một cảm giác mà tôi đang trải qua vào lúc này đây. Những cảm giác này đều thuộc về hiện tại, không thuộc quá khứ.

Những hành vi, ý nghĩ, ham muốn và tập quán của người xưa lưu truyền lại cho những thế hệ sau qua những câu chuyện kể như thế, hiển nhiên, là những thành phần thiết yếu của đời sống. Suốt bao ngàn năm con người đã nói cùng những lời này, làm cùng những hành vi tính dục, và họ đương đầu với những ưu lự trẻ con này. Phải chăng cả cuộc đời là một câu chuyện hài, một câu chuyện không đâu, vớ vẩn? Chẳng phải tôi đang viết một câu chuyện không đâu về quá khứ của mình? Những chuyện kể là những phương tiện để trốn tránh những ham muốn thực sự, không thỏa mãn và không thể đạt được của đủ hạng người kể chuyện, mỗi người dựa theo những đặc điểm tâm tính và di truyền của mình.

Ước gì tôi có thể ngủ giấc ngủ bình yên như những ngày còn bé thơ! Và rồi tôi đã ngủ được giấc ngủ thoải mái, thanh thản. Bây giờ thức dậy, đôi má tôi đỏ hỏn như thịt treo ngoài

cửa tiệm, mình mảy tôi nóng bỏng, rồi tôi ho, ho những cơn vật vã thật lâu, những cơn ho không thể truy tìm ở đâu từ những hốc sâu kín trong người tôi, như cơn ho của cặp ngựa thồ chở xác thịt cừu tới tiệm thịt vào mỗi sáng sớm.

Tôi nhớ rõ lúc đó trời đã tối mịt, tôi chìm vào hôn mê một hồi, trước khi vào giấc ngủ, và tôi thường tự nói chuyện với mình. Vào lúc này, tôi cảm thấy, tôi tin chắc rằng mình đã lại trở thành đứa bé và đang nằm trong nôi. Tôi cảm giác có ai đó bên cạnh mình, dù mọi người đã ngủ từ lâu. Vào trước lúc rạng đông, là thời điểm, như những người bệnh biết, khi đời sống người ta gần như vượt sang ranh giới của thế giới này. Tim tôi đập mạnh nhưng không sợ hãi. Mắt tôi mở nhưng không thể thấy ai vì bóng tối dày đặc. Dăm ba phút trôi qua, tôi nảy ra một ý nghĩ khó chịu. Tôi tự nhủ, “Có lẽ là ả!” Vào lúc này, tôi cảm thấy một bàn tay lạnh buốt đặt lên vàng trán nóng sốt của mình.

Tôi rùng mình. Có đôi ba lần tôi tự hỏi, “Phải chăng là bàn tay của Thiên thần Báo tử?” Rồi tôi ngủ thiếp. Khi thức dậy vào buổi sáng, Vú nói với tôi, “Con gái ta”, tức vợ tôi, con đi, “đã tới giường con, đặt đầu con trong lòng nó rồi đóng đũa như một đứa bé.” Có lẽ một cảm xúc về tình mẫu tử bất ngờ thức tỉnh trong ả. Tôi ước mình đã có thể chết vào lúc đó. Rất có thể là đứa con mà ả mang bầu đã chết. ả đã sinh con chưa? Tôi không biết.

Nằm trong căn phòng này, bóng tối dần dần co rút lại tới tận như một nắm mồ, tôi trông chừng cánh cửa suốt những giờ giấc còn thức, hy vọng vợ tôi sẽ tới. Nhưng ả chẳng tới. Chẳng phải hoàn cảnh hiện tại của tôi do ả mà ra? Suốt ba năm, hay nói đúng hơn, suốt hai năm và bốn tháng, mặc dù, ngày tháng chẳng quan trọng gì với tôi. Thời gian không có nghĩa gì đối với kẻ đang nằm trong nắm mồ - căn phòng này đã là nắm mồ của đời tôi, nắm mồ của tâm thức tôi. Tất cả sự rộn ràng, ồn ào và giả vờ như đầy ắp đời sống của những người khác, là đám dân đen, xác và hồn của họ được khuôn đúc như nhau, đã trở nên xa lạ và vô nghĩa với tôi. Kể từ đó, tôi giam mình trong giường, tôi đã sống trong một thế giới kỳ lạ không thể tưởng tượng, trong đó tôi không cần tới thế giới dân đen. Đây là một thế giới hiện hữu trong tôi, một thế giới đầy những điều chưa biết, một thế giới mà khắp mọi ngóc ngách tôi cảm thấy buộc phải thăm dò.

Trong đêm, khi tôi lơ lửng giữa lần ranh của hai thế giới, lập tức, trước khi chìm vào một giấc ngủ sâu và trống rỗng, tôi thường chiêm bao. Trong chớp mắt, tôi đã sống một đời sống hoàn toàn khác biệt với cuộc đời khi còn thức. Tôi đã hít thở một không khí khác ở một vùng nào xa tít. Có lẽ là tôi muốn thoát ly khỏi chính mình và thay đổi định mệnh. Khi nhắm mắt lại, thế giới thực sự của riêng tôi đã phơi mở. Những hình ảnh mà tôi đã thấy, có một đời sống độc lập của nó. Chúng mờ dần và tái hiện ngẫu nhiên mà ý muốn của tôi không làm chủ được chúng. Nhưng tôi cũng không dám chắc về điều đó, những cảnh giới hiện ra đều không phải là những giấc mộng bình thường, vì tôi còn chưa thiếp ngủ. Trong yên lặng cùng với sự bình tĩnh, tôi có thể tách bạch những hình ảnh này ra và so sánh chúng với nhau. Gần như với tôi cho tới bây giờ, tôi còn chưa biết chính mình và cái thế giới như tôi nhận thức cho đến nay đã mất đi mọi ý nghĩa và đã được thay thế bằng bóng đêm. Vì tôi không được dạy ngắm nhìn và yêu màn đêm.

Tôi không chắc mình có kiểm soát được cánh tay vào lúc này hay không. Tuy nhiên tôi cho rằng nếu một khi tôi buông bàn tay cho chính nó, hẳn nó bắt đầu hoạt động một cách tự phát, được thúc đẩy bởi một số động lực bí ẩn nào đó, mà không cần bất kỳ tác động nào của tôi, nó

sẽ bắt đầu tự cử động. Thân thể tôi cũng vậy, nếu tôi không ngừng trông chừng cẩn thận, hẳn nó có khả năng làm những việc mà tôi ít lường tới nhất.

Một cảm giác từ lâu vốn quen thuộc với tôi ấy là, tôi đang thối rữa dần dần trong khi mình vẫn sống. Không chỉ xác mà hồn tôi cũng vậy, luôn xung đột với quả tim mình, chúng không ngừng bất đồng. Tôi luôn sống trong một trạng thái thối rữa và dần dần tan rã. Đôi lúc tôi manh nha những điều mà chính tôi không thể hiểu được. Những lúc khác tôi trải qua một thứ tình tự thương xót và lý trí đã khiển trách tôi. Thường trong cuộc chuyện trò, hoặc khi có việc với ai đó, tôi bắt đầu bị lạc đề tài chính và bắt sang những đề tài khác không thích hợp, sự chú tâm của tôi nằm ở đâu đó, tôi đang nghĩ tới những thứ khác, đồng thời tự trách mình. Tôi là một khối đang phân hủy, đang thối rữa. Dường như tôi sẽ cứ tiếp tục như thế, một khối hỗn hợp những nguyên tố kỳ lạ và xung khắc.

Một sự thật không kham nổi đó là tôi cảm thấy mình xa cách hẳn với những người tôi thấy và sống với, chỉ có sự giống nhau ở bề mặt, một sự giống nhau vừa xa vừa gần đã liên kết tôi với họ. Thực vậy, chính những nhu cầu chung của đời sống đều giống như họ, đã làm giảm dần sự ngạc nhiên của tôi. Điểm giống nhau vốn hành hạ tôi hơn hết chính là việc đám đàn ông dân đen bị thu hút cũng như tôi bị thu hút tới con đường này, vợ tôi, tuy nhiên ả lại ham muốn họ mạnh mẽ hơn là với tôi. Tôi nhất định rằng có gì đó thiếu sót trong tính cách của ả hoặc của tôi.

Tôi gọi ả là “con đường” bởi vì không có danh xưng nào khác thích hợp với ả chính xác như từ này. Tôi không muốn gọi đơn giản là “vợ tôi”, bởi vì quan hệ vợ-chồng không tồn tại giữa chúng tôi cho nên tôi sẽ tự lừa dối mình nếu tôi gọi ả như thế. Ngay từ ban đầu, tôi đã gọi ả là con đường, và từ này có một sức quyến rũ kỳ lạ với tôi. Tôi kết hôn với ả vì ả đã sáp tới gần tôi trước, không phải bởi vì ả yêu tôi mà vì đây cũng thuộc ý đồ và trò hai mặt của ả. Làm sao một người đàn bà đầy nhục dục cần người đàn ông này vì sắc dục, một người đàn ông khác vì tình yêu mà vẫn còn cần một người đàn ông khác để hành hạ, lại có thể yêu chỉ một người? Tôi không chắc mọi người đàn ông của ả có thể gộp vào loại nào từ những phạm trù này không, nhưng tôi chắc ả đã chọn tôi để hành hạ. Quả thật là ả đã không thể chọn lựa một đối tượng nào tốt hơn, bất chấp mọi vấn đề, tôi vẫn kết hôn với ả bởi vì ả trông giống mẹ ả và bởi tôi không muốn che giấu những cảm xúc thật của mình sau tấm màn tưởng tượng của “tình yêu”, lòng ham thích, và thần trí học. Tôi cảm thấy rằng một sự phát xạ hay một vàng hào quang giống như những hào quang vẽ quanh đầu một vị thánh, nó nằm ở giữa vùng sinh dục của tôi, và cái vàng hào quang xanh xao bệnh hoạn của tôi khao khát vàng hào quang ở giữa vùng sinh dục của ả và ráng hết sức hướng tới nó.

Khi cảm thấy tình hình khỏe hơn, tôi quyết định ra đi. Như một con chó ghẻ lở đáng nguyên rủa, hay như những con chim ẩn mình chờ chết, tôi quyết định biến mất tăm mất dạng. Sáng sớm tôi thức dậy, thay quần áo, cầm theo hai miếng bánh trên nóc kệ, và không để ai thấy, tôi trốn khỏi nhà. Tôi trốn chạy khỏi sự khôn đốn của mình. Không định trước nơi đến, tôi đi qua nhiều đường phố, lang thang vu vơ giữa đám tiện dân với những gương mặt tham lam, hấp tấp theo đuổi tiền bạc và thỏa mãn dục vọng. Không cần nhìn hết để biết họ, chỉ một kẻ cũng đủ tiêu biểu cho số còn lại. Họ tất cả như một cái miệng lớn thông xuống một mớ ruột rà, chấm dứt bằng một bộ phận sinh dục.

Đột nhiên tôi cảm thấy trở nên nhẹ nhõm hơn và nhanh nhẹn hơn. Các bắp chân tôi vận động với một sức đẩy đặc biệt và mau lẹ vượt ngoài sức tưởng tượng của tôi. Tôi cảm thấy

mình đã thoát khỏi mọi xiềng xích cuộc đời. Trong thời thơ ấu, hễ khi nào thoát khỏi gánh nặng phiền phức và một trách nhiệm nào, tôi đều bước đi như thế này.

Mặt trời đã lên cao và nắng gắt. Tôi thấy mình đang đi dọc theo những đường sá hoang vắng hai bên có những ngôi nhà xám tro mang những hình dạng kì hà kỳ lạ: những ngôi nhà khối lập phương, lăng trụ, hình nón, với những cửa sổ thấp và tối tăm. Người ta cảm tưởng những cửa sổ này không bao giờ mở và những ngôi nhà từng là những công trình tạm và bị bỏ hoang, và hiển nhiên không có sinh vật nào có thể sống được trong đó.

Như một cái dao bằng vàng, mặt trời từ từ xén đi những góc tối cạnh những bức tường. Đường sá bị bao bọc giữa những bức tường cũ quét vôi trắng. Khắp nơi đều yên ắng, tĩnh mịch như thể mọi nguyên tố đều phục tùng quy luật thiêng liêng về sự yên tĩnh của khí quyển nóng cháy, quy luật của sự im lặng. Gần như thể sự bí ẩn nung nấu khắp nơi khiến cho buồng phổi tôi hầu như không dám hít không khí vào.

Bất chợt tôi nhận ra rằng mình đã ở bên ngoài cổng thành. Mặt trời với hàng ngàn cái miệng đang hút mồ hôi trên thân thể tôi. Dưới mặt trời bốc cháy, Những bụi cây sa mạc khoác lấy màu vàng nghệ. Mặt trời như con mắt lên cơn sốt trút những tia nắng cháy từ đáy thăm bầu trời xuống bức phong cảnh yên lặng, không sự sống. Tuy vậy, đất và cây cối lại phả ra một mùi thơm đặc biệt làm tôi nhớ lại tuổi thơ của mình. Mùi thơm không chỉ đánh thức những hành động và lời nói từ thời kỳ nào đó trong đời tôi, mà trong một khoảnh khắc, tôi thấy như thể thời gian trở về và những sự việc ấy mới chỉ xảy ra hôm qua. Như thể tái sinh trong một thế giới đã mất, tôi cảm thấy một cơn choáng váng dễ chịu. Cảm xúc này có một khí vị say sưa, như một loại rượu ngọt ủ từ xa xưa thấm vào trong huyết quản và gân mạch trong thân thể tôi. Tôi có thể nhận ra được mọi loại bụi gai, đá, những góc cây cùng những bụi cỏ xạ hương bé xíu. Tôi nhận ra cái mùi cỏ quen thuộc. Những ngày xa xưa quay về, nhưng tất cả những hồi tưởng này lại men theo một lối kỳ lạ nào đó, xa lánh khỏi tôi và có một đời sống độc lập của chúng khiến tôi không là gì hơn ngoài một kẻ chứng kiến thụ động từ xa, và tôi cảm thấy quả tim mình giờ đây trống rỗng, mùi thảo mộc đã mất đi hương thơm mê hoặc vốn có vào ngày xưa. Những cây trắc bá càng tiêu sơ hơn, đồi núi càng khô khan hơn. Cái con người tôi đã tồn tại giờ không còn nữa. Nếu tôi có khả năng chiêu gọi hắn lên và nói với hắn, chắc hắn sẽ không lắng nghe tôi và cũng không hiểu tôi nói gì. Hắn giống như một người mà tôi đã từng biết, nhưng không còn là một phần của tôi nữa.

Thế giới hiện ra như một lâu đài trống vắng, điêu hiu, và một sự rung động tràn ngập lồng ngực tôi như thể buộc tôi phải điều tra mọi gian phòng bằng đôi chân trần. Tôi đi qua những gian phòng tiếp nối nhau, nhưng ở căn phòng cuối, tôi thấy mình giáp mặt với “con đi”. Từng cánh cửa sau lưng tôi tự đóng lại. Những chiếc bóng mờ mờ run rẩy trên tường nhà như những nô lệ da đen đứng canh giữ quanh tôi.

Tôi đã tới gần sông Suran, thấy mình ở dưới chân một quả núi trọc, nhiều đá sỏi. Những đường nét gầy còm và cứng cỏi của quả núi làm tôi nhớ đến bà Vú của tôi, mặc dù tôi không thể tạo ra được một điểm so sánh nào giữa cả hai. Tôi đi quanh sườn núi và tới một khoảnh đất cỏ xanh và mọi phía có đồi núi bao quanh. Mặt đất phủ đầy những nhánh hoa triêu nhan, và trên một trong những ngọn đồi sừng sững một pháo đài xây bằng gạch khối.

Cảm thấy mệt mỏi, tôi ra bờ sông Suran, ngồi trên bờ cát mịn dưới bóng một cây trắc bá cổ thụ. Đây là một địa điểm yên bình và hẻo lánh. Tôi cảm thấy chưa có người từng đặt chân

tới trước đây. Đột nhiên tôi thấy một bé gái xuất hiện từ sau đám cây trắc bá rồi đi về hướng pháo đài. Cô bé mặc một chiếc áo dài đen rất mịn bằng loại sợi nhẹ, dường như bằng lụa. Cô bé cắn ngón tay bên trái và lướt đi với vẻ buông thả, vô tư. Tôi có cảm giác mình đã thấy cô bé trước đây, đã biết cô ta, nhưng do khoảng cách và do ánh chói lóa của mặt trời nên tôi không dám chắc, và cô bé bất ngờ biến mất.

Tôi sững sờ, không cử động được chút nào. Tôi chắc chắn chính mắt mình đã nhìn thấy cô bước qua mặt và rồi biến mất. Phải cô là một con người thực hay một ảo ảnh? Tôi đã thấy cô trong mơ hay lúc tỉnh? Mọi cố gắng của tôi nhằm nhớ lại gương mặt của cô đều vô ích. Tôi trải qua một cơn rừng mình dọc xương sống. Dường như thế với tôi đây là giờ giấc trong ngày khi những cái bóng từ pháo đài trên quả núi kia trở lại cuộc đời, và bé gái đó là một trong những cư dân xưa của thành phố Ray cổ kính.

Cảnh tượng này trước mắt tôi tức thời trở nên quen thuộc, tôi hồi tưởng lại hồi nhỏ, vào một ngày thứ 13 tháng Farvardin, mẹ vợ tôi, “con đỡ” và tôi đã tới đây. Vào ngày đó, tôi không nhớ rõ suốt bao lâu, chúng tôi đã chạy đuổi theo nhau và chơi đùa phía bên kia những cây trắc bá này. Sau đó có một đám trẻ con khác tham gia. Chúng tôi cùng chơi trò cút bắt. Trong khi tôi đuổi chạy theo ả trên bờ sông Suran, ả trượt chân ngã xuống nước. ả được kéo lên và được đem tới sau cây trắc bá để thay quần áo. Tôi đi theo họ. Người ta treo tấm mạng của phụ nữ làm tấm màn che phía trước ả, nhưng tôi lén dòm từ sau một gốc cây và thấy hết thân thể của ả. ả đang cười và cắn móng tay trở trái. Sau đó người ta quấn ả lại trong cái áo choàng trắng rồi trải chiếc áo lụa đen mịn của ả ra phơi khô.

Tôi nằm duỗi người trên cát mịn dưới gốc cây trắc bá cổ thụ. Tiếng nước róc rách văng tới tai tôi như những âm tiết ngắt đoạn khó hiểu làm bầm của một người đang nằm mơ. Vô tình, tôi nhúng đôi tay vào cát ẩm và ẩm ướt, tôi vắt cặn nắm cát ẩm và ướt trong nắm tay, cảm giác như da thịt săn chắc của một cô gái bị rơi xuống nước và vừa cời thay y phục.

Tôi không biết đã trải qua bao lâu như vậy. Khi rời khỏi nơi đó, tôi bắt đầu bước đi một cách vô thức. Khắp nơi đều yên lặng tịch mịch. Tôi bước đi, hoàn toàn không ý thức đến cảnh vật xung quanh. Một sức mạnh nào đó vượt ngoài kiểm soát của tôi khiến tôi cứ bước đi. Tất cả sự chú tâm của tôi tập trung vào đôi chân. Tôi không bước đi theo lối thông thường mà lướt đi như cô bé mặc áo đen.

Khi tỉnh trí lại, tôi thấy mình đã trở lại trong thành phố và đang đứng trước nhà bố vợ tôi. Không biết tại sao tuyến đường tôi đi theo lại tình cờ dẫn tôi đến ngôi nhà bố vợ. Đứa con trai nhỏ của ông, là em vợ tôi, đang ngồi trước ghế đá. Cậu bé và chị của nó giống nhau như hai nửa quả táo. Nó có đôi mắt Thổ xéch, gò má cao, nước da màu lúa mạch chín, cái mũi đầy nhục cảm, và một gương mặt mảnh dẻ và khỏe khoắn. Cậu bé ngồi đó, đang ngậm trong miệng ngón tay trở trái. Một cách vô thức, tôi bước tới nó, thọc tay vào túi lấy ra hai miếng bánh đưa cho nó và nói, “Shajun đưa thứ này cho em” - nó thường gọi vợ tôi là Shahjan thay cho gọi mẹ nó bằng cái tên đó. Nó cầm hai miếng bánh với sự do dự rồi nhìn vào bánh lẫn với vẻ ngạc nhiên bằng đôi mắt Thổ xéch. Tôi ngồi lên ghế đá, đặt nó vào trong lòng và ôm chặt lấy nó. Cơ thể của nó ấm, bắp chân nó làm tôi nhớ tới vợ tôi. Nó có cùng tính tình buông thả như vợ tôi. Đôi môi nó giống cha của nó, nhưng cái gì nơi người cha gợi lên mối ác cảm của tôi, tôi lại thấy duyên dáng và quyến rũ ở cậu bé. Đôi môi he hé như thể chúng vừa mới tách ra từ một nụ hôn dài cuồng nhiệt. Tôi hôn vào cái miệng hé mở của nó rất giống với vợ tôi. Đôi

môi của nó có vị như cuống dừa chuột: cay cay và đắng. Có lẽ đôi môi của con dĩ cũng có cùng vị đó.

Vào lúc đó, tôi bắt gặp cái nhìn từ người cha của nó, một ông già còng lưng với cái khăn choàng quanh cổ, đang đi ra ngoài cửa. Ông bật cười dữ dội, một tiếng cười dễ sợ tới nỗi đôi ông vai rung lên, và làm cho người ta nổi gai ốc. Tôi xấu hổ tới mức ước gì có thể độn thổ. Trời cũng sắp xế chiều. Tôi đứng dậy vô thức như thể đang cố chạy khỏi chính mình và hướng về nhà. Tôi không thấy gì và không thấy ai trên phố. Dường như tôi đang bước đi qua một thành phố lạ lẫm, chưa từng biết. Quanh tôi là những ngôi nhà biệt lập mang những hình dạng kì hà, với vài cửa sổ điều hiu và tăm tối. Gần như không có sinh vật nào có thể cư trú trong những ngôi nhà đó. Những bức tường trắng của chúng phát ra một thứ ánh sáng bệnh hoạn. Điều lạ thường và khó tin là hễ khi nào tôi dừng lại, cái bóng của tôi đổ đen dài lên bức tường dưới ánh trắng, nhưng cái bóng lại không có đầu. Tôi nghe người ta nói rằng kẻ nào đổ bóng không đầu lên tường thì sẽ chết trước khi hết năm.

Khiếp đảm, tôi trở về nhà và nhốt mình trong phòng. Cũng vào lúc ấy, tôi bắt đầu chảy máu mũi. Sau khi mất một lượng máu lớn, tôi gục xuống giường. Bà Vú đã vào chăm sóc tôi.

Trước khi đi ngủ, tôi nhìn vào mình trong gương. Khuôn mặt tôi tàn tạ, thiếu sinh khí và mơ hồ, mơ hồ tới nỗi tôi không nhận ra chính mình. Tôi lên giường, kéo chăn lên đầu, cuộn tròn, mắt nhắm lại, theo đuổi dòng trầm ngâm của mình về những sợi tơ đã được dệt bởi định mệnh đầy tăm tối, u ám, đáng sợ nhưng lại ngất ngây. Tôi đã đi vào những cõi ở đó sự sống trở thành cái chết và cái chết trở thành sự sống, ở đó những hình ảnh bại hoại hình thành, và ở đó những dục vọng xưa bị tiêu diệt, bị tẩy xóa và bị đè nén một lần nữa sống lại và đòi phục thù. Vào những lúc như thế, tôi rút lui khỏi thế giới vật chất và hiện tượng, sẵn sàng bị hủy diệt và tan chảy vào một dòng chảy vĩnh hằng. Có những lần tôi thì thầm, “Cái chết, cái chết... người ở đâu?” Ý nghĩ về cái chết đã xoa dịu tôi và tôi chìm vào giấc ngủ.

Trong giấc ngủ tôi đã mơ. Tôi thấy mình ở trên Quảng trường Muhammadiyah. Một cái giá cao treo cổ tôi nhân được dựng lên ở đó, và cái xác của người đàn ông bán đồ vật rãnh mà tôi thường thấy từ cửa sổ của tôi, đang bị treo. Dưới chân giá treo cổ, có nhiều cảnh binh đang uống rượu say mèm. Tôi thấy mẹ vợ tôi, vẻ mặt bà đỏ bừng phấn khích giống như mặt vợ tôi khi tức giận: môi nhợt nhạt, mắt trừng trừng, man dại, đang nắm cánh tay tôi qua đám đông, vung tay về phía kẻ bị treo cổ mặc y phục đỏ. Bà hét lớn, “Treo cổ cái gã này lên nữa!” Tôi bật dậy kinh hoàng, người bừng sốt như cái lò sưởi, mình mẩy túa mồ hôi và đôi má rùng rục. Để tránh nanh vuốt cơn ác mộng, tôi đứng dậy, uống nước và giập lên mặt và đầu, rồi trở lại giường. Tôi không thể ngủ trở lại được.

Nằm trong bóng tối trong suốt, tôi nhìn chăm chăm vào cái bình nước đặt trên nóc kệ. Tôi có một nỗi sợ vô lý rằng nó sắp sửa đổ xuống và đỉnh ninh chừng nào cái bình còn ở đó thì tôi không thể nào ngủ được. Tôi đứng dậy định đặt cái bình vào một nơi an toàn, nhưng có một lực đẩy mơ hồ nào đó khi bàn tay tôi cố chạm vào cái bình làm nó đổ xuống và vỡ ra từng mảnh. Rốt cuộc, tôi có thể nhắm mắt lại nhưng có cảm giác rằng bà Vú đã vào phòng và đang nhìn tôi. Tôi siết chặt nắm tay dưới tấm chăn nhưng không có gì khác thường xảy ra. Trong trạng thái giống như hôn mê, tôi nghe tiếng cửa bên ngoài mở ra, rồi tiếng dép lê của bà Vú trong khi bà ra ngoài mua bánh mì và phó-mát điểm tâm. Và rồi tiếng rao hàng văng vẳng ngoài đường, “Dầu tốt cho mặt đây!” Văng, như thường lệ, cuộc sống mệt mỏi đã bắt đầu trở

lại. Ánh sáng càng rạng rỡ hơn. Khi tôi mở mắt ra, một vệt nắng lung linh trên trần nhà, nó phản chiếu từ mặt bể nước ngoài cửa sổ.

Bây giờ, giấc mơ của đêm qua gần như đã lùi xa nhạt nhòa như thể tôi đã thấy nó xưa kia thời thơ ấu. Bà Vú đem đồ điểm tâm vào. Khuôn mặt bà như phản chiếu trong tấm gương bóp méo, nó quá gầy và kéo dài gần như một hình dạng gương ép và khô hài. Có thể cho rằng nó đã bị kéo trĩu do sức nặng buộc dưới cằm.

Mặc dù Vú biết rằng khói ống điều không tốt cho sức khỏe tôi, tuy nhiên bà thường mang theo ống điều khi vào phòng tôi. Thật sự bà chỉ thấy là chính mình khi nào bà châm thuốc hút. Với mọi câu chuyện gẫu về gia đình của mình, về con trai và con dâu, bà khiến tôi thành kẻ tham dự vào đời sống riêng tư của bà. Thật xuẩn ngốc! Đôi khi, không vì lý do gì, tôi ngẫm nghĩ vu vơ về đời sống của những thành viên trong gia đình Vú, nhưng vì một số lý do nào đó, mọi thứ liên quan đến lối sống và hạnh phúc của những người khác làm tôi buồn nôn. Tôi ý thức rằng cuộc đời mình đã tới hồi chấm dứt và đang tàn lụi dần trong đau đớn. Vậy lý do nào mà tôi phải bận tâm với cuộc đời của những người xuẩn ngốc, đám dân đen họ thích nghi và sung sức, họ ăn ngủ khỏe, họ chẳng bao giờ trải qua mảy may nỗi đau khổ của tôi hoặc cảm thấy đôi cánh thần chết quét lên mặt họ từng giây phút?

Vú đối với tôi như một đứa trẻ. Bà xăm xoi mọi góc ngách trong đầu tôi. Trong khi tôi vẫn còn bẽn lễn với vợ tôi. Hễ khi ả vào phòng, tôi sẽ lo đây đờm dãi của tôi trong chậu nhỏ, tôi sẽ chải tóc và râu, đội mũ ngủ trên đầu lại cho ngay ngắn. Nhưng tôi không hề thấy bẽn lễn với Vú. Tại sao người đàn bà này, không có mối quan hệ chút nào với tôi, lại can dự sâu xa vào cuộc đời tôi? Tôi hồi tưởng lại, thuở còn nhỏ vào mùa đông, con đi và tôi thường ngủ quanh cái bàn korsí^[7] đặt trong căn phòng này. Bà Vú cũng ngủ chung với chúng tôi. Khi tôi mở mắt trong bóng tối trong suốt, bức hình trên bức màn thêu treo trên lối ra vào trở nên sống động. Thật là một bức màn kỳ lạ, đáng sợ! Trên đó miêu tả một ông già lưng còng trông như một tu sĩ Ấn giáo khổ hạnh, đầu đội khăn xếp. Ông đang ngồi dưới một cây trắc bá, tay cầm một nhạc cụ giống cây đàn sitar. Trước mặt ông là một thiếu nữ xinh đẹp, một cô gái theo tôi hình dung là một Bugam Dasi, vũ nữ trong những ngôi đền Ấn Độ. Hai bàn tay nàng bị trói, dường như nàng bị buộc phải múa trước mặt ông già. Tôi thường tự nghĩ rằng, có lẽ ông già này đã bị giam trong một nhà lao cùng với con rắn hổ mang, chính vì kinh nghiệm này đã khiến ông còng lưng gập đôi và biến mái tóc và râu ông bạc trắng. Đó là một bức màn Ấn, thêu chỉ vàng mà cha tôi hay chú tôi có lẽ đã gửi về từ ngoại quốc. Khi tôi nhìn chăm chăm một hồi lâu vào bức tranh, nó làm tôi sợ hãi, và cơn nửa ngủ nửa thức sẽ làm cho bà Vú thức, với hơi thở hôi và mái tóc đen thô cọ vào mặt tôi, bà sẽ ôm chặt lấy tôi.

Sáng nay, khi tôi mở mắt ra, bà dường như giống y thuở đó, ngoại trừ những nếp nhăn trên gương mặt hiện ra có vẻ sâu hơn và khắc khổ hơn.

Tôi thường hồi tưởng lại những ngày tuổi thơ để quên đi hiện tại, để thoát ly chính mình. Tôi cố gắng cảm giác như tôi vẫn còn trong thời gian trước khi ngã bệnh. Khi đó, tôi có cảm tưởng mình vẫn còn bé và bên trong tôi có một bản ngã thứ hai nó cảm thấy hồi tiếc vì đứa bé này sắp chết. Trong những lúc khủng hoảng, một ánh nhìn êm ái của bà Vú, khuôn mặt xanh xao với đôi mắt sâu, mờ, bất động, hai cánh mũi mỏng và vàng trán rộng, xương xương, làm sống lại những ký ức thời thơ ấu trong tôi. Có lẽ là một số tia bí ẩn nào đó phát ra từ bà đã đem lại cho tôi nguồn an ủi. Trên trán của Vú có một nốt ruồi có mấy sợi lông đâm ra mà tôi

tin rằng lần đầu mình thấy. Trước đây, tôi thường không nhìn kĩ vào khuôn mặt bà.

Mặc dù Vú đã thay đổi về bên ngoài nhưng những ý nghĩ của bà thì không thay đổi. Sự quylene luyện của bà với cuộc đời càng gia tăng, vì thế bà sợ cái chết. Bà làm tôi nhớ tới đàn ruồi trú ẩn trong căn phòng vào đầu mùa thu. Còn cuộc đời tôi thì đang thay đổi hàng ngày, thậm chí từng phút. Dường như với tôi, thời gian trôi qua đã trở nên nhanh hơn gấp cả ngàn lần so với đời sống của người khác, cùng những thay đổi mà hàng ngày tôi thấy trong chính mình thường đáng lẽ phải mất nhiều năm, trong khi đó sự thỏa mãn mà tôi nhận được từ cuộc đời, trái lại, thường hay hướng tới số không và có lẽ ở dưới cả số không. Có những người bắt đầu khắc khoải với cái chết vào tuổi đôi mươi, trong khi những kẻ khác chết vào một khoảnh khắc cuối, một cái chết lặng lẽ và bình an, như ngọn đèn đã cạn dầu.

Buổi trưa, Vú đem bữa ăn vào, tôi đã bức bối với tô súp và la hét hết cỡ. Mọi người trong nhà chạy tới phòng tôi và đứng ở cửa. Con đi cũng tới nhưng sớm bỏ đi. Tôi đã nhìn vào bụng ả. Nó phồng lên. Không, ả còn chưa đẻ. Họ cho gọi thầy thuốc. Điều này làm tôi mừng thầm vì dù sao cũng gây ra cho đám ngớ ngẩn một số phiền phức.

Thầy thuốc tới, với chòm râu dài, ông đã kê toa cho tôi hút thuốc phiện. Thật là phương thuốc kỳ diệu cho những đau đớn của đời tôi! Khi nào tôi hút, những ý tưởng của tôi trở nên khoáng đạt, tinh tế, kỳ ảo, và chúng bay lượn. Vào những lúc như thế, tôi phiêu du trong một không gian vượt ngoài biên giới của thế giới tầm thường. Những trí tưởng của tôi được giải thoát khỏi trọng lượng của những thứ trần tục và bay lượn hướng tới một tầng trời thanh tĩnh và yên lặng. Như thể tôi ngồi trên đôi cánh dơi bằng vàng và rong chơi trong một thế giới rục rờ, trống không và không gì cản trở. Cảm giác này quá đổi thâm thúy và thú vị, nó vượt qua cả sự mê lú gây ra bởi chính cái chết.

Khi tôi đứng dậy rời khỏi cái lò hơi thuốc phiện và tới bên cửa sổ nhìn ra cái sân nhà. Bà Vú đang ngồi trong nắng rửa rau. Tôi nghe bà nói với cô con dâu, “Thật đau lòng. Mẹ chỉ mong Thượng đế giải thoát cậu ấy khỏi mọi khốn khổ!” Dường như, ông thầy thuốc nói rằng bệnh tôi không thể khỏi.

Tôi không ngạc nhiên chút nào. Thật là những người ngớ ngẩn! Một giờ sau khi bà sắc thuốc đem vào cho tôi, đôi mắt bà sưng đỏ lên vì khóc quá nhiều, tuy vậy, bà vẫn ráng cười khi thấy tôi. Họ đóng kịch với tôi, nhưng khá vụng về. Chắc họ nghĩ rằng tôi không biết? Thế nhưng tại sao người đàn bà này lại yêu mến tôi đến thế? Tại sao bà coi mình là người chia sẻ sự đau đớn của tôi? Công việc của bà là chỉ việc nhét núm vú nhẵn đen như cái niêu vào trong miệng tôi để được trả lương. Ước gì cặp vú bà bị phong hủy ăn mòn! Giờ đây, hễ khi nhìn vào cặp vú của bà, tôi buồn nôn ngay cả nghĩ về việc đã tham lam bú nhựa sống của bà qua cặp vú đó trong khi hơi ấm thân thể chúng tôi hòa vào nhau. Giờ bà đối với tôi bằng tính trơ trẽn của một góa phụ, vì hồi tôi còn nhỏ bà thường chà khắp thân thể tôi. Bà vẫn còn coi tôi là đứa bé, vì xưa kia bà thường giữ và xi tôi trên hố xí. Nào ai biết? Có lẽ bà đã sử dụng tôi như một số phụ nữ sử dụng em gái nuôi của họ...

Thậm chí cho tới giờ bà không sờ mó gì mỗi khi giúp tôi làm những gì tôi không thể tự làm lấy. Nếu vợ tôi, con đi, tỏ ra chút quan tâm nào đến tôi hẳn tôi chẳng để Vú đụng vào, vì tôi cảm thấy vợ tôi có đủ các lối suy nghĩ và cảm quan thâm mĩ nhạy bén hơn Vú. Hay có lẽ sự rụt rè này của tôi chỉ đơn thuần là do mối ám ảnh của tôi.

Vì lẽ đó, tôi cảm thấy ít rụt rè với Vú, và đó là lý do chỉ có bà chăm sóc tôi. Có lẽ Vú tin

rằng số phận hay ngôi sao của bà đã an bài mọi việc theo cách này. Bệnh tật của tôi như cái có để bà thổ lộ mọi chi tiết gia đình bà: những mừng vui, những cãi vã giữa họ, và nói chung tiết lộ mọi tính mọc mạc, khôn vặt, và bần tiện của tâm hồn bà. Bà nói rằng bà không hạnh phúc với con dâu, như thể người phụ nữ trẻ đó là người vợ đối địch đã đánh cắp phần tình yêu của con trai dành cho bà! Cô con dâu của bà hẳn là xinh đẹp. Tôi đã nhìn thấy cô ta qua cửa sổ mở ra ngoài sân. Cô có đôi mắt màu tro, tóc vàng, cái mũi nhỏ dọc dừa.

Đôi khi Vú kể về những phép lạ của những nhà tiên tri. Bà cho rằng như vậy sẽ an ủi tôi, trong khi trên thực tế tôi chỉ ganh tị với lối suy nghĩ thấp kém và ngu dốt của bà. Có khi bà tới để kể chuyện gẫu. Chẳng hạn, cách đây ít ngày, bà nói rằng con gái bà (tức con đi), đã may một bộ quần áo cho em bé, cho đứa con của ả. Sau đó bà bắt đầu an ủi tôi như có ý bà biết rõ sự thật. Có khi bà đi gặp thầy pháp, thầy bói về trường hợp của tôi. Vào ngày thứ Tư cuối cùng của năm, bà đi gặp thầy bói rồi trở về với một chén hành, gạo, và dầu cháy khét. Bà nói đã xin được những thứ này giúp cho sức khỏe của tôi^[8], sau đó bà lén cho vào phần ăn của tôi những thứ đó. Giữa những liều thuốc pha chế, bà bắt tôi uống đều đặn mà ông thầy thuốc đã kê toa: oải hương, cam thảo, long não, bạch quả, hoa cúc, dầu lanh, hạt thông, tinh bột, hạt cải, và có trời biết bao nhiêu thứ hằm bà lẳng khác.

Cách đây vài ngày, bà đem cho tôi một cuốn kinh nhật tụng phủ một lớp bụi dày. Nhưng chẳng có sách kinh nào cũng như bất kỳ sách vở hoặc tư duy nào của đám dân đen hữu dụng với tôi. Tôi cần tới sự vô nghĩa và dối trá của họ để làm gì? Chính tôi chẳng phải là kết quả của nhiều thế hệ nối tiếp đã truyền lại kinh nghiệm của họ cho tôi hay sao? Quá khứ chẳng phải ở trong tôi hay sao? Còn những thứ như - thánh đường, tiếng báo giờ kinh, lễ thanh tẩy, súc miệng, sắp mình và phủ phục trước đấng Toàn năng hay Chúa tể vạn vật, với Ngài người ta chỉ có thể nói chuyện bằng thứ tiếng Arabic - chẳng thứ nào có tác dụng đối với tôi.

Ngay cả khi tôi còn khỏe mạnh và nhiều lần tới thánh đường, bất chấp những cố gắng của tôi muốn hòa hợp tâm tư và tình tự với những người khác, tôi thấy mắt mình dõi theo những tấm gạch men sáng có hoa văn trên tường, chúng làm nhẹ bớt những bồn phận của thánh đường và chuyển tôi vào cõi của những giấc mộng thú vị. Bằng cách ấy, một cách vô thức, tôi tạo cho mình một cách thoát ly. Trong khi cầu nguyện, tôi nhắm mắt lại và giấu mặt trong lòng bàn tay. Trong bóng đêm nhân tạo này tôi đọc lời cầu nguyện như những âm thanh vô nghĩa do một kẻ trong cơn mơ thốt lên. Những lời không nói ra từ đáy lòng. Tôi thấy thoải mái hơn khi nói chuyện với một người bạn hoặc một người quen hơn là với Thượng đế, Đấng ngự trên cao và toàn năng. Thượng đế là một đấng quá quan trọng đối với tôi.

Nằm trên cái giường ấm và ẩm thấp, những vấn đề này không làm tôi mấy may quan tâm. Thượng đế có tồn tại hay không đối với tôi không quan trọng, hoặc Ngài có hiện thân cho những ước muốn của những nhà cai trị thế gian, Ngài được phát minh ra để khẳng định cho thần tính của họ đặng dễ bề cho họ cướp đoạt đám lê dân. Nói cách khác, phải chăng Thượng đế là một hình ảnh tượng trưng cho những bệnh hoạn của thế giới này được phóng chiếu lên cõi trời? Vào lúc này đây của đời mình, tôi muốn biết mình có sống qua hết đêm nay không. Trước cái chết, tôi cảm thấy rằng tôn giáo, đức tin, tín điều đều nhu nhược và trẻ con, mà những thứ tốt nhất cũng chỉ nói là loại giải trí cho những người lành mạnh, thành đạt. Trước thực tế kinh khiếp của cái chết và tình trạng tuyệt vọng của mình, tất cả những gì khắc sâu trong tôi về những chủ đề Ngài phán xét, thưởng và phạt ở đời sau, gần như là một trò lừa gạt,

vô vị, và những lời cầu nguyện đã được dạy, đều hoàn toàn vô ích trước nỗi sợ chết.

Không, nỗi sợ chết hẳn sẽ không buông tha tôi. Những người không biết tới đau khổ tự thân không hiểu được khi tôi nói rằng sự gắn bó với đời sống của tôi đã tăng lên mạnh mẽ tới nỗi một khoảnh khắc khoan khoái nhỏ nhất cũng đủ đền bù cho những giờ đằng đẳng đầy hồi hộp và thông khổ.

Tôi đã thấy đau đớn và bệnh tật tồn tại và đồng thời chúng không có ý nghĩa gì. Trong đám dân đen, tôi trở thành sinh vật của một nỗi giống lạ không thể nhận ra, tới nỗi họ quên mất rằng tôi từng tồn tại trong thế giới của họ. Điều đáng sợ là tôi không cảm thấy mình thực sự còn sống hay đã chết hẳn. Tôi là cái xác sống, không liên hệ gì tới thế giới người sống và đồng thời chẳng có sự lãng quên và an bình của cái chết.

Trời vừa tối, tôi rời bàn đèn, nhìn ra cửa sổ. Một thân cây đen bên cạnh hàng thịt đã hạ xuống cánh cửa chớp. Những cái bóng hòa vào thành một khối đen. Mọi vật như thể trong một thế giới trống rỗng và tạm bợ. Bầu trời đen màu hắc ín trông như cái lều đen cổ xưa bị xuyên lỗ chỗ bởi vô số những vì sao lấp lánh. Vào lúc này, tôi nghe đâu đó có tiếng báo giờ kinh, mặc dù không phải lúc. Âm thanh như tiếng kêu la của một người đàn bà, có thể là con đi, đang trong cơn đau đẻ. Lẫn với tiếng la ấy là tiếng chó tru. Tôi tự nhủ, “Nếu đúng là mỗi người gắn với một ngôi sao trên bầu trời, ngôi sao của tôi chắc phải ở rất xa, mờ mịt và vô nghĩa. Có thể tôi chẳng có ngôi sao nào!”

Ngay lúc đó, tôi nghe tiếng của một toán cảnh binh say mềm. Họ đi ngang qua phố vừa đùa cợt tục tĩu với nhau. Rồi họ đồng thanh hát:

“Nào, ta cùng đi uống,
Uống rượu của Xứ Ray.
Nếu giờ ta không uống,
Bao giờ mới uống đây?”

Thất kinh, tôi rút mình khỏi cửa sổ. Tiếng hát của họ vang dội lạ kỳ qua không trung rồi càng lúc càng xa và nhỏ dần. Không, họ không tới tìm tôi, họ không hay biết... Một lần nữa, im lặng và bóng tối trở lại bao phủ mọi vật. Tôi không thắp đèn dầu. Thật dễ chịu hơn khi ngồi trong bóng tối, thứ khí lỏng dày đặc ấy thâm nhập mọi thứ và mọi nơi. Tôi đã dần quen với bóng tối. Chính trong bóng tối mà những ý nghĩ đã thất lạc, những nỗi sợ đã bỏ quên, những ý tưởng ghê sợ, khó tin nấp trong hang hốc mù mịt nào đó trong đầu óc, thường sống trở lại, quần quanh và nhào báng vào tôi. Những hình tượng hăm dọa và vô hình thể này ẩn nấp khắp nơi, trong góc phòng, sau màn, và bên cánh cửa.

Ngay kia, cạnh tấm màn, có một hình thù đáng sợ. Nó không động đậy, không buồn rầu và không mừng vui. Mỗi lần tôi quay đầu về phía nó, nó trùng trùng vào tôi. Khuôn mặt nó quen thuộc, dường như tôi từng thấy gương mặt này thuở bé. Vâng, đó là vào ngày thứ mười ba của tháng Farvardin. Tôi đang chơi trò cút bắt với một số đứa trẻ khác trên bờ sông Suran, ở đó tôi bắt gặp khuôn mặt này giữa những gương mặt bình thường khác. Nó làm tôi nhớ tới khuôn mặt của gã đồ tể đối diện cửa sổ phòng tôi. Hình thù này hiển nhiên chiếm chỗ của nó trong đời tôi, và tôi đã thường thấy nó trước đây. Có lẽ cái bóng này đã sinh ra cùng với tôi và di động vào trong cái vòng hạn chế của đời tôi.

Vừa khi tôi đứng dậy thắp ngọn đèn dầu, cái hình thù ấy tự mờ đi và biến mất. Tôi đứng trước tấm gương, chăm chăm nhìn vào mặt mình, cái hình trong gương gần như của một kẻ xa lạ.

Thật kỳ quặc và đáng sợ. Cái bóng của tôi đã trở nên mạnh mẽ hơn cái tôi thật và tôi trở nên như cái hình trong gương. Tôi cảm thấy mình không thể nào ở một mình cùng phòng với cái bóng này. Tôi sợ rằng nếu tôi chạy, nó sẽ đuổi theo. Chúng tôi như hai con mèo giáp mặt chiến đấu. Nhưng tôi biết mình có thể tạo nên cái bóng tôi hoàn toàn riêng của mình với khoảng trống trong lòng bàn tay và tôi đưa tay lên che mắt. Cảm giác khiếp sợ thường đánh thức trong tôi một nỗi say sưa khoái cảm khiến tôi choáng váng, lảo đảo và cảm thấy buồn nôn. Bất ngờ tôi nhận ra mình vẫn còn đang đứng. Đứng như thế là một phép lạ. Làm sao tôi có thể đứng bằng đôi chân mình? Dường như nếu tôi nhấc một bàn chân lên tôi sẽ đánh mất thế thăng bằng. Tôi cảm thấy quay cuồng. Mặt đất và mọi thứ trên đó cứ lùi xa dần khỏi tôi. Trong mơ hồ, tôi mong ước một cơn địa chấn hoặc một cơn lốc xoáy để tôi khả dĩ sinh ra lại trong một thế giới của ánh sáng và an bình.

Cuối cùng, tôi trở lại giường, tôi nói với mình, “Chết... chết...”, môi tôi khép lại nhưng tôi lại sợ tiếng nói của chính mình. Gần như tôi đã đánh mất mọi can đảm từng có. Tôi trở nên như lũ ruồi xâm nhập vào trong nhà vào đầu mùa thu, lũ ruồi gầy yếu, rã rời và sợ hãi cả tiếng vo ve từ đôi cánh của chúng. Chúng bám vào tường và bất động cho tới khi nhận ra rằng chúng vẫn còn sống, và rồi chúng lao mình vào cửa và tường cho tới khi xác chúng rớt la liệt trên sàn.

Khi tôi nhắm mắt lại, một thế giới mơ hồ bắt đầu hình thành quanh mình. Đó là một thế giới mà tôi là kẻ sáng tạo độc nhất và nó hài hòa với thị kiến về thực tại của tôi. Dù thế nào, với tôi nó rất thật và quen thuộc hơn cái thế giới tỉnh táo, không có trở lực hay những rào cản nào ngăn những ý nghĩ và trí tưởng tượng của tôi. Trong nó, thời gian và không gian mất đi hiệu lực. Những khao khát bị kiềm chế của tôi và những nhu cầu tiềm ẩn sinh ra giấc mơ này, và gây ra những hình dạng và những sự kiện vượt ngoài niềm tin dường như quen thuộc với tôi. Một hồi sau khi thức tỉnh, tôi không còn ý thức về thời gian hoặc nơi chốn và vẫn hồ nghi ngay cả chính mình có thực sự tồn tại hay không. Dường như chính tôi đã tạo ra tất cả những giấc mơ và đã quen thuộc với lối diễn giải về chúng.

Khi tôi chìm vào giấc ngủ thì đã rất khuya. Đột nhiên, tôi thấy mình đi thong dong qua một thành phố lạ, hai bên đường phố nhà cửa lụp xụp có những hình dạng kì quái - hình lăng trụ, hình nón, lập phương - chúng có những cánh cửa sổ thấp, tối tăm và tường phủ đầy dây hoa triêu nhan. Tất cả cư dân thành phố này, đã chết một cách kỳ lạ. Mỗi người đứng chết sững với hai giọt máu chảy từ miệng xuống rồi đông đặc lại trên áo. Khi tôi chạm vào một người trong số họ, thì cái đầu của hắn lìa ra và đổ nhào xuống đất.

Tôi đi tới cửa hàng thịt, ở đó là một người đàn ông trông giống ông già ngồi bán đồ lật vật trước cửa nhà tôi. Ông quần cái khăn choàng cổ và cầm trong tay một cái dao lưỡi dài, ông nhìn trừng vào tôi với đôi mắt đỏ mà cặp mí hình như đã bị xẻo mất. Tôi ráng gỡ con dao khỏi tay ông. Cái đầu của ông lìa ra rồi đổ nhào xuống. Tôi kinh hoàng bỏ chạy. Trong khi tôi chạy trên đường phố, tất cả mọi người tôi thấy đều đứng chết sững như nhau. Khi tôi tới căn nhà của cha vợ, thì đứa em vợ, đứa em nhỏ của con rể, đang ngồi trên cái ghế đá bên ngoài. Tôi thọc tay vào túi lấy ra hai cái bánh và cố nhét vào tay nó, nhưng vào lúc tôi chạm vào thì cái đầu của nó lìa ra rồi đổ xuống đất. Tôi thét lên và tỉnh dậy.

Căn phòng vẫn còn mờ tối. Tim tôi đập hồi hộp. Như thể trần nhà đè xuống đầu tôi và các bức tường trở nên dày vô cùng và sắp làm bùng ngực tôi nổ tung. Mắt tôi mờ đi. Một hồi lâu,

tôi nhìn chăm chú vào đám rui nhà, đếm đi đếm lại những cái xà nhà. Khi vừa nhắm mắt lại được, tôi nghe tiếng cửa mở. Đó là Vú, bà vào dọn dẹp phòng. Bà để đồ ăn sáng của tôi ở căn gác tầng trên. Tôi lên cầu thang rồi ngồi xuống cạnh cửa sổ. Từ trên này, tôi không thấy được lão già bán đồ lật vật, nhưng thấy người đồ tể phía bên trái. Những cử chỉ của hắn nếu nhìn từ cửa sổ của phòng tôi trông có vẻ nặng nề, thận trọng, và khủng khiếp, nhưng lại có vẻ hài hước và tội nghiệp khi nhìn từ chỗ này. Dường như hắn không phải là một tay đồ tể thực thụ, mà chỉ đóng kịch. Một người dẫn cặp ngựa thồ đen hốc hác vào, tiếng ho của chúng sâu và khan. Mỗi con treo lưng lửng xác một cặp cừu vắt trên lưng. Gã đồ tể đưa bàn tay dầu mỡ lên vuốt ria mép rồi định giá xác con vật bằng con mắt của lái buôn. Tiếp theo, hắn chắt vật kéo lê xác hai con vật và treo lên mấy cái móc ở lối vào tiệm. Tôi nhìn thấy hắn vỗ vỗ vào cặp giò chúng. Tôi đồ chừng ban đêm hắn cũng vỗ vỗ vào mình mấy vợ hắn, vừa nghĩ tới con cừu, có thể còn ướm lời lải bao nhiêu nếu đem xẻ thịt vợ hắn.

Khi việc dọn dẹp đã xong, tôi trở lại phòng mình và đi tới quyết định, một quyết định kinh khủng. Tôi vào buồng tủ trong phòng, lấy ra một con dao chuôi bằng xương ra khỏi cái hộp thiếc, dùng tay áo lau sạch lưỡi dao rồi đặt xuống dưới gối. Tôi đã đi tới quyết định này từ lâu, nhưng có gì đó vừa mới đây trong những động tác của người đồ tể trong lúc hắn xẻ cặp giò của con cừu, cân thịt và rồi nhìn quanh bằng một vẻ tự mãn, không hiểu sao khiến tôi muốn bắt chước hắn. Đây là một khoái cảm mà tôi cũng phải được trải qua. Từ cửa sổ tôi nhìn thấy một mảnh trời xanh thật đậm giữa những đám mây. Dường như để lên tới mảnh trời đó tôi phải leo lên một cái thang rất cao. Chân trời đã bao phủ những đám mây dày đặc, vàng vọt và chết rồi trĩu xuống trên thành phố.

Thời tiết tồi tệ nhưng lại dễ chịu. Vì lý do nào đó, tôi không thể giải thích tại sao tôi khom mình xuống sàn nhà. Trong thời tiết như thế này, tôi luôn nghĩ về cái chết nhưng chỉ có giờ đây, khi thân chết mang gương mặt vấy máu, bóp cổ họng tôi bằng đôi bàn tay xương xẩu, tôi mới đi tới quyết định. Tôi quyết định đem con đi theo tôi, để sau khi tôi chết ả không được nói câu, “Xin Chúa thương xót anh. Anh đau khổ đủ rồi!”

Một đám tang ngang qua trước cửa sổ phòng tôi. Cổ quan tài phủ vải đen và trên đó cắm hai ngọn nến đang cháy. Tôi nghe tiếng kêu lên “la ilaha il-allah”^[9]. Những người buôn bán và khách qua đường ngừng mọi công việc và đi bảy bước lùi lại sau quan tài rồi tiếp tục công việc của họ. Ngay cả người đồ tể cũng ra ngoài, bước bảy bước sau quan tài rồi trở lại cửa tiệm. Nhưng lão già bán đồ vật thì không buồn nhúc nhích khỏi chỗ bày hàng. Mọi người bỗng mang vẻ mặt nghiêm trang! Chắc chắn những ý nghĩ của họ bất chợt hướng tới vấn đề cái chết và đời sau. Khi Vú mang thuốc vào cho tôi, tôi để ý thấy bà trầm ngâm. Ngón tay bà đang lần từng hạt lớn từ một cổ tràng hạt, bà đang lầm bầm một lời cầu nguyện nào đó cho chính bà. Rồi bà hướng ra ngoài cửa, đám ngực và lớn tiếng đọc, allahomma, sallahomma...^[10]

Như thế bà cho rằng việc của tôi là tha thứ cho người sống! Tất cả trò hề này, tôi hoàn toàn dừng dừng. Cái thực sự làm cho tôi hài lòng nhất định khi nghĩ rằng, dù một vài giây phút, đúng là đám dân đen cũng đang trải qua, mặc dù một cách tạm thời và hơi hợt, tương tự những gì tôi đang chịu đựng. Chẳng phải gian phòng tôi là một cỗ quan tài? Chẳng phải cái giường của tôi lạnh lẽo và tối tăm hơn cả nhà mồ? Ý nghĩ mình đang nằm trong quan tài xảy ra với tôi nhiều lần. Đêm đêm, căn phòng tôi dường như co lại và ép vào thân thể tôi từ mọi phía. Chẳng lẽ người ta không có cảm giác này trong năm mồ hay sao? Có sự hiểu biết nhất

định nào về những cảm giác mà chúng ta trải qua sau khi chết? Đúng vậy, máu ngưng tuần hoàn và sau khoảng thời gian hai mươi bốn tiếng thì những bộ phận nào đó của thân thể bắt đầu thối rữa. Tuy nhiên, lông tóc và móng tay vẫn tiếp tục mọc một thời gian sau khi chết. Các cảm xúc và tư duy có chấm dứt vừa khi quả tim ngừng đập hay không hay chúng tiếp tục tồn tại mơ hồ do máu vẫn còn đọng trong những mạch máu? Sự kiện sắp chết tự thân là điều đáng sợ, nhưng ý thức mình đã chết thực, phải là điều hết sức kinh khủng. Có những người già chết thật lặng lẽ như đi từ giấc ngủ này sang giấc ngủ khác sâu hơn, như ngọn đèn tàn dần. Nhưng cảm giác ra sao của một thanh niên trẻ cường tráng đột ngột chết và vẫn tiếp tục hết mình chống chọi một thời gian với cái chết?

Tôi đã nhiều lần suy nghĩ về cái chết và về sự tan rã của thân thể mình, quen tới độ những ý nghĩ này không còn làm tôi sợ hãi. Trái lại, tôi thực sự khao khát được qua đời trong quên lãng và ngừng tồn tại. Điều duy nhất tôi sợ là những phân tử của xác tôi sẽ trộn vào với phân tử của đám dân đen, một ý nghĩ khiến tôi không thể nào chịu nổi. Đôi khi, tôi ước có đôi tay to lớn với những ngón dài nhạy cảm để tôi có thể cẩn thận thu gom mọi phân tử của xác mình, rồi nắm chặt không cho chúng hòa trộn vào với xác của đám dân đen.

Đôi khi, tôi cho rằng những ảo ảnh mình thấy chắc cũng tương tự với mọi người đang cận kề cái chết. Tất cả âu lo, sợ hãi, và ý chí sống đã lắng xuống trong tôi và việc tôi từ bỏ những tín ngưỡng giáo điều vốn in sâu trong tuổi thơ ấu đã đem lại cho tôi một sự yên bình nội tâm đặc biệt. Viễn tượng về sự quên lãng sau cái chết là điều duy nhất an ủi tôi. Ý tưởng về kiếp sau làm tôi sợ và mệt mỏi. Tôi chẳng bao giờ tự thích nghi được với cái thế giới mình đang sống đây. Vậy một thế giới khác có ích gì với tôi? Tôi cảm thấy thế giới này không được tạo ra cho tôi mà cho một bầy đoàn thô lỗ, trâng tráo, nham hiểm, khoác lác, hám của, những kẻ buôn bán lương tâm, mắt và tim luôn còn cào - thực sự, nó được tạo ra dành cho những kẻ xun xoe, bợ đỡ trước quyền thế của trần gian và trời cao như con chó đói bên ngoài cửa hàng thịt vẫy đuôi mong nhận được một mẩu đồ thừa. Ý nghĩ về kiếp sau làm tôi sợ và mệt mỏi. Không, tôi không muốn nhìn thấy những thế giới buồn nôn này cùng những con người ghê tởm kia. Có phải Thượng đế là một thứ hãnh tiến đến nỗi ngài nằng nặc đòi tôi ngắm qua bộ sưu tập các thế giới của Ngài? Tôi phải nói lên như mình nghĩ. Nếu như tôi có một kiếp sau, tôi muốn trí óc và giác quan của mình sẽ ỳ lì. Trong trường hợp đó, tôi có thể tồn tại mà không cần cố gắng và chán chường. Tôi sẽ sống cuộc đời mình trong bóng tối của những cột đèn Lingam nào đó, một thế giới tôi có thể tự do chạy quanh, ánh sáng mặt trời không làm nhức mắt tôi hoặc tiếng nói con người và đời sống ồn ào làm chói tai tôi.

Tôi càng lúc càng rút sâu vào nội tâm, như con thú vùi mình ngủ trong hang vào mùa đông. Tôi nghe thấy tiếng nói của người khác bằng tai, còn tiếng nói của mình, tôi nghe trong cuống họng. Sự cô đơn bao quanh tôi như màn đêm dày đặc miên viễn, như đêm đầy bóng tối dày đặc, dai dẳng, lây lan chờ chụp xuống trên những thành phố yên lặng đã no nê những giấc mơ thèm khát và hiềm thù. Từ điểm nhìn của cái cổ họng này mà tôi nhận ra chính mình, tôi chẳng là gì ngoài một số hư điên rồ chứng minh trong toán học. Cái sức ép, trong hành vi sinh sản, cầm giữ hai người lại với nhau và họ đang cố gắng trốn khỏi sự cô đơn của mình là kết quả của cùng cái nét điên rồ này vốn tồn tại trong mỗi người, pha lẫn với niềm hối tiếc khi nghĩ đến mình đang dần hướng tới vực thẳm của cái chết...

Chỉ có cái chết không nói dối.

Sự hiện diện của cái chết hủy diệt tất cả những mê tín. Chúng ta là con cái của cái chết và chính cái chết cứu thoát chúng ta khỏi sự lừa dối của cuộc đời. Giữa cuộc đời, nó kêu gọi chúng ta và chiêu tập chúng ta tới nó. Vào một tuổi đời khi còn chưa học ngôn ngữ của loài người, nếu đôi lúc chúng ta ngừng cuộc chơi, chúng ta có thể lắng nghe tiếng nói của cái chết... Suốt cuộc đời, cái chết luôn vậy gọi chúng ta. Chẳng phải nó đã xảy đến với mọi người một cách bất chợt, vô cớ, lúc mê mải trầm tư và đắm chìm thật sâu trong nó đến nỗi mất ý thức về thời gian và nơi chốn và hoạt động của tâm trí mình? Vào những lúc như thế, người ta phải nỗ lực để hiểu được và nhận ra một lần nữa cái thế giới hiện tượng mà con người sống trong đó. Người ta đang lắng nghe tiếng nói của cái chết.

Nằm trên cái giường ẩm đầy mùi mồ hôi này, mí mắt tôi trở nên nặng trĩu, tôi mong mỗi được phó mình vào cõi vô vi và đêm vĩnh cửu, mọi ký ức đánh mất cùng những nỗi sợ đã quên lãng giờ sống lại: sợ rằng những chiếc lông vũ trong gối hóa thành những lưỡi dao găm, hoặc khuy nút trên cái áo ngủ của tôi cứ to dần lên như những cái cối đá, sợ những mẩu bánh mì rơi xuống sàn sẽ vỡ tan từng mảnh như thủy tinh, lo sợ dầu sẽ tràn ra khỏi ngọn đèn trong lúc tôi ngủ làm bốc cháy cả thành phố, lo móng chân con chó ngoài hàng thịt sẽ gõ xuống mặt đường lộp cộp như móng ngựa, sợ ông già ngồi bán đồ vật sẽ bật cười và không thể nào ngừng lại, sợ những con trùng trong khoang tắm cạnh bồn nước trong sân sẽ biến thành con rắn hổ mang, sợ cái chân hóa thành bia mộ trên người tôi và khớp răng cảm thạch của nó sẽ chót tôi lại. Tôi sợ mình bị mất tiếng, bất kể tôi la hét bao nhiêu đi nữa cũng chẳng ai nghe...

Tôi thường cố nhớ lại những ngày thơ ấu của mình nhưng khi đạt được và cảm thấy cái thời đó lần nữa, và rồi sau đó cũng lại gợn ghiếc và đau đớn như giờ đây.

Có nhiều thứ khác để sợ: những cơn ho vang dội như những cơn ho của cặp ngựa thồ gầy gò ở trước cửa hàng thịt, khi tôi khạc đờm ra và sợ thấy có máu, máu, thứ chất lỏng âm âm, mẩn mẩn, tinh chất của sự sống dâng trào từ những đáy sâu trong thân thể và cuối cùng bị ói ra, mối đe dọa không ngừng của cái chết giày xéo lên tấm mạng tinh thần và không để lại dấu vết hy vọng nào. Tất cả những thứ này là nguồn sợ hãi.

Đời sống khi nó tiếp diễn, lạnh nhạt và thản nhiên, tiết lộ những gì đằng sau chiếc mặt nạ mà mỗi người đang mang. Dường như mỗi người mang một số mặt nạ. Có người, tần tiêm, luôn chỉ dùng một cái mặt nạ, và sau đó tất nhiên nó trở nên cáu bẩn và nhăn nheo. Những người khác để dành mặt nạ của mình cho con cái, và còn có những người liên tục thay đổi mặt nạ. Nhưng tất cả họ, khi tới tuổi già mới nhận ra cái mặt nạ họ đang mang là cái cuối cùng và sẽ sớm bị cũ mòn, và rồi, từ đằng sau chiếc mặt nạ cuối, gương mặt thật hiện ra.

Trong những bức tường phòng tôi hẳn có chứa một loại vi khuẩn đầu độc mọi ý nghĩ của tôi. Chắc chắn rằng trước tôi có kẻ sát nhân, kẻ điên loạn nào đó đã sống trong này. Không chỉ những bức tường phòng, mà quang cảnh nhìn từ cửa sổ, gã đồ tể, ông già bán đồ lật vật, bà vú, con đi và mọi người mà tôi thường thấy, ngay cả cái tô súp và quần áo tôi mặc - tất cả những thứ này cùng nhau âm mưu gây ra những ý tưởng này trong đầu óc tôi.

Cách đây mấy đêm ở phòng thay đồ trong nhà tắm, khi tôi cởi quần áo ra, những ý nghĩ của tôi đã có một chiều hướng mới. Sau đó, trong lúc người phục vụ trong nhà tắm dội nước lên đầu tôi, tôi cảm thấy như thể những ý nghĩ đen tối của tôi đều đã được gột rửa. Tôi quan sát cái bóng của mình trên vách tường bốc hơi của nhà tắm. Tôi thấy mình mỏng mảnh và gầy như hồi mười năm trước khi còn là một đứa trẻ. Tôi nhớ lại rõ ràng cái bóng của tôi thường

đổ lên bức tường bốc hơi hết như lúc này. Tôi nhìn kỹ thân thể mình. Có gì đó vừa dâm dật nhưng lại chán ngán khi tôi nhìn vào đùi, bắp chân, bộ phận sinh dục của mình. Tôi cảm thấy toàn bộ cuộc đời mình đã trôi qua không mục đích, không ý nghĩa như những cái bóng chập chờn trên bức tường nhà tắm. Những người khác đều rắn chắc, mạnh mẽ và sung sức. Chắc chắn những cái bóng của họ hắt lên tường bốc hơi đều lớn hơn và đặc hơn và để lại dấu ấn của chúng sau khi đã rời đi, trong khi cái bóng của tôi tức thời lu mờ. Khi mặc xong quần áo sau khi tắm, những cử chỉ và ý tưởng của tôi dường như lại thay đổi. Như thể tôi đã đi vào một thế giới khác, như thể tôi lại tái sinh trong một thế giới cũ mà tôi ghê tởm. Dù thế nào, có thể nói tôi đã có được một đời sống mới, như phép lạ, vì tôi đã không tan vào trong bể tắm như một cục muối.

Cuộc đời tôi hiện ra vừa lạ lùng vừa không tự nhiên, vừa không thể giải thích, như hình ảnh trên cái hộp đựng bút mà tôi đang dùng trong lúc này khi viết. Dường như người họa sĩ đó khi vẽ bức tranh trên cái nắp hộp bút đã bị ám ảnh. Thường khi nhìn vào bức họa này, nó gây cho tôi một sự quen thuộc nào đó. Có lẽ bức họa là lý do tại sao... Có lẽ chính bức họa này đã buộc tôi phải viết. Nó miêu tả một cây trúc bá, ở dưới gốc cây là một lão già lưng còng ngồi xếp bằng trông như một đạo sĩ khổ hạnh Ấn Độ. Ông quần quanh người một cái áo choàng dài và trên đầu đội khăn xếp. Ngón trỏ tay trái của ông dí lên môi trong cử chỉ đầy ngạc nhiên. Trước mặt ông là một cô gái mặc áo dài đen đang khiêu vũ. Những động tác của nàng không phải của người thường - nàng có thể là một Bugam Dasi. Nàng đang cầm trong tay một đóa triêu nhan. Ở giữa họ là một dòng suối chảy.

Tôi đang ngồi cạnh bàn đèn. Tất cả những ý nghĩ tăm tối của tôi đã hòa tan và biến mất trong làn khói thiên thai huyền ảo. Giờ đây thân thể tôi đang trầm tư, thân thể tôi đang mơ màng và lướt qua không gian như thể thoát khỏi trọng lực và sự ô nhiễm của tầng không khí bên dưới và bay lượn trong một thế giới lạ đầy những hình, sắc dị kỳ. Nha phiến đã thở ra linh hồn thảo mộc, một linh hồn thảo mộc ù lì và tôi đang du hành trong cái thế giới thảo mộc. Khi quần chiếc áo choàng vào, ngủ chập chờn trước lò than, vì lý do nào đó, lão già bán đồ vật lại hiện ra trong trí tôi. Lão thường ngồi trước mớ hàng, vai lão còng giống tôi. Ý nghĩ này làm tôi hoảng sợ. Tôi đứng dậy, cởi áo choàng và đứng trước gương. Hai má tôi đỏ au như màu thịt treo trước hàng thịt. Chòm râu rối bù nhưng lại mang sức linh tính thu hút. Đôi mắt đầy vẻ mệt mỏi và chịu đựng như đôi mắt của đứa bé bị bệnh. Như thể mọi thứ nặng nề, trần tục và thuộc con người đã tan biến khỏi tôi. Tôi hài lòng với gương mặt mình, nó gây trong tôi một loại cảm giác say sưa nhục cảm. Nhìn vào cái bóng trong gương, tôi nói với mình, “Nỗi đau của ngươi quá sâu đậm đến nỗi nó đọng lại trong đáy mắt ngươi... nếu có khóc, không chắc nước mắt có thể chảy ra được!” Tôi nói tiếp, “Ngươi là đồ ngu. Sao ngươi không tự kết liễu đời mình ở đây bây giờ? Ngươi đang chờ điều gì? Ngươi đang hy vọng điều gì bây giờ? Ngươi đã quên cái bình rượu trong buồng tử hay sao? Một ngụm, và rồi mọi thứ kết liễu... Đồ ngu! Ngươi là đồ ngu!... Này đây, ngươi đang nói chuyện với không khí!”

Những ý tưởng nảy ra trong đầu tôi đều không liên hệ với nhau. Tôi có thể nghe tiếng nói của mình trong cổ họng nhưng không thể nào nắm bắt được ý nghĩa của những lời nói. Những âm thanh trộn lẫn trong đầu óc tôi cùng với những âm thanh khác. Những ngón tay của tôi dường như to hơn bình thường như mọi khi tôi lên cơn sốt. Mí mắt của tôi cũng vậy, cảm thấy nặng nề, môi trở nên dày hơn. Tôi quay đầu lại và thấy Vú đang đứng ở cửa. Tôi phá lên

cười. Gương mặt của Vú bất động. Đôi mắt mờ mờ của bà dán chặt vào tôi nhưng không tỏ vẻ ngạc nhiên, tức giận hoặc âu sầu. Nói chung, người ta cười vào hành vi ngu ngốc, nhưng tiếng cười của tôi có một lý do thâm trầm hơn thế, tôi đang cười vào sự ngu si mênh mông mà tôi nhìn thấy trước mặt mình, con người không có khả năng giải đoán được chút nào và lĩnh ngộ những gì vượt qua tầm với của mình, tôi cười vào những gì bị che phủ trong bóng tối của đêm và cái chết - một thế lực siêu nhiên. Bà vú nhắc cái lò than lên và thận trọng bước ra khỏi phòng. Tôi lau mồ hôi trên trán. Lòng bàn tay tôi phủ những đốm trắng. Tôi dựa vào tường, đầu ngả lên tường gạch, và dường như thấy dễ chịu hơn. Một lúc sau tôi thì thầm lời một bài ca mà tôi đã nghe được đâu đó:

“Nào, ta cùng đi uống
Uống rượu của xứ Ray.
Nếu bây giờ không uống,
Bao giờ mới uống đây?”

Khi cơn khủng hoảng ập đến, lúc nào tôi cũng cảm thấy trước khi nó tới và tràn ngập một trạng thái vô cùng bứt rứt và trầm cảm như thể bị một sợi dây buộc chặt quanh tim mình. Tâm trạng tôi giống như thời tiết trước khi cơn bão ập tới. Vào những lúc đó, thế giới thực rút lui khỏi tôi, và tôi sống trong một thế giới chói sáng xa vô hạn khỏi thế giới mặt đất.

Khi ấy, tôi sợ hãi chính mình và mọi người khác. Tôi tin rằng tình huống này là do bệnh tật đã làm nhụt nhuệ khí tinh thần của tôi. Tôi sợ ngay cả khi nhìn thấy lão già bán đồ lật vật và gã đồ tể qua cửa sổ phòng mình. Có gì đó đáng sợ trong cử chỉ và vẻ ngoài của họ, nhưng tôi không thể nói chính xác là gì. Bà Vú đã nói cho tôi nghe một việc kinh khiếp. Bà lấy các đăng tiên tri ra thề rằng bà đã nhìn thấy lão già bán đồ vật tới căn phòng vợ tôi vào ban đêm, và từ sau cánh cửa, bà nghe tiếng con đi nói với lão, “Cởi khăn choàng ra nào!” Việc ấy thật khó ngờ tới. Cách đây hai, ba ngày, khi tôi thét lên và vợ tôi đã đến và đứng ở cửa, tôi đã thấy, tôi thấy tận mắt mình, trên môi của ả mang vết răng bản ó vàng và bị sâu của lão già, giữa hàm răng đó của lão thường tuôn ra những câu kinh Qur'an. Và giờ đây tôi ngẫm nghĩ về việc, tại sao cái lão này lại đeo khăn bên ngoài căn nhà tôi kể từ khi tôi kết hôn? Phải chăng lão là một trong những tình nhân của con đi? Tôi nhớ cùng ngày đó, tôi đã tới chỗ lão ngồi cạnh mớ đồ linh tinh và hỏi lão giá cái bình này bao nhiêu. Lão nhìn tôi qua nếp khăn choàng cổ quần khuôn mặt lão. Hai cái răng sâu lộ ra dưới cái môi sứt và lão bật lên cười. Đó là tiếng cười the thé, khô khốc, tiếng cười làm người ta dựng tóc gáy, lão nói, “Cậu không nhìn vào thứ cậu mua hay sao? Cái bình này chẳng đáng là bao. Cầm lấy đi, cậu trẻ. Hy vọng nó đem lại cho cậu may mắn!” Tôi thọc tay vào túi, lấy ra hai đồng dirhems và bốn peshiz^[11] rồi đặt vào góc tấm trải. Lão lại bật cười, tiếng cười the thé làm người ta dựng tóc gáy. Tôi có thể độn thổ vì xấu hổ. Lấy tay che mặt, tôi trở về nhà.

Từ tất cả những món bày ra trước mặt lão có mùi rỉ sét của những vật dơ bẩn mà cuộc đời đã phế thải. Có lẽ mục đích của lão là cho người ta thấy những phế phẩm của cuộc đời và làm cho họ chú ý tới chúng. Chẳng phải chính lão cũng cũ rích và thành phế thải? Tất cả những món trong bộ sưu tập của lão đều đã chết, bản thiêu và đã hư hỏng. Nhưng chao ôi, một đời sống ngoan cố trong chúng và ý nghĩa trong hình thể của chúng! Những đồ vật chết này để lại dấu ấn sâu xa lên tâm trí tôi hơn cả những người đang sống.

Thế nhưng câu chuyện này Vú kể tôi nghe về lão và rồi nó truyền tới những người khác...

Ngủ với gã ăn mày bán thiêu! Vú cũng nói rằng vợ tôi bị nhiễm rận và ả đã tới nhà tắm. Tôi tự hỏi cái bóng của ả trông ra sao trên bức tường bốc hơi nước? Chắc hẳn là một cái bóng đậm đàng đầy tự tin. Xét chung, thị hiếu về đàn ông của vợ tôi lần này tôi không chê bai, vì lão già bán đồ vật không phải là gã đàn ông tầm thường, thô tục và vô vị như những gã đực rựa quyền rũ những phụ nữ ngu ngốc dâm dục thường bị sa vào. Một lão già đau ốm, với từng lớp bất hạnh khảm bên ngoài lão và sự khốn khổ từ lão tỏa ra, biểu thị lão như một vị tiểu thần, mặc dù chính lão cũng không nhận ra điều này. Lão ngồi đó với mớ sưu tập đồ tạp nham bán thiêu bày dưới đất phía trước mặt, lão là một tiêu bản và hiện thân cho toàn bộ sáng tạo.

Vâng, tôi đã thấy trên gương mặt vợ tôi hai dấu răng bị sâu, qua giữa khe đó lão thường đọc những câu kinh Qur'an bằng tiếng Arabic. Cũng chính người vợ này không cho phép tôi gần ả, ả khinh bỉ tôi, và ả là người mà tôi yêu bất chấp tất cả, bất chấp sự thật rằng ả không bao giờ dù chỉ một lần cho phép tôi hôn lên môi ả.

Nắng chiều vàng vọt. Từ đâu đó vắng tiếng trống tang đồng nghe rầu rĩ, đây là âm thanh khẩn cầu và van xin, đánh thức trong tôi tất cả những mê tín ngàn xưa và nỗi sợ bóng tối. Khoảnh khắc của khủng hoảng, khoảnh khắc được báo trước mà tôi đang chờ đợi đã tới. Toàn thân tôi hừng hực và thấy ngạt thở. Tôi đổ sụp xuống giường và nhắm mắt lại, cơn sốt mạnh mẽ làm thị giác tôi biến dạng tới độ mọi thứ hình như giãn ra và đường nét mờ nhạt. Trần nhà thay vì hạ xuống lại trỗi lên cao. Quần áo tôi như siết chặt vào người. Vô cớ, tôi ngồi lên giường, lằm bằm, “Đã tới giới hạn... quá sức chịu đựng...” Rồi bất chợt im lặng. Một lần nữa lại chậm rãi và rành mạch với một giọng chế giễu: “Sự thể đã...” Tôi ngừng lại, và nói thêm, “Ta là tên xuân ngọc”. Tôi không chú ý tới ý nghĩa những lời thốt ra. Tôi chỉ đơn thuần tự mình giải trí bằng những dao động của tiếng nói trong không trung. Có lẽ tôi đang nói chuyện với cái bóng mình để xua đuổi nỗi cô đơn.

Và rồi tôi thấy một điều không thể tin nổi. Cửa mở và con đã đi vào phòng. Như vậy là, đôi khi ả có nghĩ đến tôi, bất chấp mọi sự, tôi vẫn có lý do cảm thấy biết ơn ả. ả biết rằng tôi vẫn còn sống, rằng tôi đang đau đớn, rằng tôi sắp chết. Tôi chỉ thắc mắc ả có biết rằng tôi sắp chết vì ả hay không. Nếu ả biết được, tôi sẽ được chết vô cùng hân hoan. Vào lúc đó, tôi là người hạnh phúc nhất trên mặt đất. Chỉ với việc đi vào phòng, con đã xua đi mọi ý nghĩ xấu xa của tôi. Một loại tia sáng phát ra từ người ả, từ những cử động của ả, làm tôi khuây khỏa. Đạo này ả khỏe mạnh ra, đầy đà và sung mãn. ả mặc cái áo choàng vải Tus. Cặp lông mày của ả đã nhỏ đi để nhuộm chàm. ả có cái nốt ruồi, mặt thoa phấn trắng và hồng, mí mắt thoa phấn côn đen. Nói tóm lại, ả vào phòng tôi khi hoàn toàn trang điểm. ả dường như thỏa mãn với đời sống của mình. Vô tình, ả đặt ngón trỏ tay trái vào miệng. Có phải đây cũng là người đàn bà duyên dáng ấy, có phải đây là cô gái mảnh mai, tao nhã mặc bộ áo dài đen xếp nếp, người đã chơi trò cút bắt với tôi trên bờ sông Suran, là thiếu nữ thông dong, như trẻ con, vụt thoáng qua, nàng có đôi chân khêu gợi hiện qua lớp váy? Cho tới lúc này, mỗi khi nhìn ả tôi đã không thấy ả như ả từng thực sự là. Giờ đây như thể tấm màn đã vén lên khỏi mắt tôi. Vì lẽ nào đó, ý nghĩ về xác cừu treo bên cánh cửa tiệm hàng thịt nảy ra với tôi. ả đã trở nên giống như một tảng thịt nạc của người đồ tể. Sự quyến rũ xưa của ả đã qua rồi. ả đã trở thành một người đàn bà chín chắn, nghiêm nghị, và mặt hoa da phấn - là vợ tôi! Với nỗi khiếp đảm tôi nhận ra rằng vợ tôi giờ đã là một người lớn, trong khi tôi vẫn cứ là một đứa bé. Tôi thật sự thấy xấu hổ khi nhìn thẳng vào ả. Người đàn bà này đã tự trao thân ả cho mọi người trừ tôi

trong khi tôi tự an ủi mình bằng những ký ức mơ tưởng về tuổi thơ của ả, thuở gương mặt của ả còn đơn sơ và hồn nhiên với một vẻ mơ màng và phù du, người đàn bà này trên gương mặt vẫn còn mang dấu răng của lão già bán đồ vật - không, đây không phải là cùng một người.

Ả hỏi tôi bằng giọng mỉa mai, “Anh cảm thấy thế nào?” Tôi đáp, “Bộ chẳng phải cô đang tự do hay sao? Bộ chẳng phải là cô đang làm bất cứ điều gì cô muốn? Sức khỏe tôi là cái thá gì với cô?” Tôi cúi kính với ả.

Ả đóng sầm cửa lại và bỏ đi, không thèm ngoái lại nhìn tôi. Gần như thể tôi đã quên đi cách nói chuyện với con người của thế giới này, với người sống. Ả, người đàn bà mà tôi từng nghĩ rằng thiếu mọi cảm xúc, lại bức mình vì lối đối xử của tôi! Có mấy lần tôi định đứng dậy, tới với ả rồi sụp xuống chân ả, khóc và cầu xin ả tha thứ cho tôi. Vâng, khóc, vì tôi nghĩ rằng nếu có thể khóc, tôi sẽ thấy khuây khỏa. Nhiều phút, giờ hay hàng thế kỉ đã trôi qua, tôi không biết. Tôi không còn theo dõi thời gian - tôi trở nên như người điên tìm thấy khoái cảm từ nỗi đau của mình. Đó là một khoái cảm vượt ngoài kinh nghiệm con người, một khoái cảm mà chỉ tôi mới có thể cảm thấy, và chính thần thánh, nếu họ hiện hữu, cũng khó kinh nghiệm tới mức độ như thế. Vào lúc đó, tôi ý thức về tính ưu việt của mình. Tôi cảm thấy tính ưu việt của mình ở trên những con người thuộc lớp dân đen, ở trên thế giới hiện tượng, và ngay cả vượt trên thần thánh - họ vốn là sản phẩm của dục vọng con người. Tôi đã là một thần linh, thậm chí lớn hơn một thần linh, bởi tôi cảm thấy bên trong tôi một dòng chảy vô tận, vĩnh hằng...

Ả đã quay lại. Như vậy ả không tàn nhẫn như tôi nghĩ. Tôi dậy, hôn lên cạp váy của ả, ho và khóc, rồi sụp mình xuống chân ả. Tôi cọ xát mặt mình vào cẳng chân ả và mấy lần gọi tên thật của ả - thanh âm tên thật của ả hình như ngân nga đặc biệt. Tôi ôm và hôn đôi chân ả, làn da có vị đắng và cay dịu dịu như cuống quả dưa chuột. Trong lòng mình, tận đáy lòng mình, tôi lặp đi lặp lại, “Con đi... con đi!” và tôi đã khóc, khóc. Tôi không biết thời gian đã qua bao lâu. Khi tỉnh lại, ả đã đi. Khi tôi ngồi trước cây đèn dầu ám khói cùng với tư thế mà tôi đã ngồi trước bàn đèn - như lão già trước mớ đồ tạp - trong một khoảnh khắc, tôi trải qua. Tôi ngồi tại chỗ không động dậy nhìn khói đèn. Muội khói từ ngọn lửa bám lên bàn tay và mặt tôi như tuyết đen. Khi Vú đem bữa tối vào, một tô súp lúa mạch và một đĩa cơm gà, bước vào thấy tôi, bà thảng thốt thét lên, thả rơi khay đồ ăn và chạy ra khỏi phòng. Tôi thích thú vì ít ra có thể làm cho bà sợ. Tôi đứng dậy, dập tắt bắc đèn và đứng trước gương. Tôi đã bôi bô hóng lên khắp mặt. Thật là bộ mặt khủng khiếp! Tôi kéo mí mắt dưới xệ xuống, thả ra, giật hai khóe miệng, phùng mang trợn má, kéo chòm râu ngoắt lên, xoắn nó sang phía này phía nọ rồi nhả nhỏ vào chính mình. Khuôn mặt tôi có thể khoác lấy mọi vẻ mặt vừa hài hước vừa dễ sợ mặc dù tôi nhận dạng được những vẻ mặt này, cảm nhận chúng từ bên trong, chúng vẫn khiến tôi buồn cười. Hết thấy là những gương mặt của tôi và chúng ở bên trong tôi, chúng là những chiếc mặt nạ tội phạm, kinh tởm và hài hước mà tôi có thể dùng đầu ngón tay, đổi dạng từ cái này sang cái khác. Trong chính mình, tôi nhìn thấy những bóng của lão già đọc kinh Qur'an, gã đồ tể, và vợ tôi - tôi thấy tất cả họ bên trong tôi. Họ phản chiếu trong tôi như tấm gương, hình dáng họ ở trong tôi, nhưng không người nào thuộc về tôi. Phải chăng cái thực thể và những biểu hiện của gương mặt tôi là kết quả của chuỗi bí ẩn những xung lực từ những cảm dỗ, nhục dục, và thất vọng của tổ tiên mình? Và tôi là kẻ bảo quản cái di sản nặng trĩu đó, chẳng phải rằng tôi, khi thông qua những cảm xúc điên rồ, lố bịch, lại coi đây là bốn phần của mình, dù thích hay không, để bảo tồn cái vốn của những vẻ mặt này? Rất có thể gương mặt tôi sẽ thoát

khỏi trách nhiệm này, sẽ mang lấy cái vẻ tự nhiên của nó chỉ vào khoảnh khắc chết... Nhưng ngay cả vào phút cuối đó, liệu những vẻ biểu lộ vốn đã hằn trên gương mặt đầy dục vọng mãi mai của tôi chứng tỏ đã khắc quá sâu không thể nào xóa nhòa? Dù thế nào, giờ tôi đã biết được những khả năng có trong tôi, và thấy rõ những năng lực của mình.

Chợt tôi phá lên cười. Đó là tiếng cười the thé khô khốc, và vì tôi không nhận ra tiếng cười của mình, nó khiến cho người tôi nổi gai. Cũng tiếng cười bên ngoài, cũng tiếng cười từ lâu tôi cho là từ bên ngoài phát ra, giờ đây đang vang dội trong tai tôi. Thành linh, tôi bắt đầu ho và một cục đờm đầy máu, một miếng gan của tôi vãi lên tấm gương. Tôi quẹt miếng đờm vòng quanh mặt gương bằng đầu ngón tay. Tôi quay đầu lại và thấy Vũ đang nhìn chằm chằm vào mình. Bà đang khiếp sợ, mặt bà nhợt nhạt, tóc rối bù, mắt đờ đẫn, bà đang bung tở cháo mạch giống như cái tô đã mang cho tôi trước đó. Tôi lấy tay che mặt và chạy núp sau cái rèm che ngang buồng tử.

Sau đó, khi sắp thiếp ngủ, tôi cảm thấy như thể đầu tôi bị một cái vòng lửa xiết quanh đầu. Mùi thơm dầu đèn hương mà tôi đã rót vào cây đèn, sộc vào mũi tôi, trong đó có mùi của cặp chân vợ tôi. Cái vị đắng đắng của cuống dừa chuột vẫn còn đọng trong miệng tôi. Tôi rà tay lên khắp thân thể mình và bằng tưởng tượng, tôi so sánh thân thể tôi (cẳng chân, bắp vế, cánh tay và phần còn lại) với thân thể của vợ tôi. Tôi có thể thấy lại đường nét cặp giò, bộ mông của ả, và hơi ấm thân thể ả. Ảo ảnh này mạnh mẽ hơn chỉ thuần là hình ảnh tâm lý, nó có sức mạnh thuộc nhu cầu cơ thể. Tôi muốn thân thể ả sát gần tôi. Để xua tan cơn cảm dỗ nhục dục, tôi cần làm một cử động, một quyết định, nhưng cái vòng lửa quanh đầu tôi xiết càng lúc càng chặt và nóng rực đến nỗi tôi chìm vào một biển cả mơ hồ xáo trộn và phải vật lộn giữa những hình thù khủng khiếp.

Trời vẫn còn tối khi tôi tỉnh dậy bởi tiếng của một toán cảnh binh say mèm đang đi tuần trên phố, họ đùa cợt một cách tục tĩu. Rồi đồng thanh hát:

“Này, ta cùng đi uống,
Uống rượu của xứ Ray.
Nếu giờ ta không uống,
Bao giờ mới uống đây?”

Tôi nhớ lại - không, tôi bất chợt lóe lên ý nghĩ: tôi nhớ tới cái bình rượu trong buồng tử. Một hớp rượu pha nọc rắn hổ mang, và rồi tất cả mọi ác mộng của cuộc đời sẽ tàn lụi như thể chúng chưa bao giờ có... Nhưng còn con đi?... Từ này làm khao khát của tôi hướng tới ả tăng lên, làm cho ả hiện ra trần trụi sinh lực và ám áp hơn. Còn gì tốt hơn nếu tôi có thể cho ả một ly rượu còn chính mình cũng uống cạn ly khác? Và rồi chúng tôi sẽ cùng chết trong một cơn co giật quần quai. Tình yêu là gì? Đối với đám dân đen, tình yêu là một thứ dung tục, xác thịt, và nhất thời. Đám dân đen cần thể hiện tình yêu của họ bằng những bài hát dân dật, bằng sự tục tĩu và bằng những tục ngữ luôn lặp đi lặp lại, khi họ say hoặc tỉnh, như “Xô cẳng trước của con lừa vào bùn” hoặc “chọc vào đất”... Tình yêu dành cho ả có nghĩa nào đó khác với tôi. Đúng vậy, tôi đã biết ả từ xa xưa. Đôi mắt xéch thật lạ, miệng nhỏ hé mở, giọng nói khàn khàn, dịu dịu. ả là hiện thân cho tất cả mọi ký ức xa xăm và đau đớn của tôi, trong đó tôi lục tìm lại những gì mình đã bị tước đoạt, những gì từng gắn bó mật thiết với đời mình nhưng đã bị lấy mất.

Phải chăng tôi đã bị tước đoạt mãi mãi? Khả năng này gây nên cảm giác sợ hãi vô cùng

trong tôi. Ý nghĩ về một khoái cảm khác, nó có thể bù lại cho mối tình tuyệt vọng của tôi, đã trở nên một thứ ám ảnh. Vì lý do nào đó, hình ảnh gã đồ tể đối diện cửa sổ phòng nảy ra trong đầu tôi. Tôi nhớ lại cách hắn xắn tay áo, kêu lên bismillah^[12] và rồi ra tay xẻ thịt. Về mặt và điệu bộ của hắn lúc nào cũng hiện trong tâm trí tôi. Cuối cùng, tôi cũng đi tới một quyết định, một quyết định khủng khiếp. Tôi ra khỏi giường, xắn tay áo, lấy ra con dao chuôi bằng xương giấu dưới cái gối. Tôi lom khom quần cái áo choàng màu vàng lên vai, rồi quần cái khăn choàng quanh cổ và mặt. Tôi cảm thấy mình khoác vào một dáng dấp hỗn hợp giữa gã đồ tể và lão bán đồ vật.

Rồi tôi đi nhón chân tới hướng căn phòng vợ tôi. Phòng vợ tôi tối om. Tôi khẽ mở cửa. Như thể ả đang nằm mơ. ả kêu lên lớn tiếng và rõ ràng, “Cởi khăn choàng cổ ra nào!” Tôi tới bên giường ả và cúi xuống tới khi tôi cảm thấy hơi ấm của ả, ngay cả hơi thở phả vào mặt tôi. Hơi ấm và sinh lực trong hơi thở của ả thật dễ chịu! Gần như thể nếu tôi chỉ hít hơi ấm này vào một lúc thôi tôi sẽ lấy lại được sinh khí. Từ lâu tôi nghĩ rằng hơi thở của người khác chắc phải nóng bỏng như của tôi. Tôi nhìn quanh cẩn thận xem có kẻ nào khác trong phòng không, để chắc rằng không có tình nhân nào của ả ở đây. ả có một mình. Tôi nhận ra rằng mọi điều người ta nói về ả đều là vu khống. Làm sao người ta có thể dám chắc rằng ả không còn đồng trinh? Tôi thấy xấu hổ vì mọi hồ nghi thiếu công bằng của mình.

Cảm giác này kéo dài chỉ một chốc. Thình lình từ ngoài cửa có tiếng hắt hơi, rồi tôi nghe thấy một tiếng cười nhạo báng như mắc nghẹn khiến tôi nổi da gà. Âm thanh đó làm co rút mọi huyết quản trong thân thể tôi. Giả như tôi không nghe thấy tiếng hắt hơi và tiếng cười này, nếu ý trời đã không muốn tôi ngừng tay,^[13] vậy thì tôi sẽ thực hiện quyết định của mình, tôi sẽ cắt thịt ả ra từng mảnh và tôi sẽ đưa cho gã đồ tể trước cửa nhà đem bán cho khách hàng, và đích thân tôi sẽ đem một miếng thịt đùi của ả biếu lão già tụng kinh Qur'an như một miếng thịt hiến tế, rồi ngày hôm sau gặp lão và hỏi, “Miếng thịt bác ăn hôm qua, bác có biết từ đâu không?”

Nếu không phải vì tiếng cười của lão, tôi đã thực hiện việc này trong bóng tối, khi không phải nhìn vào đôi mắt ả. Tôi đã cảm thấy hổ thẹn vì biểu lộ từ đôi mắt ả khi trách móc tôi. Cuối cùng, tôi nhặt lên một mảnh vải đang bị kéo lê khỏi giường ả mà chân tôi vướng vào, và vội vàng ra khỏi phòng. Tôi quăng con dao lên mái nhà, vì chính con dao này đã gợi ra mọi ý tưởng giết người trong tôi. Tôi tổng khứ con dao giống như con dao tôi nhìn thấy trong tay gã đồ tể.

Trở lại phòng mình, dưới ánh đèn dầu, tôi thấy mảnh vải mà tôi cầm theo là chiếc áo ngủ của ả, một chiếc áo ngủ đã lấm và đã tiếp xúc với da thịt ả, một chiếc áo ngủ lụa mềm mại chế tạo ở Ấn Độ có mùi thân thể ả và mùi nước hoa hoàng lan, vẫn còn giữ lại hơi ấm của một phần thân thể ả. Tôi áp nó vào mặt, hít thật sâu, kẹp giữa chân và thiếp ngủ. Tôi chưa bao giờ có giấc ngủ say như đêm ấy. Sáng sớm hôm sau, tôi bị đánh thức bởi tiếng âm ỉ của vợ tôi. ả đang than tiếc chiếc áo của ả đã biến mất, và lặp lại, “Đó là chiếc áo dài mới toanh!”, mặc dù thật sự có vết rách nơi cổ tay. Tôi hẳn sẽ không trả nó lại cho ả dù có phải đổi mạng mình. Tôi không có quyền giữ chiếc áo dài cũ của vợ tôi hay sao?

Khi Vú đem sữa lừa, mật ong và bánh mì vào, tôi thấy bà đặt một con dao có chuôi bằng xương lên cái khay cạnh đồ ăn sáng. Bà nói bà thấy nó trong mớ đồ của lão bán đồ vật và đã mua nó. Bà nói tiếp, cặp lông mày nhướng lên, “Có lúc sẽ cần tới nó thôi!” Tôi nhắc con dao lên xem xét. Đúng là con dao của tôi. Thế rồi, Vú nói bằng một giọng than phiền như bị xúc

phạm, “Ồi chao, con gái ta” (ý bà nói con đi) “sáng nay nói rằng Vú đã trộm chiếc áo ngủ của nó vào ban đêm. Vú không muốn trả lời bất cứ thứ gì liên hệ tới hai đứa con. Dầu sao, hôm qua nó bắt đầu rong huyết... Vú đã biết chính vì đứa bé... Theo lời nó, nó mang thai ở nhà tắm. [14] Vú đã vào phòng để xoa bóp lưng cho nó vào ban đêm, vú để ý thấy cánh tay nó có sắc xanh và đen. Nó giơ ra cho Vú thấy cánh tay của nó và nói, “Con đi xuống hầm rượu vào một giờ giấc xui xẻo, và cái người mà con biết đã véo con một cái thật đau!...”

“Con có biết là vợ con đã có bầu lâu rồi không?” Tôi cười và nói, “Con dám nói đứa bé trông sẽ giống lão già tụng kinh Qur’an, con cho rằng nó sẽ nhảy lên đầu tiên khi ả nhìn vào mặt lão già.” [15] Thế rồi Vú giận dữ bỏ đi như thể bà không ngờ tới một câu trả lời như thế. Tôi liền đứng dậy với bàn tay run run cầm con dao có chuôi bằng xương lên, mang vào buồng tủ đặt nó trong cái hộp thiếc rồi đóng nắp lại.

Có khi vào buổi chiều, cửa phòng tôi mở ra và đứa em trai nhỏ của ả, đứa em trai nhỏ của con đi, bước vào đang cắn móng tay. Không thể nào không nhận ra ngay họ là chị và em. Hết sức giống nhau! Đứa bé có miệng nhỏ, đôi môi mỏng, ươn ướt và đầy nhục cảm, mí mắt nặng uể oải, đôi mắt xéch với vẻ ngạc nhiên, gò má cao, mái tóc bù xù màu chà là, nước da màu lúa mạch. Nó là bản sao của con đi, và ngay cả nét quý sự nó lộ ra cũng là của ả. Nó có gương mặt Thổ thụ động, vô hồn, rất thích hợp với một dân tộc dần mình vào một trận chiến không ngừng với cuộc đời, một dân tộc vốn xem bất kỳ hành động nào cũng được phép nếu nó đảm bảo cho sự sinh tồn. Thiên nhiên đã tạo hình nên hai chị, em này qua nhiều thế hệ. Những tổ tiên của họ đã sống phó mặc cho mặt trời và mưa, chiến đấu không ngừng với môi trường, và đã không chỉ truyền lại cho họ những gương mặt và những tính cách thay đổi mà còn để lại cho họ một phần của tính ngoan cố, nhục dục, tham lam và thèm khát. Tôi còn nhớ cái vị từ đôi môi của nó, đắng đắng như cuống quả dưa chuột.

Khi cậu bé đi vào phòng, nó nhìn tôi bằng đôi mắt Thổ thắc mắc và nói, “Shajun nói ông thầy thuốc bảo rằng anh sắp chết, và thế là chúng tôi thoát khỏi gánh nợ. Người ta chết ra sao?”

Tôi nói, “Bảo với Shajun rằng anh đã chết từ lâu rồi.”

“Shajun nói, ‘Nếu chị không bị sảy thai thì cả căn nhà sẽ là của chúng tôi.’”

Tôi không nhin được phá lên cười. Đó là một tiếng cười the thé, khô khốc, khiến người ta nổi gai ốc, một tiếng cười mà tôi không thể nào nhận ra là tiếng của mình. Đứa bé kinh hãi chạy ra khỏi phòng.

Vậy là tôi hiểu tại sao gã đồ tể lại thấy thích thú khi chùi lưỡi dao có chuôi bằng xương lên đùi cừu. Cái khoái lạc cắt thịt sống khi máu đã chết, đã đông lại như chất nhầy dưới đáy bồn nước, trong khi đó một loại chất lỏng như nước từ những khí quản nhỏ xuống đất - con chó vàng ngoài cửa tiệm, đầu con bò bị chặt lẩn lóc nằm trên sàn đang lim dim nhìn, và những đầu cừu với mắt phủ lớp bụi tro sự chết - chúng cũng đã nhìn thấy điều này, chúng đều biết cảm giác của gã đồ tể!

Giờ đây tôi hiểu mình đã trở thành một Thượng đế thu nhỏ và tôi đã vượt qua sự thấp hèn cùng những ham muốn ti tiện của con người. Tôi cảm thấy dòng chảy vĩnh hằng trong tôi. Vĩnh hằng là gì? Vĩnh hằng với tôi là chơi trò cút bắt với con đi trên bờ sông Suran, là nhắm mắt một khoảnh khắc và vùi mặt vào váy áo của ả.

Bỗng nhiên hình như tôi đang nói chuyện với chính mình, bằng một cung cách kỳ lạ. Tôi

đang cô nói chuyện với chính mình nhưng đôi môi tôi lại nặng nề đến nỗi chúng không thể động đậy. Tôi đang nói chuyện với chính mình bằng đôi môi bất động và bằng tiếng nói không nghe thấy được!

Trong căn phòng này đang dần co rút lại và tôi tắm như nhà mồ, đêm và những cái bóng bao quanh tôi. Đằng trước ngọn đèn dầu tỏa khói là cái bóng tôi đang khoác cái áo da cừu với cái khăn choàng cổ, hắt lên bức tường câm lặng. Cái bóng tôi hắt lên bức tường dày đặc hơn nhiều và rõ rệt hơn cái thân thể thực của tôi. Cái bóng tôi trở nên còn thật hơn cả chính tôi. Lão già bán đồ vật, gã đồ tể, bà Vú và con rể vợ tôi, đều là những cái bóng của tôi, những cái bóng giam cầm tôi ở giữa. Lúc này, tôi giống như con cú mèo. Những tiếng kêu của tôi mắc nghẹn trong cổ họng, tôi nhổ chúng ra trong hình thù những cục máu. Có lẽ con cú mèo cũng bệnh và vì bệnh hoạn nên nó suy nghĩ giống như tôi. Cái bóng của tôi trên tường giống hệt một con cú, khom người tới, đọc chăm chú từng chữ tôi viết ra. Chắc chắn nó hiểu hết. Chỉ có nó hiểu. Khi tôi nhìn cái bóng mình từ khóe mắt, nó làm tôi kinh sợ.

Đó là một đêm u tối, yên lặng, như cái đêm bao quanh đời tôi, một đêm với những hình tượng đáng sợ nhào báng tôi từ cánh cửa, bức tường và sau tấm màn. Đôi khi căn phòng của tôi trở nên hẹp đến nỗi tôi cảm thấy mình đang nằm trong cổ quan tài. Hai thái dương tôi nóng ran, tứ chi không thể nhúc nhích. Một sức nặng đè lên ngực tôi như sức nặng của những xác súc vật do cặp ngựa thồ đen hốc hác chở tới giao cho gã đồ tể.

Cái chết lâm bầm bài ca của nó trong tai tôi như một người cà lăm phải lặp đi lặp lại từng chữ và phải đọc một hàng chữ nhiều lần. Bài ca của nó xâm nhập vào thịt tôi như tiếng rền rĩ của cái cưa. Nó cất giọng và đột nhiên rơi vào yên lặng.

Đôi mắt tôi chưa chớp được thì một toán cảnh binh say rượu đang tuần hành trên phố ngoài phòng tôi. Và rồi họ đồng thanh hát:

“Nào, ta cùng đi uống
Uống rượu của xứ Ray.
Nếu bây giờ không uống,
Bao giờ mới uống đây?”

Tôi tự nói, “Đằng nào mình cũng bị bắt!” bất chợt tôi cảm thấy trong mình một sức mạnh phi thường. Trán tôi trở nên nguội mát. Tôi đứng dậy, khoác cái áo choàng màu vàng lên vai và quấn khăn choàng hai ba vòng quanh cổ. Tôi khòm lưng xuống, vào trong buồng tủ lấy con dao chuôi xương cất giấu trong cái hộp. Rồi nhón chân đi tới căn phòng của con rể. Khi tới bên cửa, căn phòng của ả hoàn toàn tối đen. Tôi chú tâm nghe ngóng, tôi nghe thấy giọng ả nói, “Tới rồi à? Cởi khăn choàng ra đi!” Giọng ả ngân nga ra vẻ thích thú, như thể lúc ả còn bé, và tựa như tiếng nói mơ của người đang mơ. Chính tôi đã nghe thấy giọng nói này trong quá khứ khi tôi đang trong giấc ngủ say. Phải chăng ả đang mơ? Giọng ả khàn khàn và lè nhè. Nó giống như giọng cô bé gái từng chơi cút bắt với tôi trên bờ sông Suran. Tôi đứng bất động. Rồi tôi nghe ả lặp lại, “Vào đi. Cởi khăn choàng ra!”

Tôi khẽ bước vào căn phòng tối. Tôi cởi áo khoác, khăn choàng và cởi hết quần áo ra, nhưng vì lý do nào đó, khi bò vào trong giường ả tôi vẫn còn nắm trong tay con dao chuôi xương. Hơi ấm từ giường ả hình như truyền vào tôi một sự sống mới. Tôi nhớ đến cô bé mảnh mai với đôi mắt Thổ to kỳ lạ, người mà tôi từng chơi trò cút bắt trên bờ sông Suran, và tôi ôm chặt lấy cái thân thể dễ chịu, ấm và ấm áp của ả. Ôm chặt ả ư? Không, tôi tấn công ả như con

dã thú đói man rợ, và từ thâm tâm tôi ghê tởm ả. Đối với tôi, yêu và ghét là cặp song sinh. Thân thể mát rượi, bạc như ánh trăng của ả, thân thể của vợ tôi mở ra và choàng lấy tôi vào bên trong, như con rắn hổ mang quấn lấy con mồi. Mùi thơm từ ngực ả khiến tôi ngây ngất, da thịt cánh tay ả quấn quanh cổ tôi thật mềm mại ấm áp. Tôi mong ước đời mình được châm dứt vào khoảnh khắc đó, vì lúc này mọi cảm xúc thù hận và trả thù của tôi đối với ả đã tan biến và tôi cố không bật khóc. Hai chân ả khóa phía sau tôi lại và hai cánh tay ả ôm chặt lấy gáy tôi, chúng tôi cặp lấy nhau như loài mê thảo. Tôi cảm thấy hơi ấm dễ chịu từ da thịt tươi mát. Mọi phân tử trong cơ thể nóng bỏng của tôi uống cạn hơi ấm này. Tôi cảm thấy mình như một con mồi đang dần dần bị nuốt chửng. Những cảm giác sợ hãi cùng lạc thú hòa vào với nhau. Miệng của ả có vị đắng đắng như cuống quả dưa chuột. Bị áp lực dễ chịu của vòng tay ả, tôi vã mồ hôi và ngất đi trong đam mê.

Tôi bị chính thân thể mình chế ngự, từng phân tử trong con người vật chất của tôi hát lên bài ca chiến thắng. Bị đọa đày, bắt lực, tôi cúi đầu quy hàng trước những đợt sóng mê lấp trong biển cả vô bờ này. Tóc ả thơm phức hương hoàng lan, bám quanh mặt tôi. Những tiếng kêu đau đớn lẫn vui sướng phát ra từ đáy thẳm của sự sống của chúng tôi. Đột nhiên tôi cảm thấy ả cắn vào môi tôi một cách hung tợn làm đứt giữa môi. Có phải ả thường cắn móng tay theo lối này hoặc ả đã nhận ra tôi không phải là lão già sứt môi? Tôi ráng vùng thoát ra nhưng không cách nào nhúc nhích được. Mọi cố gắng của tôi đều vô ích. Xác thịt của chúng tôi đã hàn gắn vào thành một.

Tôi nghĩ rằng ả đã phát điên. Trong khi chúng tôi vùng vẫy, vô tình tôi đã xẩy tay và con dao hăn đã đâm ngập vào chỗ nào đó trên người ả. Một thứ chất lỏng âm ẩm đổ lên mặt tôi. ả thét lên và buông tôi ra. Giữ chặt lỏng còn ẩm trong nắm tay, tôi ném con dao đi. Tôi lướt bàn tay lên khắp thân thể ả. Hoàn toàn lạnh - ả đã chết. Vào lúc đó, tôi bật lên tiếng ho, nhưng đấy không thực sự là ho, đấy là dư âm của tiếng cười the thé và khô khốc, khiến người ta dựng tóc gáy. Kinh hãi, tôi khoác cái áo choàng lên vai, vội về phòng mình. Trong ánh sáng ngọn đèn dầu, tôi mở bàn tay ra: con mắt của ả nằm trong lòng bàn tay tôi. Toàn thân tôi sưng mầu.

Tôi bước tới trước gương, bị choáng ngập vì kinh hoàng, tôi đưa tay che mặt. Tôi giống như, ô không, tôi đã trở thành lão già bán đồ vật. Tóc, râu tôi hoàn toàn bạc trắng, giống như râu tóc của người sống sót ra khỏi căn phòng bị nhốt kín cùng với con rắn hổ mang. Môi tôi, như môi của lão già, bị toạc ra, mí mắt thiếu lông mi, và một mảng lông trắng ló ra ngoài ngực, và một linh hồn mới đã nhập vào xác tôi. Tinh thần của tôi đã thay đổi, những giác quan của tôi đã thay đổi. Một con quỷ đã thức dậy trong tôi và tôi không thể trốn thoát khỏi nó. Vẫn còn đưa tay che mặt, tôi vô tình bật lên một tràng cười, một tiếng cười hung tợn hơn bao giờ hết, và nó làm toàn thân tôi rùng mình, một tiếng cười bí hiểm không thể nào dò được nó phát ra từ hang hốc sâu xa nào trong cơ thể, một tiếng cười khô khốc vang dội trong cuống họng tôi và ló ra khỏi những đáy thẳm của hư không. Tôi đã trở thành lão già bán đồ vật.

V

Con run rẩy đau đớn dường như làm tôi thức dậy khỏi một giấc ngủ thật say và dài. Tôi dụi mắt. Tôi đã trở về căn phòng của mình. Trời còn tranh tối tranh sáng, bên ngoài một lớp sương mù ướt phủ lên ô kính cửa sổ. Xa xa đâu đó có tiếng gà gáy. Than trong cái lò đặt cạnh tôi đã lụi thành tro lạnh, chỉ cần một làn hơi thở là có thể bay đi. Tôi có cảm tưởng rằng, như những mẩu than hồng biến thành tro tàn rỗng không, những ý nghĩ của tôi cũng vậy, chẳng thể chịu nổi một làn hơi thở.

Điều trước tiên tôi tìm là cái bình hoa xứ Rhages mà lão đánh xe đã tặng tôi trong nghĩa địa, nhưng nó đã biến mất. Tôi nhìn quanh và thấy cạnh cửa có kẻ nào đó với cái bóng lờ mờ, không, đây là lão già gù lưng với gương mặt một phần bị che do quấn cái khăn choàng quanh cổ. Lão đang cụp dưới cánh tay vật gì đó tương tự cái hũ gói trong một cái khăn tay bản. Lão bật lên một tiếng cười khô khốc và the thé khiến cho người ta sồn tóc gáy.

Lúc tôi vừa cử động, thì lão đã lẩn ra ngoài cửa. Tôi vội đứng dậy, định chạy theo lão để lấy lại cái bình, hay bất cứ thứ gì đó gói trong cái khăn tay, nhưng với sự nhanh nhẹn đặc biệt, lão già đã biến mất. Tôi trở về phòng và mở cánh cửa sổ ra. Cuối con đường, tôi vẫn còn thấy hình bóng lờ mờ của lão già. Đôi vai của lão rung lên với tiếng cười và lão kẹp gói đồ dưới cánh tay. Lão đang chạy hết sức lực và cuối cùng biến mất vào trong sương mù. Tôi quay về lại và nhìn vào chính mình. Quần áo của tôi rách và lấm lem, từ đầu xuống chân dính toàn máu đã đông đặc. Hai con nhặng màu ong vàng lượn vòng quanh tôi, đám dòi trắng bé xíu đang ngo ngoài trên áo tôi. Và tôi cảm thấy sức nặng cái xác chết người đàn bà đè lên ngực mình...

Viết cho cái bóng

Nhật Chiêu

Khi Sadegh Hedayat tự tử trong một căn hộ nhỏ ở Paris bằng hơi gas, vào năm 1951, thế giới ít ai biết đó là nhà văn lớn nhất của xứ sở Iran trong thế kỷ XX, mất ở tuổi 48.

Sadegh Hedayat ra đời ở Tehran năm 1903 trong một gia đình quý tộc, trở thành nhà văn ở một thời đại chuyên chế (thời Riza Shah).

Ông là người cô đơn, ngay từ thời thiếu niên đã có ám ảnh tự tử. Sang Pháp lần đầu (cuối những năm hai mươi) ông đã từng trầm mình nơi sông Marne, may mà được cứu sống. Theo ông, không ai quyết định tự tử, đó là số phận quyết định.

Trở về từ Châu Âu vào năm 1930, Sadegh Hedayat bắt đầu bước vào thời kỳ sáng tạo rực rỡ của mình trên đất nước Iran với những tập truyện ngắn, du ký, khảo cứu và đặc biệt là tiểu thuyết Con Cú Mù (Bu-f-i Kur viết năm 1937 - Dù quen thuộc với văn học Châu Âu, Sadegh Hedayat đặc biệt say mê văn hóa Ba Tư, nhất là thơ ca của Omar Khayyam. Đối với ông, “Triết lý cyar Khayyam chẳng bao giờ mất tính chất tươi mới tinh khôi... Tiếng kêu của ông phản chiếu những đọa đày, đau thương, sợ hãi, ước mong và tuyệt vọng đã thay nhau day dứt tâm tưởng hàng triệu con người.”

Dù vậy, ta thấy Sadegh Hedayat rất khách Khayyam. Nhà thơ xưa thích đứng vững chân trên mặt đất của cuộc đời thực tại thì Sadegh Hedayat chỉ muốn băng mình vào cái đẹp xưa và bóng tối khi chết.

Vì Sadegh Hedayat chủ yếu là một cây bút lãng mạn.

Con Cú Mù là kiệt tác của văn học Iran thế kỷ XX.

Văn hóa truyền thống Ả rập - Ba Tư hình dung con cú là loài chim đơn độc, mang điềm gở cho loài người, sống trong hoang tàn và bóng tối. Khi chết, người ta nhìn thấy chính mình hóa thân thành một con cú, đậu trên nắm mồ của mình mà khóc than nhục thân đã mất.

Sau khi trở về nước, Sadegh Hedayat nhìn thấy một thời đại đầy bóng tối, một xã hội cay độc và băng hoại.

Nhân vật của Con Cú Mù viết bởi vì muốn tự giới thiệu mình với cái bóng của chính mình. Và anh viết theo một “bút pháp mơ” (gợi nhớ đến Kafka) trong một căn phòng “tựa như một nắm mồ”.

Đó là cái bóng của sự chết chăng?

“Cái bóng ấy vào lúc này đây đang chồm trên bức tường trong tư thế của kẻ thèm muốn vô độ muốn nuốt chửng từng chữ mà tôi viết ra. Chính vì nó mà tôi muốn thử xem. Nào ai biết? Chúng tôi có lẽ hiểu nhau hơn. Kể từ khi tôi đoạn tuyệt với những mối quan hệ cuối cùng còn lại với loài người, khao khát duy nhất của tôi chỉ là để hiểu hơn về chính mình”.

Trong văn chương, Con Cú Mù mang lấy hình tượng xa lạ, người thất lạc. Không chỉ xa lạ với thế nhân, anh hoàn toàn xa lạ với cả bản thân mình.

Tác phẩm Người Xa Lạ (L'Etranger) của Albert Camus ra đời năm 1942.

Con Cú Mù được viết sớm hơn nhiều, năm 1937. Dưới thời Riza Shah độc đoán, nó không thể ấn hành. Khi Hedayat sang Ấn Độ, bản thảo ông mang theo mời được ấn hành ở đây,

Bombay. Mãi đến năm 1941, Con Cú Mù mới xuất hiện lần đầu tiên ở Tehran. Vẫn đi trước L'Etranger về một con người xa lạ với đời, với mình.

Và đó là một kẻ xa lạ siêu thực.

“Nếu có một điều như là kiệt tác, thì Con Cú Mù chính là nó đấy” lời nhà thơ André Breton.

HẾT

Sadegh Hedayat (1903 - 1951), nhà văn Iran, đóng góp của ông là bút pháp hiện đại, thường mang tính siêu thực. Văn xuôi của ông khá gần với Edgar Allan Poe, hoặc gần nhất với Kafka. Hedayat không chỉ là nhà văn lớn, ông còn là cha đẻ của tiểu thuyết hiện đại Ba Tư. Tác phẩm của ông gồm tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch, phê bình, trào phúng.



Con cú mù (nguyên tác tiếng Ba Tư: Buf-e Kur) của Sadegh Hedayat, là cuốn tiểu thuyết nổi tiếng nhất của Iran trong thế kỷ XX, đã được dịch sang nhiều thứ tiếng. Do bị kiểm duyệt ở Iran nên tác giả đã tự xuất bản lần đầu vào năm 1936 dưới dạng in ronéo ở Bombay (Ấn Độ). Số phận của kiệt tác này nằm ở giao lộ trong một kỉ nguyên lịch sử Iran đầy những biến cố chính trị, những cuộc cách mạng, những va chạm gay go giữa văn hóa truyền thống Islam và cuộc hiện đại hóa ở Iran. Đương thời ở Iran, **Con cú mù** bị xem là thứ trái cấm hiện sinh, và nó đã dẫn tới không ít những cuộc tự sát & chính tác giả cũng tự sát. Sau khi cuốn tiểu thuyết được đăng từng kì trên một chuyên san của Iran từ 1941-42, thì lịch sử xuất bản của **Con cú mù** chủ yếu là một cuộc trốn tìm với nhà cầm quyền. Cho tới năm 1993 được phát hành lại, nhưng tiếp tục bị kiểm duyệt và bị cấm trong Hội chợ Sách Quốc tế ở Tehran năm 2005, và năm 2006 bị tước quyền xuất bản. **Con cú mù** kể câu chuyện về một họa sĩ vẽ trang trí hộp đựng bút, và là người kể chuyện, anh nhìn thấy những ác mộng đầy ảo giác ma mị. Người kể chuyện tự thú về việc sát nhân của mình với cái bóng in trên tường trông giống con cú mèo. Những lời thú tội của anh không theo một tuyến tính trình tự những sự kiện, mà thường lặp lại mang tính phù chú, và chồng từng lớp lên nhau như nhạc để được biến tấu, phù hợp với kết chuyện để mở trong mạch diễn giải câu chuyện.

ĐƠN VỊ LIÊN DOANH:



Công ty TNHH Sách Phương Nam
940 Đường Ba Tháng Hai, P.15, Q.11, TP.HCM
ĐT: (08)38663-447-38663-443; Fax: (84.8)38663-449

TỔNG PHÁT HÀNH

PNG
CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Con cú mù
ISBN: 978-604-53-0231-6



Giá: 39.000Đ



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Chú thích

[1] Lời giới thiệu của Nhà xuất bản José Corti (Paris, Pháp) trong bản dịch tiếng Pháp *La Chouette aveugle*.

[2] Ngày thứ 13 trong tháng Farvardin, hay trong tháng đầu Xuân, tháng đầu tiên trong lịch pháp Iran, bắt đầu ngày 21 tháng 3 và kéo dài 13 ngày. Vào ngày truyền thống có từ thời cổ đại này, mọi người Iran ra miền quê ăn uống picnic và ném hoa lá mà họ đã giữ suốt mười ba ngày xuống lòng sông, là cách để tránh xa điều xui xẻo của ngày thứ 13 - ND.

[3] Mandrake/mandragora: mê thảo hay ma thảo, còn gọi là túy hoa đào, hay mạn-đà-la hoa. Rễ dùng làm chất ma túy gây ảo giác. Rễ mê thảo phân biệt theo hình thù người nam hoặc nữ (hay đực cái) thường quấn quít vào nhau - ND.

[4] Một ngôi đền và nghĩa trang tọa lạc giữa những phế tích thành Ray, cách Teheran một vài dặm. Ray (Rhages theo cách gọi của người Hy Lạp) là một trung tâm quan trọng vào thế kỷ thứ 8 trước Công nguyên và tiếp tục là một trong những thành phố lớn của Iran cho tới khi bị Thành Cát Tư Hãn phá hủy vào thế kỷ 13. (Chú giải theo D.P Costello)

[5] Ở Ba Tư thời cổ không sử dụng giường. Cái túi ngủ (gồm nệm, tấm ra, gối và chăn) ban ngày cất đi cho gọn, ban đêm trải ra sàn. Trong bản dịch có khi tạm gọi là giường. (Chú giải theo D.P. Costello)

[6] Gợi nhớ bài thơ tứ tuyệt của Omar Khayyam: “Bởi cuộc đời đi qua, dù ngọt bùi hay đắng cay/ Bởi linh hồn phải đi qua đôi môi, dù ở Nishapur hay ở Balkh/ Hãy uống, vì sau khi bạn và tôi đi qua bao mùa trăng/ Sẽ đi qua từ cũ tới mới, từ mới tới cũ.” (Chú giải theo D.P. Costello)

[7] Korsi, một loại bàn thấp truyền thống của Iran, bên dưới đặt một cái lò than và chăn mền dày được phủ lên quanh bàn để giữ ấm người ngồi hoặc ngủ xung quanh. Korsi là nơi để cho cả gia đình ngồi trên sàn quây quần bên nhau trong những bữa ăn vào những dịp lễ đặc biệt.

[8] Theo phong tục Iran vào ngày thứ Tư cuối cùng trước năm mới Nouruz, người ta giả trang đi ăn xin. Của bố thí nhận được vào dịp này được tin là đem lại sự may mắn. (Chú giải theo D.P. Costello)

[9] “Không có chúa nào ngoài đáng Allah”, là một phần trong việc tuyên xưng đức tin của người Muslim.

[10] “Lạy Chúa tôi! Lạy C-h-u-ú-a tôi!”

[11] Những đồng tiền thời trung cổ, đại khái tương đương với đồng kran và abbasi hiện đại. (Chú giải theo D.P Costello)

[12] Bismillah: lời mở đầu cho mỗi chương kinh Qur'an, và các Muslim thường kêu lên trước khi ăn hoặc trước một số hành vi nào đó. Đây là rút ngắn của Bismillah-ir-Rahman-ir-Rahim, trong tiếng Arabic, nghĩa là: nhân danh Allah, đáng rất mực độ lượng, đáng rất mực khoan dung.

[13] Dị đoan của người Ba Tư cho rằng, nếu người nào khi hiện diện mà hắt hơi, thì bất kì hành động nào người ta sắp làm đều phải nên hoãn lại. (Chú giải theo D.P. Costello)

[14] Dân gian tin rằng người phụ nữ có thể mang thai khi sử dụng nhà tắm công cộng, là nơi đàn ông cũng hay lui tới (vào giờ giấc khác nhau). Niềm tin này có thể bị khai thác nhằm đưa ra một lối giải thích cho những vụ mang thai không thể lý giải. (Chú giải theo D.P. Costello)

[15] Một niềm tin dân gian khác cho rằng một đứa bé sẽ giống cái người mà người mẹ nhìn thấy khi nó giẫy lằn đầu tiên trong dạ con. (Chú giải theo D.P. Costello)